

Thế chiến quốc - Nước Việt - 1



Thế chiến quốc - Nước Việt (1)

Điều gì khiến Việt Nam phá tiền lệ đưa Mỹ lên làm đối tác ngang hàng với Trung Quốc

Hành xử thiện cần, Trung Quốc « giúp » chuyển đi Việt Nam của ông Biden thành công

Dù Việt Nam có thân Mỹ, Trung Quốc cũng không phải lo?

Thêm Việt Nam, Mỹ mở rộng mạng lưới đối trọng với Trung Quốc ở Biển Đông

Đòi điều về chương mới trong quan hệ Việt – Mỹ

Quan hệ Mỹ-Việt: Hoa Kỳ vào Việt Nam 'lần hai' và các bài học cho hôm nay

Hành động của Bắc Kinh ở Biển Đông đẩy Việt Nam và các nước khác trong khu vực vào sâu hơn trong vòng tay của Mỹ

Việt Nam cùng lúc nâng cấp quan hệ với Úc và Mỹ có làm Trung Quốc tức giận?

Tại sao quan hệ ngoại giao Việt Nam – Nhật Bản chưa là Đối tác chiến lược toàn diện?

Sau 'chiến lược toàn diện' Mỹ - Việt, Hà Nội sẽ 'xoay trục' cùng khu vực?

Hoa Kỳ sẽ giúp Việt Nam đối phó với Trung Quốc trên Biển Đông ra sao?

Đảng CSVN, con chốt hèn trong bàn cờ chế ngự Bá Quyền Trung Quốc tại Biển Đông

Biển Đông: Việt Nam chuẩn bị tâm thế ra sao nếu kiện Trung Quốc ra Tòa Trọng tài quốc tế?

Việt Nam nên cứu xét đứng đơn kiện đơn lẻ, bên cạnh kiện tập thể Trung Quốc về xâm phạm chủ quyền ra Tòa án quốc tế

Ngoại giao hải quân dồn dập giúp gì cho Việt Nam trên Biển Đông?

Biển Đông: Các bản đồ cổ giúp gì VN trong cuộc chiến pháp lý với TQ?

Biển Đông, Đường Lưỡi bò và cuộc chiến âm thầm của một người Việt ở Mỹ

Điều gì khiến Việt Nam phá tiền lệ đưa Mỹ lên làm đối tác ngang hàng với Trung Quốc

18/09/2023

Linh Đan

Capture à partir de :[VOA](https://www.voa.com)



Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng (phải) đón tiếp Tổng thống Joe Biden (trái) trong một buổi lễ tại Phủ Chủ tịch ở Hà Nội hôm 10/9.

Tổng thống Joe Biden đã khiến nhiều người bất ngờ khi tiết lộ tại một buổi gây quỹ tài trợ cho chiến dịch tranh cử vào Nhà

Trắng lần 2 của ông đầu tháng trước rằng ông sẽ đi thăm Hà Nội vì Việt Nam muốn đặt Mỹ ngang hàng với Trung Quốc trong quan hệ đối tác.

Theo thông lệ, Việt Nam nâng tầm quan hệ với các nước từng bậc một trên hệ thống quan hệ ngoại giao 3 nấc của Hà Nội, với Mỹ lúc đó ở mức thấp nhất – đối tác toàn diện – trong khi Trung Quốc ở tầm cao nhất – đối tác chiến lược toàn diện.

Chính quyền Biden đã thúc ép Việt Nam nâng cấp quan hệ nhưng Hà Nội do dự vì lo ngại phản ứng của Trung Quốc, quốc gia Cộng sản cùng ý thức hệ và là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam.

Ý tưởng của Mỹ?

Tuy nhiên một chuyến thăm Washington của Thứ trưởng Ngoại giao kiêm Trưởng ban Đối ngoại Trung ương Đảng Lê Hoài Trung hồi tháng 6 năm nay đã cho thấy phía Việt Nam bật đèn xanh cho khả năng đó. Theo một quan chức của chính quyền Biden nói với [CNN](#), ông Trung và cố vấn an ninh quốc gia Hoa Kỳ Jake Sullivan đã bàn thảo về khả năng nâng cấp quan hệ trong chuyến thăm này.

Bộ Ngoại giao Mỹ lúc đó [cho biết](#) ông Trung được ông Sullivan và Ngoại trưởng Mỹ Antony Blinken đón tiếp ở Washington và trích dẫn ông Blinken nói rằng cuộc gặp với ông Trung là “hữu ích.”

Nhưng sau cuộc thảo luận đó, ông Sullivan tự hỏi liệu Mỹ có thể tham vọng hơn trong việc nâng cấp mối quan hệ với Việt Nam qua cả bậc “đối tác chiến lược” hay không. Theo CNN, ông Sullivan sau đó gửi đề xuất tới ông Trung, muốn đưa mối quan hệ lên mức cao nhất có thể để Mỹ ngang hàng với các “đối tác chiến lược” khác của Việt Nam, gồm Trung Quốc, Nga, Ấn Độ và Hàn Quốc.

Ông Sullivan sau đó nhắc lại lời đề xuất lúc gặp ông Trung vào giữa tháng 7 khi cùng Tổng thống Biden dự Hội nghị Thượng

đỉnh NATO ở Helsinki, Phần Lan. Theo CNN, quan chức này cho biết cuộc đối thoại thúc đẩy khả năng nâng 2 cấp đi theo hướng tích cực nhưng phải đến chuyến thăm Nhà Trắng vào giữa tháng 8 của Đại sứ Việt Nam tại Washington, một thỏa thuận mới được đưa ra. Trong văn phòng ở cánh Tây của Nhà Trắng, hai bên đã hoàn tất kế hoạch đưa quan hệ Mỹ-Việt lên một tầm cao mới, trong đó người đứng đầu Đảng Cộng sản Nguyễn Phú Trọng sẽ đón Tổng thống Biden và bắt tay ông tại Hà Nội.

Nhà Trắng, Bộ Ngoại giao Việt Nam và Đại sứ quán Việt Nam ở Washington DC chưa phản hồi yêu cầu bình luận của VOA.

Vào ngày 10/9, Tổng thống Biden đã bỏ qua cuộc họp thượng đỉnh của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á để đến Việt Nam. Ông Trung là người ra đón tổng thống Mỹ tại sân bay Nội Bài. Ông Biden gặp mặt toàn bộ các lãnh đạo ‘tứ trụ’ ở Hà Nội và cùng ông Trọng tuyên bố nâng cấp quan hệ Mỹ-Việt lên tầm cao nhất. Người đứng đầu Nhà Trắng gọi đây là cột mốc lịch sử trong quan hệ hai nước, từ cựu thù trở thành đối tác chiến lược toàn diện.

‘Trung Quốc là tác giả cuối cùng’

“Việc nâng cấp quan hệ Mỹ-Việt lên ‘đối tác chiến lược toàn diện’ sẽ mang lại cho Hà Nội một đối trọng tốt hơn trước Trung Quốc, một vị thế cân bằng hơn giữa các cường quốc, trong đó có Mỹ, Trung Quốc và Nga,” Giáo sư Alexander Vuving của Trung tâm Nghiên cứu An ninh châu Á Thái Bình Dương ở Hawaii nhận định với VOA.

Theo ông Vuving, quan hệ chiến lược toàn diện với Mỹ đặt Việt Nam vào thế “cân bằng” chưa từng có giữa các cường quốc và Trung Quốc là “tác giả cuối cùng”, tức nguyên nhân trực tiếp và gián tiếp cho việc Việt Nam quyết định đưa Mỹ vào nhóm đối tác chiến lược cao nhất của mình.

“Một cách trực tiếp, việc Trung Quốc xâm phạm vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam đã khiến Việt Nam xích lại gần Mỹ hơn,” ông Vuving nói và đưa ra ví dụ về sự hiện diện ngày càng tăng của Bắc Kinh ở lưu vực Nam Côn Sơn trên Biển Đông và Căn cứ Hải quân Ream của Campuchia, mà ông gọi là “những giọt nước làm tràn ly” dẫn đến quyết định của Việt Nam.

Trung Quốc trong những năm qua đã nỗ lực ngăn cản việc khai thác dầu khí của Việt Nam trên Biển Đông bằng cách đưa tàu thuyền đến vùng biển mà Hà Nội tuyên bố chủ quyền. Các khu vực khai thác dầu khí, trong đó có Nam Côn Sơn, đóng vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của Việt Nam. Sức ép của Trung Quốc được cho là đã khiến Việt Nam phải [hủy bỏ các hoạt động khai thác](#) ở các khu vực tranh chấp với thiệt hại lên đến 1 tỷ USD. Chính quyền Việt Nam chưa bao giờ công khai thừa nhận việc này nhưng nhiều lần lên tiếng phản đối các tàu thuyền của Trung Quốc “xâm nhập trái phép” vùng lãnh hải của Việt Nam.

Việc Campuchia cho Trung Quốc đặt căn cứ quân sự tại đây cũng được cho là khiến Việt Nam lo ngại. Trước thông tin mà cả Campuchia và Trung Quốc đều phủ nhận, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam kêu gọi các quốc gia “cần đóng góp tích cực vào hòa bình, an ninh, ổn định và thịnh vượng của khu vực.” Theo nhận định của Tiến sỹ luật Cù Huy Hà Vũ, Trung Quốc có thể [lập gong kìm](#) “xâm lược” Việt Nam khi đặt căn cứ quân sự ở Campuchia, nước có 1.200km đường biên giới với Việt Nam.

Cùng nhận định, ông Vũ Xuân Khang, nghiên cứu sinh tiến sỹ chuyên ngành An ninh Quốc tế của Đại học Boston (Boston College), cho rằng sự “hung hăng” trở lại của Trung Quốc vào năm nay là “động cơ chính khiến Việt Nam chấp thuận nâng cấp quan hệ với Mỹ vượt cấp thành đối tác chiến lược toàn diện.”

“Trung Quốc đã tăng số lượng tàu vi phạm vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam cũng như khuấy rối các hoạt động thăm dò dầu khí của Việt Nam,” ông Khang nhận định với VOA, và cho rằng Hà Nội đã từ chối nâng cấp quan hệ thành đối tác chiến lược với Mỹ trong chuyến thăm của Phó Tổng thống Kamala Harris vào năm 2021 vì “chưa có các áp lực từ Trung Quốc như năm 2023.”

Theo cách gián tiếp, GS Vuving cho rằng mối đe dọa của Trung Quốc đối với quyền lực toàn cầu của Mỹ khiến Washington kết thân hơn với các quốc gia cam kết chống lại sự thống trị của Trung Quốc và muốn “làm bạn” trong chuỗi cung ứng của Mỹ.

“Cả hai chiến lược này hội tụ thành một cơ hội lớn cho Việt Nam, nhờ vị trí chiến lược dọc theo các tuyến thương mại sầm uất nhất nối Trung Quốc với Ấn Độ Dương, tiềm năng kinh tế ấn tượng và cam kết chống lại sự thống trị của Trung Quốc,” ông Vuving nói.

Cả Việt Nam và Mỹ đều phản đối các hoạt động quân sự hóa trên Biển Đông của Trung Quốc và nhiều lần kêu gọi Bắc Kinh hành xử theo luật lệ quốc tế.

Tuy nhiên, các quan chức Mỹ vẫn thận trọng không mô tả việc xích lại gần với Việt Nam – hay với các đối tác khác trong khu vực như Ấn Độ hay Philippines hoặc các đồng minh AUKUS như Anh và Úc – là một phần của chiến lược toàn diện nhằm chống lại sức mạnh kinh tế và quân sự của Trung Quốc.

Tại Hà Nội, Tổng thống Biden nói Mỹ không muốn “kiềm chế” Trung Quốc và không muốn phát động một cuộc “chiến tranh lạnh” với nước này. Ông Biden nói ông muốn thấy Trung Quốc “thành công” nhưng “theo luật lệ.”

Tuy nhiên, động cơ để Việt Nam nâng cấp quan hệ với Mỹ lên tầm cao nhất, theo ông Vuving, “không chỉ là sự hung hăng của Trung Quốc mà còn là công nghệ, vốn, thị trường và chuỗi cung ứng của Mỹ.”

“Điều này đóng vai trò quan trọng trong việc thuyết phục các nhà lãnh đạo Hà Nội nhảy cóc lên ‘đôi tác chiến lược toàn diện’ (với Mỹ),” ông Vuving nhận định.

Tại Hà Nội, các thương vụ kinh doanh quan trọng trị giá nhiều tỷ USD – trong đó có thỏa thuận trị giá 7,5 tỷ USD của Boeing với Vietnam Airlines và kế hoạch xây nhà máy trị giá 1,6 tỷ USD của Amkor tại Bắc Ninh – được công bố sau khi ông Biden và ông Trọng tuyên bố nâng tầm quan hệ Mỹ-Việt. Hơn thế nữa, với hợp tác chiến lược toàn diện, Mỹ sẽ hợp tác với Việt Nam trong các ngành công nghệ quan trọng và mới nổi, đặc biệt là xung quanh việc xây dựng chuỗi cung ứng chất bán dẫn trong lúc Hoa Kỳ đang tìm cách đa dạng hóa chuỗi cung ứng chip ra khỏi Trung Quốc.

‘Nghệ thuật quyền lực mềm’

GS Vuving, người thường có các phân tích về tình hình Việt Nam, cho rằng việc nâng quan hệ Mỹ-Việt lên hàng đầu trong hệ thống quan hệ đối ngoại của Việt Nam, ngang hàng với Trung Quốc và Nga, là kết quả của sự kết hợp của hai quá trình.

“Đầu tiên, Mỹ mang quà rất lớn đến Việt Nam mà không kèm theo điều kiện ràng buộc nào – bao gồm việc Washington tặng vô điều kiện một lượng rất lớn vaccine chống COVID (trong khi tài trợ của Trung Quốc có điều kiện và chưa bằng một nửa số viện trợ của Mỹ),” GS Vuving nói, và cho rằng sự thuyết phục của Mỹ còn bao gồm đề nghị Việt Nam tham gia vào chuỗi sản xuất và cung ứng công nghệ cao của Hoa Kỳ ‘tại các quốc gia bằng hữu’.

Trong thời gian đại dịch, chính phủ Mỹ tặng Việt Nam khoảng 40 triệu liều vaccine Pfizer và Moderna, nhiều hơn bất kỳ khoản quyên góp của bất cứ nước nào, gồm cả Trung Quốc, cho Việt Nam. Chính phủ Hà Nội gọi sự trợ giúp này là “vô cùng quý giá” cho nhân dân Việt Nam giữa đại dịch.

Bộ trưởng Tài chính Mỹ Janet Yellen, khi đến thăm Việt Nam hồi cuối tháng 7, nói rằng Việt Nam là “đối tác chủ chốt” của Mỹ trong việc “friend shoring”, tức chuyển chuỗi cung ứng sang các nước bằng hữu của Hoa Kỳ để tránh rủi ro từ Trung Quốc.

Quá trình thứ hai, theo GS Vuving, là Việt Nam đã phải “xoa dịu Trung Quốc và gửi những tín hiệu tới Nga rằng Hà Nội sẽ vẫn là bạn thân của Moscow.”

Sau khi Nga bị Mỹ và phương Tây lên án cũng như cô lập vì xâm lược Ukraine, Việt Nam cùng Trung Quốc từ chối bỏ phiếu chống lại Nga tại Đại hội đồng Liên Hợp Quốc cũng như tiếp tục quan hệ với Nga trong mọi mặt.

GS Vuving cho rằng Việt Nam đã “lùi một bước để tiến hai bước” trong quan hệ với Mỹ và gọi quan hệ đối tác chiến lược toàn diện mới được Mỹ và Việt thiết lập là một “kiệt tác của nghệ thuật quyền lực mềm”.

Theo [phân tích](#) của The Economist Intelligence Unit (EIU) việc nâng cấp quan hệ với Mỹ cũng giúp Việt Nam tránh được rủi ro trong quan hệ kinh tế với Hoa Kỳ.

“Mỗi quan hệ địa chính trị chặt chẽ hơn sẽ giúp giảm nguy cơ xảy ra các hành động trừng phạt thương mại trong bối cảnh Mỹ giám sát chặt chẽ về tỷ lệ gian lận trung chuyển, với xu hướng hàng hóa Trung Quốc thường được tái xuất dưới dạng hàng xuất khẩu của Việt Nam,” nhóm phân tích của EIU nhận định.

Mỹ đã mở các cuộc điều tra vào các sản phẩm nhập từ Việt Nam, bao gồm pin mặt trời và các sản phẩm gỗ nội thất, vì bị nghi được sản xuất với các chất liệu có nguồn gốc từ Trung Quốc, nước đang bị Mỹ áp nhiều loại thuế trong cuộc thương chiến mà Tổng thống Donald Trump phát động khi lên cầm quyền vào năm 2017.

Việc nâng cấp quan hệ, theo nhóm phân tích của EIU, cũng sẽ giúp giảm nguy cơ Việt Nam bị Mỹ coi là nước thao túng tiền tệ trong giai đoạn dự báo 2023-2027. Bộ tài chính Mỹ dưới thời

Tổng thống Trump đưa Việt Nam vào danh sách thao túng tiền tệ nhưng đưa quốc gia Đông Nam Á ra khỏi danh sách này khi chính quyền Biden lên thay.

Theo GS Vuving, ngoài “sự thúc đẩy lớn cho cả nền kinh tế Việt Nam” nhờ vào những thương vụ kinh doanh từ các công ty Mỹ, sự nâng cấp quan hệ với Mỹ còn tăng cường “tính hợp pháp của Đảng Cộng sản.”

Tổng thống Biden đến Việt Nam theo lời mời của Tổng bí thư Trọng và đây là lần đầu tiên một vị tổng thống Mỹ đến công du cấp nhà nước ở Hà Nội mà không phải do người đồng cấp mời. Ông Biden gặp người đứng đầu đảng Cộng sản trước khi gặp những người còn lại trong ‘tứ trụ’ lãnh đạo Việt Nam. Tuyên bố chung nâng cấp quan hệ cũng do ông Trọng đưa ra cùng Tổng thống Biden.

Nhà nghiên cứu Hoàng Việt, giảng viên Đại học Luật TPHCM cũng [nhân định](#) với VOA trong một phỏng vấn gần đây rằng màn tiếp xúc của ông Biden ở Hà Nội “đem đến cho Đảng Cộng sản tính chính danh.”

Cựu Thứ trưởng Ngoại giao Hà Kim Ngọc, từng là Đại sứ Việt Nam tại Mỹ, gọi đây là một “[thắng lợi](#)” và cho rằng khuôn khổ quan hệ mới – tức đối tác chiến lược toàn diện – sẽ “củng cố sự đồng thuận của hai đảng ở Mỹ với Việt Nam, làm chính sách của Mỹ với Việt Nam ổn định, bền vững và dễ đoán định hơn dù đảng nào của Mỹ lên cầm quyền.” Còn Đại sứ Mỹ tại Việt Nam Marc Knapper gọi việc [nâng cấp 2 bậc](#) này là “phi thường và chưa từng có tiền lệ”.

[Hành xử thiên cận, Trung Quốc « giúp » chuyển đi Việt Nam của ông Biden thành công](#)

Đăng ngày: 13/09/2023 - 13:13

Capture à partir de : [RFI](#)

Le Figaro ngày 12/09/2023 dành hai trang báo khổ lớn cho sự kiện « Bản đồ ‘mới’ của Trung Quốc gây phẫn nộ cho các nước

láng giềng ». Tập Cận Bình khẳng định yêu sách trên Biển Đông, chứng tỏ dân tộc chủ nghĩa càng ngày càng cứng rắn, gây trở ngại cho bản thân ngành ngoại giao của Bắc Kinh.



Tổng bí thư Việt Nam Nguyễn Phú Trọng và tổng thống Mỹ Joe Biden trong lễ tiếp đón tại Phủ Chủ tịch ở Hà Nội ngày 10/09/2023.AP - Luong Thai Linh

Tám bản đồ chọc giận tất cả các quốc gia láng giềng

Chế độ cộng sản Trung Quốc hôm 28/08 đã tung ra một tám bản đồ mới với các đường biên giới được « cập nhật », chủ yếu là chiếm gần trọn Biển Đông, gây ra một loạt phản ứng dữ dội nơi các quốc gia liên quan. Bản đồ của bộ Tài Nguyên Trung Quốc thêm vào một « đoạn thứ 10 » vào « đường 9 đoạn » do Tưởng Giới Thạch vẽ ra từ năm 1948, rồi Mao Trạch Đông lấy lại, ôm trọn 90 % vùng biển chiến lược đang được Việt Nam, Philippines, Malaysia, Indonesia đòi hỏi chủ quyền.

Tuy những đảo này nhiều khi nằm cách Hoa lục đến hơn 1.000 kilomet, « đường lưỡi bò » vẫn liếm sâu vào vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) của các nước bên cạnh. Phát ngôn viên Ôn Văn Bân (Wang Wenbin) nói rằng việc công bố bản đồ là chuyện bình thường, kêu gọi các láng giềng « *bình tĩnh và khách quan* ». Nhưng hành động diễn ra ngay trước hội nghị thượng đỉnh ASEAN đã khiến bốn quốc gia nằm cạnh Biển Đông lên án mạnh mẽ hơn thường lệ.

Hà Nội thẳng thừng « bác bỏ » yêu sách « đơn phương » của nước láng giềng khổng lồ, coi đây là sự vi phạm chủ quyền của mình, vào lúc chuẩn bị tiếp đón tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden. Việt Nam đặc biệt quan ngại trước vòi bạch tuộc Trung Quốc lấn sang các mỏ khí đốt ngoài khơi, và những vụ xâm nhập thường xuyên vào vùng đặc quyền kinh tế. « Đường lưỡi bò » tham lam trên vùng biển giàu tài nguyên đã bị Tòa án Trọng tài Thường trực La Haye năm 2016 tuyên bố là « vô căn cứ », và bản đồ mới làm không khí hội nghị ASEAN, có thủ tướng Trung Quốc Lý Cường tham gia, trở nên nặng nề hơn.

Kinh tế xuống dốc, Tập Cận Bình hung hăng hơn với bên ngoài

Việc dùng đến bản đồ để khẳng định yêu sách lãnh thổ là kiểu cách xưa nay của Trung Quốc cộng sản. Việt Nam mới đây đã cấm chiếu bộ phim Mỹ Barbie vì một cảnh có đường 9 đoạn. Sự kiện Bắc Kinh thêm vào đoạn thứ 10 cho thấy Tập Cận Bình trong nhiệm kỳ thứ ba càng hung hăng hơn, với ám ảnh « bị Mỹ bao vây ».

Le Figaro nhắc lại, Mao đã từng giảm đường 11 đoạn xuống còn 9 đoạn để ve vuốt Bắc Việt thời ông Hồ Chí Minh năm 1953, qua việc từ bỏ Vịnh Bắc Bộ, nhưng sau lại xua quân chiếm Hoàng Sa của Việt Nam Cộng Hòa năm 1974. Giờ đây kinh tế đang suy sụp, Tập Cận Bình với xu hướng bá quyền, huy động quần chúng « bảo vệ tổ quốc ».

Chuyên gia Bill Hayton nhận xét : « *Chẳng có gì mới kể từ những yêu sách năm 1948. Bản đồ mới này nằm trong chiến lược quyết đoán hơn của đảng, và nhằm tuyên truyền trong nước. Họ lặp lại quan điểm, bất cần phản ứng của các nước khác* ». Bắc Kinh thậm chí còn muốn cấm những trang phục chạm đến « tình cảm quốc gia », với những bản án tù. Sự cứng rắn này làm phức tạp thêm hoạt động của ngành ngoại giao, sau khi ngoại trưởng Tần Cương (Qin Gang) đột ngột « mất tích » và bị cách chức không một lời giải thích.

Bắc Kinh khiến phe bảo thủ ở Hà Nội trong thế bất lợi ?

Sự hung hăng của Bắc Kinh tạo điều kiện cho chuyến công du của tổng thống Joe Biden tại Hà Nội, sau khi hàng không mẫu hạm Mỹ thăm Đà Nẵng cách đây vài tuần. Theo Bill Hayton, « *Cách hành xử của Trung Quốc là thiên cận, vì làm hại đến nỗ lực của những đồng minh tốt nhất của Bắc Kinh trong nội bộ chế độ Việt Nam* », trong khi cuộc đấu tranh quyền lực đang dữ dội giữa phe bảo thủ thân cận với Bắc Kinh và những người ủng hộ mở cửa với phương Tây.

Trước nhu cầu thế giới đang giảm sút, con rồng Việt Nam tìm kiếm đầu tư và đối tác Mỹ khi các nhà máy phải hoạt động cầm chừng. Tuy nhiên ông Hayton cảnh báo « *Việt Nam sẽ không bao giờ liên minh với Mỹ chống lại Trung Quốc* ». Trọng lượng kinh tế ngày càng lớn của Bắc Kinh ở ASEAN là kênh gây ảnh hưởng quan trọng. Chuyên gia Benoit de Treglodé của Viện Nghiên cứu Chiến lược cho rằng : « *Trung Quốc tiến hành chiến dịch vận động hiệu quả lên giới tinh hoa Đông Nam Á, đã mệt mỏi với các bài học về dân chủ của phương Tây* ». Tuy nhiên sự sa sút hiện nay của nền kinh tế thứ nhì thế giới làm u ám thêm viễn cảnh trong khu vực.

Bên cạnh đó, *Le Figaro* cũng chú ý đến việc Matxcova « bỏ qua » cho « *sai sót* » về tám bản đồ của « *người bạn không giới hạn* », dù Bắc Kinh đã tiện tay gộp luôn cả hòn đảo Bolchoi Ussuriisk mà Nga sở hữu phân nửa theo hiệp ước năm 2008. Bị phương Tây cấm vận, Matxcova đang lệ thuộc nặng nề vào nguồn hàng cung cấp từ Trung Quốc. Bộ Ngoại Giao Nga hôm 31/08 nói rằng đây là « *vấn đề kỹ thuật* », ngoại trưởng Serguei Lavrov đang công du châu Á không hề lên tiếng phản đối, thay vào đó ông Lavrov tố cáo chiến lược Mỹ tại Ấn Độ-Thái Bình Dương « *ngăn chặn Trung Quốc và cô lập Nga* ».

[Dù Việt Nam có thân Mỹ, Trung Quốc cũng không phải lo?](#)

21/09/2023

VOA Tiếng Việt

Capture à partir de : [VOA](#)



Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng trong một lần mời Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình thưởng trà ở Hà Nội

Dù Việt Nam có trở nên thân thiết với Mỹ đến mấy thì nước này cũng sẽ không trở thành đồng minh của Mỹ hay tham gia vào nỗ lực do Mỹ lãnh đạo để kiềm chế Bắc Kinh ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương, các nhà phân tích trong và ngoài nước nhận định với VOA.

Sau chuyến thăm của Tổng thống Mỹ Joe Biden đến Việt Nam hôm 10/9 thì Washington đã được Hà Nội nâng lên thành đối tác chiến lược toàn diện, tức là ngang hàng với Trung Quốc trong khuôn khổ quan hệ với Việt Nam.

Bắc Kinh là một trong những nước đầu tiên có khuôn khổ quan hệ cao nhất với Việt Nam. Trong nhiều năm qua hai nước có cùng ý thức hệ cộng sản này đã xây dựng mối quan hệ chặt chẽ, thể hiện ở việc Tổng bí thư Việt Nam Nguyễn Phú Trọng và Tổng bí thư Trung Quốc Tập Cận Bình nhiều lần thăm viếng lẫn nhau.

‘Sẽ không là Philippines thứ hai’

Trong một bài xã luận có tiêu đề ‘Việt Nam sẽ không thành một Philippines thứ hai trong chiến lược’ của Mỹ đăng ngày 9/9, tức là chỉ một ngày trước chuyến đi Việt Nam của Tổng thống Joe Biden, tờ Hoàn cầu Thời báo cho rằng ‘Mỹ nôn nóng lôi kéo Việt Nam nằm trong nỗ lực nhằm vào Trung Quốc’.

“Mỹ khẩn trương nâng cấp quan hệ với Việt Nam là để đưa nước này vào quỹ đạo chống Trung Quốc của họ,” bài xã luận viết và dẫn chứng là những hỗ trợ an ninh Washington dành cho Việt Nam trên Biển Đông trước đây và việc đưa Việt Nam

vào chuỗi cung ứng chất bán dẫn của Mỹ trong lần nâng cấp quan hệ này.

Tuy nhiên, Hoàn cầu Thời báo, phụ san của Nhân dân Nhật báo, cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Trung Quốc, cho rằng ‘Việt Nam không thể nào ngã hoàn toàn về phía Mỹ’ và dẫn ra việc các lãnh đạo Hà Nội đã nói rõ với Trung Quốc rằng ‘Bắc Kinh là ưu tiên hàng đầu của Hà Nội’.

“Cho dù có một số tranh chấp với Trung Quốc về chủ quyền trên Biển Đông, Việt Nam có mối quan hệ lịch sử rất gần gũi với Trung Quốc và có sự gắn kết về văn hóa,” bài xã luận viết. “Xét từ góc độ lợi ích quốc gia, Hà Nội sẽ không đi chệch khỏi chính sách cân bằng giữa Trung Quốc và Mỹ.”

“Một mặt, Hà Nội muốn tiến gần với Mỹ, nhưng mặt khác, họ rất coi trọng quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Trung Quốc. Việt Nam cố gắng duy trì mối quan hệ hữu nghị với Trung Quốc, học hỏi công nghệ Trung Quốc và hợp tác với Trung Quốc để tối đa hóa lợi ích,” bài xã luận viết tiếp.

Tờ Hoàn cầu Thời báo cũng nhắc nhở rằng ‘Hà Nội không tin tưởng Washington’. “Việt Nam tin rằng Mỹ chỉ là tạm thời lợi dụng họ, và nếu tình hình cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung thay đổi trong tương lai, thì sẽ khó mà xác định thái độ của Mỹ đối với Việt Nam,” Hoàn cầu Thời báo nhận định.

Trên thực tế, không lâu sau khi Việt-Mỹ nâng cấp quan hệ, hôm 16/9, Thủ tướng Việt Nam Phạm Minh Chính đã đến Nam Ninh, thủ phủ tỉnh Quảng Tây của Trung Quốc, để tham dự Hội chợ và Thượng đỉnh Đầu tư-Kinh doanh Trung Quốc-ASEAN. Tại đây, ông Chính đã gặp người đồng cấp của nước chủ nhà Lý Cường để khẳng định rằng Việt Nam xem quan hệ với Trung Quốc ‘là lựa chọn chiến lược, ưu tiên hàng đầu’. Ông Lý nói ‘ủng hộ Việt Nam xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội’ và ‘sẵn sàng không ngừng mở rộng quan hệ giữa hai nước’.

Và khi vừa từ Nam Ninh về tới Hà Nội trưa ngày 17/9, ngay trong chiều hôm đó, ông Chính đã lên đường đi Mỹ trong chuyến công du kéo dài 7 ngày để tiếp xúc với chính giới Mỹ và phát biểu tại phiên họp cấp cao của Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc. Khi gặp các lãnh đạo của Ủy ban Đối ngoại Thượng viện Mỹ hôm 19/9, ông Chính nói là ‘Việt Nam rất coi trọng quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Mỹ’.

‘Không chống Trung Quốc’

Trao đổi với VOA từ Hà Nội, Tiến sỹ Nguyễn Hồng Hải, vốn giảng dạy ngành Quan hệ Quốc tế tại Đại học Quốc tế VinUni, cho rằng chỉ nên xem xét việc nâng cấp quan hệ trong bối cảnh quan hệ Việt-Mỹ chứ không nên đặt vấn đề nó nhằm vào một nước thứ ba. Chính mối lo ngại nó sẽ được xem là nhắm vào Trung Quốc là một phần nguyên nhân khiến việc nâng cấp này nhiều lần bị trì hoãn, không có lợi cho Việt Nam, ông lý giải.

Tiến sỹ Hải nhắc lại chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ của Việt Nam, tức là không lệ thuộc vào bất kỳ cường quốc nào, và nguyên tắc ‘4 không’ để khẳng định rằng ‘dù Việt Nam có quan hệ tốt đẹp đến đâu với Mỹ thì quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc cũng sẽ không thay đổi nếu Trung Quốc không tự làm thay đổi quan hệ đó’.

“Tôi nghĩ khi Việt Nam nâng cấp quan hệ với Mỹ hay với bất kỳ quốc gia nào, Việt Nam không cần phải trấn an Bắc Kinh, và Trung Quốc cũng không phải lo ngại là Việt Nam xác lập quan hệ chiến lược toàn diện với Mỹ hay với bất kỳ quốc gia nào khác là để chống lại họ,” học giả này nói.

Ông lập luận trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược ngày càng gay gắt giữa hai siêu cường thì việc họ lôi kéo nước này hay nước kia về phía họ ‘cũng là điều dễ hiểu’. “Việc Việt Nam và Mỹ nâng cấp quan hệ hẳn cũng sẽ làm Trung Quốc không vui,” ông nói.

Thế nhưng ông cho rằng từ chính sách đối ngoại của Việt Nam cả trong quá khứ lẫn hiện tại, Bắc Kinh ‘cần phải hiểu Việt Nam có thể lập quan hệ chiến lược với cả Trung Quốc và Mỹ, nhưng không đồng nghĩa sẽ cùng nước này để chống nước kia và sẽ không để bị lôi kéo vào các tranh chấp và cạnh tranh giữa các cường quốc’.

“Đây là bài học mà Việt Nam đã phải trả bằng xương máu trước đây,” ông giải thích.

Trong một cuộc phỏng vấn do VOA thực hiện ở Washington D.C. hôm 19/9, Đại sứ Mỹ tại Việt Nam Marc Knapper đã thẳng thừng bác bỏ việc Mỹ phát triển quan hệ với Việt Nam ‘là vì Trung Quốc’.

“Mối quan hệ giữa Mỹ với Việt Nam có giá trị tự thân của nó và nó không liên quan đến bất kỳ nước thứ ba nào,” ông khẳng định với VOA.

“Tôi chắc chắn rằng Việt Nam, khi họ nhìn về phía chúng tôi thì đó là vì các mục tiêu mà hai nước chia sẻ, vì lợi ích mà hai nước chúng tôi chia sẻ. Thực tế là nỗ lực của hai nước ăn khớp với nhau là để đảm bảo Việt Nam là quốc gia có thu nhập cao vào năm 2045, có nền kinh tế số đến năm 2030, và phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050,” vị đại sứ này nói.

‘Vì lợi ích của chính Việt Nam’

Trong một cuộc phỏng vấn đăng hôm 20/9 trên tờ Tuổi Trẻ, Đại sứ Việt Nam tại Mỹ Nguyễn Quốc Dũng nói rằng việc nâng cấp quan hệ với Mỹ ‘phục vụ lợi ích chiến lược cao nhất của Việt Nam là hòa bình, ổn định và phát triển, đảm bảo vị thế của Việt Nam và cục diện quan hệ đối ngoại rộng mở, cùng có lợi với tất cả các đối tác’.

“Trên hết, Việt Nam quan hệ tốt với tất cả nước để nâng cao tiềm lực và nội lực để có khả năng răn đe và bảo vệ chủ quyền của chính mình,” Tiến sỹ Nguyễn Hồng Hải nói với VOA.

Giáo sư-Tiến sỹ Zachary Abuza từ trường Chiến tranh Quốc gia, Đại học Quốc phòng Mỹ ở thủ đô Washington D.C., nhận định với VOA rằng khuôn khổ quan hệ mới giữa Mỹ và Việt Nam ‘chỉ tập trung vào khía cạnh kinh tế’ và chỉ ra tuyên bố chung giữa hai nước ‘không đảm bảo gì đến quan hệ quốc phòng’.

Theo lời ông thì Hà Nội muốn có quan hệ gần gũi hơn với Washington về mặt kinh tế vì chỉ có Washington, chứ không phải Bắc Kinh, mới giúp đưa Việt Nam ra khỏi bẫy thu nhập trung bình.

Do đó, ông cho rằng không nên phóng đại tầm quan trọng của việc nâng cấp quan hệ này là ‘nhắm vào Trung Quốc’ hay gì khác. “Nó không cho thấy có thay đổi căn bản trong đường hướng của chính sách ngoại giao và an ninh của Hà Nội,” ông phân tích.

Dẫn ra các chuyến thăm của Bộ trưởng Công an Tô Lâm và Thủ tướng Phạm Minh Chính đến Trung Quốc ngay sau khi Tổng thống Joe Biden đến Việt Nam, Giáo sư Abuza nói các lãnh đạo Việt Nam sẽ chứng tỏ cho Bắc Kinh thấy ‘mối quan hệ của họ với Washington là ‘thuần về kinh tế’ và Hà Nội ‘vẫn sẽ ưu tiên quan hệ với Bắc Kinh, vẫn theo đuổi đường lối đối ngoại tự chủ và sẽ không khi nào vi phạm nguyên tắc 4 không’.

“Nguyễn Phú Trọng trong những năm qua đã rất cần mẫn xây dựng mối quan hệ với Tập Cận Bình và các lãnh đạo giữa hai đảng cũng thường xuyên có các cuộc thăm viếng, trao đổi,” ông chỉ ra.

‘Cố gắng cân bằng’

Việt Nam ‘quyết tâm phát triển quan hệ với tất cả các nước và không chọn phe’, Đại sứ Nguyễn Quốc Dũng nói trên tờ Tuổi Trẻ. “Quan hệ Việt - Mỹ cũng như việc nâng cấp cũng nhất quán với đường lối đối ngoại ấy: thêm bạn, bớt thù, hợp tác đôi

bên cùng có lợi, không chỉ với hai bên mà còn có lợi cho cả bạn bè xung quanh, khu vực và thế giới,” ông diễn giải.

Khi được hỏi Hà Nội sẽ hành xử như thế nào như thế nào để không bị cuốn vào cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung khi mà cả hai siêu cường giờ đây đều là đối tác chiến lược toàn diện của họ, Tiến sỹ Nguyễn Hồng Hải nói rằng ‘Việt Nam sẽ cố gắng đến mức tối đa cân bằng quan hệ chiến lược với hai đối tác quan trọng bậc nhất tới lợi ích của Việt Nam’.

“Không nên hiểu việc nâng cấp quan hệ lần này là Hà Nội tiến gần đến Washington hơn, hay xa cách Trung Quốc hơn,” ông lưu ý.

“Để tránh bị lôi kéo vào cạnh tranh và xung đột, cách tốt nhất là Việt Nam không để bị lệ thuộc vào bất kỳ nước nào dù là chính trị hay kinh tế,” ông lập luận.

Trả lời câu hỏi khi lợi ích kinh tế cùng an ninh của Hà Nội ngày càng gắn kết với Mỹ thì liệu Việt Nam có trở thành một đồng minh của Mỹ trên thực tế hay không, ông Hải nói: “Tôi không nghĩ trong nhận thức của các nhà lãnh đạo và chiến lược Việt Nam là Việt Nam sẽ trở thành đồng minh của Trung Quốc hay của Mỹ, hay của bất kỳ liên minh nào khác.”

“Việt Nam đã từng là nạn nhân của các cuộc tranh giành ảnh hưởng, các cuộc mặc cả về lợi ích của các cường quốc,” ông chỉ ra.

Tuy nhiên, ông lưu ý ngoài ‘bốn không’, Việt Nam còn có nguyên tắc ‘một tùy’, tức là ‘tùy theo diễn biến của tình hình và trong điều kiện cụ thể’. Khi đó Việt Nam có thể tăng cường hợp tác quốc phòng nhằm bảo vệ lợi ích của mình nhưng điều đó không có nghĩa là Việt Nam sẽ liên minh với nước nào đó để kiềm chế Trung Quốc.

Đại sứ Mỹ Marc Knapper cho rằng Việt Nam ‘sẽ luôn là đối tác chủ chốt trong chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương của

Mỹ' và hai nước sẽ hợp tác nhiều hơn trong lĩnh vực nâng cao năng lực trên biển của Việt Nam.

“Chúng tôi sẽ đảm bảo lực lượng cảnh sát biển Việt Nam có đủ phương tiện để bảo vệ lợi ích của mình cho dù đó là tài nguyên hay lợi ích trong vùng đặc quyền kinh tế,” ông nói.

“Chúng tôi cũng trông đợi các nhà thầu quốc phòng Mỹ có cơ hội trong tương lai để làm việc với phía Việt Nam để giúp Việt Nam đa dạng hóa và hiện đại hóa quân đội của họ.”

[Thêm Việt Nam, Mỹ mở rộng mạng lưới đối trọng với Trung Quốc ở Biển Đông](#)

Đăng ngày: 18/09/2023 - 15:34

Capture à partir de :[RFI](#)

Việt Nam là nước tiếp theo trong ASEAN thắt chặt quan hệ với Hoa Kỳ trong bối cảnh Bắc Kinh không ngừng hăm dọa, bành trướng ở Biển Đông, bằng chứng mới nhất là Bản đồ tiêu chuẩn năm 2023 của bộ Tài Nguyên Thiên Nhiên Trung Quốc giúp lãnh thổ nước này « phình » thêm.



Tổng bí thư đảng Cộng Sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng (P) chủ trì lễ đón cấp Nhà nước tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden tại phủ Chủ tịch ở Hà Nội, Việt Nam, ngày 10/09/2023.AP - Luong Thai Linh

Quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt - Mỹ được tổng thống Joe Biden coi là « bước đi vô cùng thiết yếu đối với hai nước », « vào lúc chúng ta phải đương đầu với thách thức có tác động lớn tới quan hệ trong khu vực và trên thế giới ».

Chính sự hung hăng, cậy nước lớn của Trung Quốc khiến nhiều nước Đông Nam Á (Philippines, Việt Nam, Indonesia) có tranh chấp chủ quyền với Bắc Kinh ở Biển Đông phải thắt chặt hợp tác với bên thứ ba (Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, Ấn Độ, Mỹ) để thể hiện quyết tâm sẵn sàng trước những đòi hỏi chủ quyền ngày càng lớn của nước láng giềng khổng lồ nhưng cũng là đối tác thương mại quan trọng.

Việt - Mỹ : Hai nước cựu thù thành đối tác chiến lược

Ngày 10/09/2023 đánh dấu cột mốc lịch sử cho quan hệ song phương Mỹ-Việt. Tổng thống Joe Biden công du Hà Nội theo lời mời của tổng bí thư đảng Cộng Sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng. Hai nhà lãnh đạo ra Tuyên bố chung về nâng cấp quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện. Sau 50 năm, cựu thù Mỹ trở thành một trong 5 nước hàng đầu trong hệ thống phân cấp quan hệ đối ngoại chính thức của Việt Nam.

Trả lời RFI Tiếng Việt qua thư điện tử ngày 11/09, giáo sư Alexander Vuving, Trung tâm Nghiên cứu An ninh châu Á-Thái Bình Dương Daniel K. Inoue (DKI APCSS) tại Hawaii, Hoa Kỳ đánh giá về tầm quan trọng và lợi ích của thỏa thuận quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện đối với hai nước :

« Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện giữa Hoa Kỳ và Việt Nam sẽ nâng Hoa Kỳ lên vị trí hàng đầu trong hệ thống phân cấp quan hệ đối ngoại chính thức của Việt Nam. Nó cũng sẽ nâng Mỹ lên ngang hàng với Trung Quốc và Nga trong hệ thống phân cấp này. Sự « cân bằng » giữa các cường quốc này là điều chưa từng có trong lịch sử nước Việt Nam cộng sản.

Có một quy tắc bất thành văn về cấp cao nhất trong hệ thống phân cấp quan hệ đối ngoại của Việt Nam là nó được dành cho

những quốc gia không gây ra mối đe dọa nào đối với sự lãnh đạo của đảng Cộng Sản ở Việt Nam. Nâng Hoa Kỳ lên hàng đầu này, Hà Nội cho thấy rằng họ không còn coi Washington là mối đe dọa đối với chế độ của mình.

Mối quan hệ hợp tác được nâng cao giữa Hoa Kỳ và Việt Nam sẽ phần nào khắc phục cán cân quyền lực trong vùng ở Đông Nam Á, bao gồm cả Biển Đông. Khi Hoa Kỳ coi Việt Nam là một « quốc gia xoay trục » ở châu Á, mối quan hệ đối tác được nâng cao với Việt Nam sẽ tạo ra sự cân bằng quyền lực thuận lợi hơn (hoặc ít bất lợi hơn) cho Washington ở vùng Ấn Độ-Thái Bình Dương ».

Theo nhật báo New York Times, trong suốt chuyến thăm cấp Nhà nước của nguyên thủ Mỹ, cả hai nhà lãnh đạo không trực tiếp nhắc đến Trung Quốc khi phát biểu. Thế nhưng, chính Trung Quốc là lý do ngầm để Mỹ-Việt quyết định nâng cấp quan hệ song phương trong bối cảnh tổng thống Biden cố thiết lập một mạng lưới đối tác trong vùng để ngăn cản hành động hung hăng của Bắc Kinh.

Việt Nam rõ ràng sẵn sàng mạo hiểm chọc giận Bắc Kinh bằng cách nâng cao mối quan hệ với Washington. Tại sao Hà Nội lại làm như vậy ? Giáo sư Alexander Vuving phân tích :

« Sự quyết đoán ngày càng tăng của Bắc Kinh ở Biển Đông, cùng với ảnh hưởng của họ ngày càng tăng ở Cam Bốt và Lào, đã khiến Việt Nam không có « chiều sâu chiến lược ». Việc Việt Nam nâng cao mối quan hệ với Hoa Kỳ là một phản ứng trước tình hình này. Nó sẽ tạo ra một đối trọng phù hợp hơn với Trung Quốc.

Để giảm thiểu nguy cơ chọc giận Trung Quốc, Việt Nam đã thực hiện chiến dịch ngoại giao nhằm trấn an Bắc Kinh. Chuyến thăm Trung Quốc của người đứng đầu đảng Cộng Sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng năm ngoái (2022) đã phá vỡ quy định kéo dài hàng chục năm rằng điểm đến đầu tiên ở nước ngoài

của một người đứng đầu đảng Cộng Sản Việt Nam sau khi đắc cử hoặc tái tranh cử tại Đại hội đảng Cộng Sản Việt Nam là Lào chứ không phải Trung Quốc.

Hai tuần trước chuyến thăm Việt Nam của Biden, ông Nguyễn Phú Trọng đã tới cửa khẩu (Hữu Nghị) với Trung Quốc, gặp đại sứ Trung Quốc và ca ngợi tình hữu nghị với Trung Quốc. Một tuần trước chuyến thăm của Biden cũng chứng kiến hai sự kiện khác trong quan hệ Việt-Trung : Bí thư Đảng Cộng sản Trọng tiếp ông Lưu Kiến Siêu, trưởng ban liên lạc đối ngoại trung ương đảng cộng sản Trung Quốc, và hai bộ trưởng quốc phòng Việt Nam và Trung Quốc gặp nhau tại biên giới Trung-Việt ».

Ngày 05/09, khi tiếp Lưu Kiến Siêu, trưởng ban Đối ngoại đảng Cộng Sản Trung Quốc, ông Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh luôn luôn « coi trọng và ưu tiên hàng đầu phát triển quan hệ Việt-Trung ». Chính những hoạt động « trấn an », « xoa dịu » này là cơ sở để giới chuyên gia Trung Quốc cố giảm thiểu tầm quan trọng của sự kiện Mỹ-Việt nâng cấp quan hệ lên hàng Đối tác Chiến lược Toàn diện. Ngay khi ông Trọng và ông Biden ra tuyên bố nâng cấp quan hệ song phương, Hoàn Cầu thời báo đã đăng ngay một bài nhận định của các chuyên gia Trung Quốc cho rằng Việt Nam sẽ không « đi quá xa » vì nước này không đặt quan hệ Trung-Việt làm đối trọng với quan hệ Mỹ-Việt. Trong ngày công du thứ hai của tổng thống Biden, cũng Hoàn Cầu thời báo trích nhận định của chuyên gia Hu Xijin cho rằng « Washington không nên kỳ vọng biến Việt Nam thành Philippines thứ hai ».

Nhiều nước Đông Nam tìm đến Mỹ để làm đối trọng với Trung Quốc

Philippines là nước thay đổi thái độ rõ ràng và triệt để kể từ khi ông Ferdinand Marcos Jr. trở thành tổng thống, khác với những lo ngại trước đó của giới chuyên gia về quá khứ thân Trung Quốc của dòng họ Marcos. Trong chuyến công du Washington của tân tổng thống Philippines, ông Joe Biden khẳng định cam

kết của Mỹ trong việc bảo vệ đồng minh, kể cả ở Biển Đông, là « vững chắc như thép ».

Quân đội Mỹ được tiếp cận tổng cộng 9 căn cứ của Philippines. Quân đội hai nước thường xuyên tập trận chung thủy-lục-không quân, thêm vào đó là các cuộc tập trận đa phương cùng với các đồng minh và đối tác Úc, Nhật Bản, New Zealand, Ấn Độ. Ngoài quân sự, Mỹ và Philippines còn tăng cường hợp tác kinh tế, thúc đẩy phát triển công nghệ cao.

Trước đó, Washington đã đưa Seoul và Tokyo xích lại gần nhau hơn, ký các hiệp ước quốc phòng ở Thái Bình Dương. Có thể nói, Hoa Kỳ dường như đã đạt được một số thành công quan trọng ở châu Á trong năm 2023. Vậy bước tiếp theo của chính quyền Biden là gì để tiếp tục tăng cường liên minh ở châu Á vào thời điểm này ? Giáo sư Alexander Vuving phân tích :

« Tại cuộc họp ASEAN gần đây nhất, Hoa Kỳ và Indonesia đã công bố ý định nâng quan hệ song phương lên « quan hệ đối tác chiến lược toàn diện ». Tôi nghĩ đây là một bước đi đúng hướng. Cả Việt Nam và Indonesia đều nằm trong số « các quốc gia xoay chiều » ở châu Á, do đó, điều quan trọng là Mỹ phải ngang hàng với Trung Quốc trong quan hệ đối ngoại của các quốc gia này. (Indonesia cũng là một « đối tác chiến lược toàn diện » của Trung Quốc.)

Ngoài quan hệ song phương với các quốc gia chủ chốt trong khu vực, Washington phải thúc đẩy việc thành lập nhiều nhóm « tiểu phương » tập trung hợp tác trong một số lĩnh vực quan trọng như biến đổi khí hậu, khoáng sản chiến lược, chuỗi cung ứng, trí thông minh nhân tạo hoặc an ninh mạng. Ví dụ, Hoa Kỳ có thể bắt đầu một nhóm mới với các quốc gia có tầm quan trọng chiến lược, dễ bị tổn thương hơn trước biến đổi khí hậu như Việt Nam và Indonesia, cũng như các quốc gia có cùng quan điểm nhưng có đủ nguồn lực để chống lại biến đổi khí hậu như Nhật Bản, Đức hoặc Úc.

Không nước thứ ba nào muốn đứng về phía nào trong cuộc cạnh tranh quyền lực lớn, nhưng hầu hết các nước trong khu vực đều rất cần sự hợp tác quốc tế trong nhiều lĩnh vực quan trọng cho sự thịnh vượng và an ninh của họ. Tận dụng những nhu cầu này của các nước trong khu vực là chìa khóa cho sự cạnh tranh giữa các cường quốc ».

Về an ninh luôn được Hoa Kỳ nhấn mạnh trong hợp tác với các đối tác trong vùng nhưng không phải là lĩnh vực duy nhất trong Chiến lược Ấn Độ-Thái Bình Dương công bố năm 2021. Chiến lược được coi là một « bước tiến lịch sử nhằm khôi phục vai trò lãnh đạo của Hoa Kỳ ở Ấn Độ-Thái Bình Dương, đồng thời điều chỉnh vai trò của mình cho phù hợp với thế kỷ 21 ». Theo trang web của Đại sứ quán Mỹ ở Việt Nam, năm 2022, « Hoa Kỳ đã tiến hành hiện đại hóa các liên minh lâu đời của mình, củng cố các mối quan hệ đối tác mới nổi, cũng như tạo dựng các liên kết mang tính sáng tạo cùng với các đồng minh và đối tác nhằm đối phó với những thách thức cấp bách, từ việc cạnh tranh với Trung Quốc cho tới biến đổi khí hậu và ứng phó với đại dịch ».

Chính sách hung hăng của Trung Quốc bị phản tác dụng ?

Trong khi Hoa Kỳ cố thể hiện là một đối tác « sẵn sàng hợp tác với mỗi nước », Trung Quốc lại quyết liệt bảo vệ chủ quyền, lợi ích bất chấp phản đối của các nước láng giềng, sự kiện mới nhất là Bản đồ tiêu chuẩn năm 2023 của bộ Tài Nguyên Thiên Nhiên Trung Quốc gồm « 10 đoạn », gộp hầu hết Biển Đông và cả Đài Loan, cùng với hai phần lãnh thổ có tranh chấp với Ấn Độ và kể cả phần diện tích của Nga trên hòn đảo Bolshoy Ussuriysky ở sông Amur.

Sự tự tin thái quá này lại gây phản tác dụng và càng tạo cơ hội chính đáng để Mỹ tăng cường hiện diện ở Biển Đông, theo phân tích ngày 12/09 của nhà nghiên cứu Pascal Boniface, người sáng lập Viện Nghiên cứu Chiến lược và Quan hệ Quốc tế (IRIS) :

« Bản đồ này một lần nữa nhấn mạnh đến những đòi hỏi chủ quyền lãnh hải của Trung Quốc lại khiến các nước láng giềng quan ngại. Thực vậy, mong muốn khẳng định sức mạnh ngày càng quyết liệt của Trung Quốc lại dẫn đến hệ quả các nước láng giềng, lúc đầu có thể không quá lo lắng về sự trỗi dậy được coi là « ôn hòa » của Trung Quốc nhưng giờ cho rằng sự trỗi dậy đó không « ôn hòa » như Bắc Kinh khẳng định.

Những quan ngại đó cuối cùng mang lại kết quả tức thì, đó là yêu cầu Mỹ « bảo trợ ». Hành động của Trung Quốc lại phần nào giúp tái hợp thức hóa cho sự gia tăng hiện diện của Mỹ theo yêu cầu của một số nước trong vùng.

Ông Tập Cận Bình tự tin vào bản thân, tin vào quyền lực của ông, thượng đỉnh BRICS dường như củng cố thêm quyền lực cho ông. Ông có thể tự cho phép không đến dự thượng đỉnh G20 ở Ấn Độ. Nhưng chúng ta cũng tự hỏi liệu mong muốn mãnh liệt thúc đẩy sức mạnh Trung Quốc lại không gây phản tác dụng ngay đối với cả lợi ích của Trung Quốc.

Nếu không tính đến những phản ứng của các nước láng giềng, không chú ý đến môi trường quốc tế thì Bắc Kinh cũng sẽ phải chịu những hạn chế trong quá trình trỗi dậy, trong khi điều đó không phải là chủ đích của ông. Thế nhưng, điều này ngày càng được thấy rõ và giúp hợp thức hóa tuyên bố, của nhiều nước trong vùng, coi Trung Quốc không phải là một cường quốc « ôn hòa » mà là một đối thủ, thậm chí là một mối đe dọa tiềm tàng ».

[Đôi điều về chương mới trong quan hệ Việt – Mỹ](#)

Capture à partir de : baotienngdan.com

[Nguyễn Ngọc Chu](#)

17-9-2023

Sau cuộc hội đàm ngày 10/9/2023, TBT Nguyễn Phú Trọng và TT Joe Biden đã thông báo Việt Nam và Hoa Kỳ đã thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện [1]. Chuyến thăm Việt Nam của TT Hoa Kỳ Joe Biden, như ông đã cho biết trước, trở

thành chuyến thăm lịch sử. Quan hệ Việt – Mỹ bước vào chương mới.

Việt Nam đã bỏ lỡ nhiều cơ hội. Cuối cùng thì Việt Nam đã dũng cảm cho một quyết định kết thúc sự “do dự và e ngại” nhiều thập kỷ. Phía Hoa Kỳ, trước các biến cố chấn động toàn cầu, cũng đã tự mình thay đổi chiến lược, trong đó có cách tiếp cận liên lục địa, châu lục, khu vực và các quốc gia. Sự thay đổi của cả hai phía đã xoá bỏ các rào cản để tiến tới một mối quan hệ mới có lợi cho hai dân tộc, cho Đông Nam Á và nửa địa cầu phía lục địa Á –Úc – Thái Bình dương – Ấn Độ dương.

Tại sao người dân Việt Nam lại hồ hởi đến vậy khi Việt Nam và Hoa Kỳ thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện? Là bởi vì đó là mối quan hệ được mong chờ nhiều năm. Đáng lý ra nó đã phải có từ lâu. Nhưng “muộn còn hơn không bao giờ”.

Nhưng giữa ký văn bản và triển khai thực tế là những khoảng cách lớn. Làm thế nào để phát huy hết không gian của nội hàm Đối tác Chiến lược Toàn diện – mới là sự sáng suốt và tài năng của lãnh đạo. Vì còn rất nhiều rào cản.

1. TRẬT TỰ THẾ GIỚI MỚI

Sau khi Liên Xô tan rã năm 1991, thế giới chuyển sang một trật tự mới với việc xoá sổ toàn bộ hệ thống XHCN ở châu Âu, khối quân sự Vacxôvi, và sự đối đầu hai phe. Thế giới từ lưỡng cực chuyển sang nhất cực trong sự áp đảo vượt trội của Hoa Kỳ.

Nhưng cỗ nhân đã dạy, “thiên hạ hợp rồi tan, tan rồi hợp, thái bình rồi lại can qua”. Ba mươi năm sau khi Liên Xô tan rã, từ một quốc gia lạc hậu Trung Quốc (TQ) vươn lên vị trí thứ hai thế giới để thách thức vị trí số 1 của HK. Trung Quốc trở thành quái vật Frankenstein.

QUÁI VẬT FRANKENSTEIN

Khi thả “CHND Trung Hoa ra khỏi lồng” cho mục đích chống lại Liên Xô trong cuộc viếng thăm Trung Quốc từ ngày 21/2/1972 –

28/2/1972, TT Mỹ Richard Nixon đã do dự “Không biết có biến CHND Trung Hoa thành quái vật Frankenstein hay không”? [2].

49 năm sau, trong bài phát biểu “Communist China and the Free World’s Future” ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại thư viện Bảo tàng Richard Nixon, Ngoại trưởng HK Michael R. Pompeo đã “kêu gọi ‘toàn thế giới’ đứng lên chống lại Trung Quốc”. Trung Quốc đã trở thành một quái vật Frankenstein [3].

Sau khi Liên Xô tan rã, Nga rơi vào hỗn loạn, Trung Quốc đang trong đói nghèo lạc hậu, Mỹ không có đối thủ. Nhưng 30 sau Trung Quốc đã vươn lên thành cường quốc số 2 thế giới và đang trên đà vượt nền kinh tế Mỹ về GDP tuyệt đối, trong sự lớn mạnh không ngừng của lực lượng vũ trang về số lượng và chất lượng. Không “dấu mình chờ thời” như Đặng Tiểu Bình, Tập Cận Bình muốn trói cả thế giới trong vòng kim cô “Một vành đai – một con đường”, ngang nhiên thách thức vị trí số 1 của Mỹ. Trung Quốc trở thành đối thủ nguy hiểm nhất của nước Mỹ.

Bắt đầu từ TT Donald Trump và tiếp theo là TT Joe Biden, Hoa Kỳ tiến hành một chiến lược liên hoàn ngăn cản tham vọng thống trị thế giới của quái vật Frankenstein. Mới đây nhất tại hội nghị thượng đỉnh G20 tại Ấn Độ, TT Joe Biden đưa ra chiến lược kết nối đường sắt và đường thủy để thiết lập “Hành lang kinh tế Ấn Độ – Trung Đông – Châu Âu” [4] nhằm phá vỡ chiến lược “Một vành đai một con đường” của Trung Quốc. Kế “Hợp Tung” của Tô Tần (382-284 TCN) [5] và kế “Liên Hoàn” của Trương Nghi (373 TCN – 310 TCN) [6] dường như được vận dụng lại sau gần 25 thế kỷ.

CHIẾN TRANH CỦA NGA TẠI UKRAINA

Còn Nga, sau 30 năm Liên Xô tan rã, chưa thể hoá mình thành một quốc gia dân chủ mà vẫn chìm đắm trong không gian độc tài phong kiến. Ước mơ về một đế quốc quá khứ là nguyên do để Nga phát động một cuộc chiến tranh mở rộng lãnh thổ. Cuộc chiến tranh mở rộng lãnh thổ theo kiểu thời trung cổ của quốc

gia có kho vũ khí hạt nhân lớn nhất thế giới là Nga ở thế kỷ 21 buộc hầu hết các quốc gia trên hành tinh phải thay đổi hoàn toàn quan điểm về an ninh.

Cuộc đua tranh vị trí thống trị của Trung Quốc và cuộc chiến tranh mở rộng lãnh thổ của Nga là hai nhân tố bản lề đưa thế giới đến một trật tự mới.

2. QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN VIỆT – MỸ LÀ KHÁCH QUAN TẤT YẾU, XUẤT PHÁT TỪ LỢI ÍCH CỦA HAI QUỐC GIA

Nâng quan hệ Việt – Mỹ lên mức Đối tác Chiến lược Toàn diện là nhu cầu khách quan, bởi cả Việt Nam lẫn Hoa Kỳ đều cần đến mối quan hệ này như nhau, do trật tự quốc tế mới đòi hỏi, cho dù ai là lãnh đạo.

Hoa Kỳ đã có những thay đổi chiến lược trong quan điểm về Việt Nam xuất phát từ lợi ích HK. Có thể nêu ra mấy điểm chính.

– Điều thứ nhất cần nhấn mạnh, là Hoa Kỳ tôn trọng thể chế Việt Nam không chỉ bằng lời nói mà bằng hành động. Hoa Kỳ chấp nhận TBT ĐCS Việt Nam là người đứng đầu nhà nước Việt Nam, chứ không như trước đây, chỉ khăng khăng xem là đứng đầu đảng phái. Nếu chuyến thăm Hoa Kỳ của TBT Nguyễn Phú Trọng (6-10/7/2015) [7] đã làm cho hai phía rất khó khăn trong nghi lễ ngoại giao, thì chuyến thăm Việt Nam của TT Joe Biden đã không còn gặp nữa. Đây là bước đi quan trọng của phía Hoa Kỳ. Không chỉ là nghi thức ngoại giao, mà còn là vấn đề thể chế, và quan trọng nữa là không can thiệp để thay đổi thể chế. Phía Việt Nam sẽ không còn e ngại về sự can thiệp dẫn đến thay đổi thể chế. Cho dù Việt Nam ý thức được, như cựu Thường trực Ban bí thư ĐCS Việt Nam Trần Quốc Vượng đã nói:

“Cơ đồ ta xây dựng 75 năm nay sụp đổ hay không cũng do chúng ta thôi, chẳng phải do kẻ thù đâu. Chẳng ai xâm lược

mình, chẳng ai mang máy bay, đại bác đến xâm lược, lật đổ chúng ta đâu. Ta không làm tốt thì tự ta lật đổ ta thôi” [8]. Bước đi của phía Mỹ đã làm cho các nhà lãnh đạo ĐCS Việt Nam thấy được tôn trọng và yên tâm.

– Tiếp đến là sự trung lập của Việt Nam. Hoa Kỳ kỳ cần một Việt Nam trung lập thực sự, chứ không nhất thiết là phải “ngiên” về Mỹ. Trên thực tế hiện nay Việt Nam chưa trung lập hoàn toàn, mà chịu ảnh hưởng nhiều hơn từ TQ.

Muốn VN tiến đến trung lập hoàn toàn trong quan hệ với các siêu cường thì trước hết Việt Nam cần phải mạnh về kinh tế, độc lập về kinh tế, nền kinh tế không phụ thuộc quá vào một siêu cường. Từ đây, phía Hoa Kỳ cần phải hợp tác mạnh hơn nữa với Việt Nam về kinh tế, mà chưa cần để tâm đến quốc phòng như là nhân tố lớn.

– Điều thứ ba Hoa Kỳ cần hợp tác toàn diện với Việt Nam, trong đó có kinh tế, là để tránh phụ thuộc vào TQ như trước đây. VN có thể thay thế một phần vai trò của TQ trong chuỗi cung ứng cho Hoa Kỳ. Việc Việt Nam trở thành một nhà cung ứng cho Hoa Kỳ trong mối quan hệ không mâu thuẫn và xung đột lợi ích, là một thành tố ổn định dài lâu cho an ninh nước Mỹ.

– Điều thứ tư, Hoa Kỳ cần một Việt Nam trung lập và mạnh để bảo vệ luật pháp quốc tế trong khu vực, bao gồm tự do hàng hải và tôn trọng luật pháp quốc tế. Mọi sự bành trướng của TQ ở biển Đông Nam Á sẽ là sự vi phạm luật pháp quốc tế, mà Việt Nam là một trong số các quốc gia bị xâm phạm quyền lợi sẽ trở thành lực lượng bảo vệ.

– Điều thứ năm, sau hợp tác kinh tế, với sự phát triển quan hệ hai nước thì quan hệ quốc phòng cuối cùng cũng phải tiến theo. Việt Nam cần vũ khí của Hoa Kỳ để bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ mà Hoa Kỳ là một nguồn cung cấp vũ khí tân tiến bền vững.

Tóm lại, Hoa Kỳ cần một Việt Nam mạnh và trung lập thực sự, chứ chưa cần một VN nằm trong liên minh của Hoa Kỳ. Một

Việt Nam mạnh và trung lập giữa các siêu cường thực chất là đồng minh của lẽ phải trong bảo vệ luật pháp quốc tế ở khu vực Đông Nam Á, cản trở mọi tham vọng bành trướng.

Năm điều nêu trên là những điều nhìn thấy được và nói ra được. Còn cả những điều chưa thể nói ra và chưa thể nhìn thấy.

Còn về phía Việt Nam, quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt – Mỹ là một thực tế khách quan cũng vì quyền lợi của Việt Nam.

– Thứ nhất Việt Nam cần bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ trên đất liền và trên biển.

– Thứ hai Việt Nam nhận thấy được nguy cơ xâm phạm chủ quyền lãnh thổ đến từ đâu và mục tiêu không khoan nhượng từ nguy cơ này.

– Thứ ba là cuộc chiến tranh của Nga tại Ukraina cho Việt Nam thấy, rằng quan hệ anh em, láng giềng, ý thức hệ không ngăn cản được mục tiêu thống trị và bành trướng lãnh thổ, rằng mềm dẻo không phải là bảo bối an toàn trước dã tâm bất lệ thuộc; mà phải mạnh lên mới có cơ ít bị lệ thuộc.

– Thứ tư, Hoa Kỳ là cường quốc công nghệ và quân sự số 1 thế giới mà Việt Nam không thể không có quan hệ để tận dụng lợi thế.

– Thứ năm, trong các siêu cường, Hoa Kỳ không có tham vọng lấn chiếm lãnh thổ của Việt Nam. Hoa Kỳ lại tôn trọng thể chế Việt Nam hiện thành, và không có mục tiêu thay đổi thể chế ở Việt Nam. Hoa Kỳ là nước có khả năng nhất để bảo vệ luật pháp quốc tế ở Biển Đông Nam Á. Và Hoa Kỳ đang đặt mục đích không chế sự bành trướng xâm phạm luật pháp quốc tế ở biển Đông Nam Á.

Sự trùng hợp lợi ích, không xung đột lợi ích, không có mục tiêu làm hại nhau, và số phận lịch sử là các nhân tố khách quan đưa quan hệ Việt – Mỹ lên một tầm cao mới.

3. LƯU Ý VỀ CHÍNH SÁCH QUỐC PHÒNG “BỐN KHÔNG” TRONG TRẬT TỰ THẾ GIỚI MỚI

Chính sách quốc phòng “bốn không” của Việt Nam gồm: Việt Nam chủ trương không tham gia liên minh quân sự; không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế [9].

Nhưng 4 điểm vừa nêu không phản ánh hết nội hàm của chính sách quốc phòng “bốn không”. Cụ thể là việc mua sắm vũ khí có ảnh hưởng trực tiếp lên năng lực quốc phòng và từ đó tác động lên chính sách quốc phòng. Trên thực tế, mua vũ khí nước nào nhiều, thì năng lực quốc phòng phụ thuộc vào nước đó. Phụ thuộc vào việc cung cấp phụ tùng thay thế và đạn dược, bảo trì bảo dưỡng; phụ thuộc vào hiệu quả của vũ khí; chịu ảnh hưởng cách tiến hành chiến trận. Thêm vào đó nữa là tập trận chung, cũng tác động lên khả năng tác chiến và cách thức đánh trận.

Bởi vậy, để chính sách quốc phòng “bốn không” được triển khai đúng nghĩa trên thực tế, Việt Nam cần thay đổi căn bản về học thuyết quân sự và nguồn cung cấp vũ khí. Cuộc chiến tranh của Nga ở Ukraina cũng đã cho các nhà quân sự Việt Nam có được những kết luận cần thiết về lý thuyết và hành động.

Nhân tố quyết định đầu tiên là công nghệ tiên tiến nhất. Nhưng các nước sản xuất vũ khí thường bán cho nước ngoài các phiên bản ít tiên tiến hơn. Những nước ít tiền, thậm chí còn phải chấp nhận “đời cũ”. Tuy là “đời cũ” nhưng phụ thuộc vào đối thủ có gì. Cho nên, với Việt Nam, cần biết ai có thể là đối thủ của mình và các loại vũ khí họ có, để mà tìm cách khắc chế.

Phát triển quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện chưa cho phép Việt Nam có thể mua ngay các loại vũ khí tân tiến của Hoa Kỳ. Nhưng các loại vũ khí cận tân tiến của các quốc gia khác có thể là nơi Việt Nam tiếp cận được. Thí dụ như Pháp bán cho Indonesia 42 máy bay Rafale thì Pháp cũng có thể bán Rafale cho Việt Nam. Không có tiền mua nhiều, thì mua ít. Quan trọng là để không quân Việt Nam tiếp cận với công nghệ hiện đại của phương Tây. Quan trọng nữa, Rafale khác biệt với các máy bay của Nga mà TQ sở hữu và chế tạo nhái. Cũng như vậy, các nước châu Âu khác có thể chuyển giao cho Việt Nam các loại vũ khí cận tân tiến mà họ đã thay thế hoặc có kế hoạch thay thế, từ máy bay, cho đến tên lửa diệt hạm hay các loại thiết giáp.

Với VN nhiệm vụ bảo vệ biển đảo là ưu tiên số 1. Biển Đông Nam Á là địa bàn nóng dài lâu. Làm thế nào để vô hiệu hoá được đối thủ có hạm đội tàu chiến đông đặc thì bài học của chiến trường biển Đen là vô cùng quan trọng. Nhưng trước khi nói đến bảo vệ biển đảo bằng vũ khí, thì thiết thực nhất là bảo vệ ngư dân và vùng đặc quyền kinh tế bằng lực lượng cảnh sát biển. Với mức quan hệ mới, Hoa Kỳ có thể giúp cho VN một số tàu cảnh sát biển lớn và hiện đại.

Trước khi nâng cấp quan hệ với Việt Nam, Hoa Kỳ đã làm mạnh liên minh bảo vệ luật pháp quốc tế của mình bằng việc nâng cấp quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện với các nước ASEAN vào tháng 11/2022, tạo đà thuận lợi cho việc nâng cấp quan hệ với Việt Nam [10].

4. TẬN DỤNG CƠ HỘI KHÔNG HỀ DỄ

Xuất phát từ lợi ích Hoa Kỳ, chỉ với năm điều trên, cũng đủ “thị trường” để phía Việt Nam khai thác. Nhất là tham gia vào chuỗi cung ứng cho Hoa Kỳ sẽ đưa đến cơ hội chuyển giao công nghệ. Bắt đầu là hiểu biết công nghệ, sau đến là sử dụng, sau nữa là chuyển giao. Ở phương diện sản xuất thì từ cung cấp phụ tùng, đến lắp ráp, sau nữa là sáng tạo và sản xuất.

Hơn ba mươi năm mở cửa, dù gần đây được các hãng điện tử Hàn Quốc đầu tư lớn vào Việt Nam, nhưng Việt Nam thực chất không sở hữu được công nghệ, hay bắt chước để tự sản xuất ra một sản phẩm có ý nghĩa đáng giá nào. Hợp tác với HK trong giai đoạn hình thành trật tự thế giới mới, có thể mở ra cơ hội để Việt Nam thay đổi về chất trong sáng tạo công nghệ. Việt Nam đã “ngủ quên” ba mươi năm.

Số phận lịch sử đã đưa Việt Nam và Hoa Kỳ vào thế đối đầu xương máu, để rồi qua bao gian nan hôm nay đã trở thành bạn bè tin cậy. Không bên nào nên mắc lại một sai lầm nào nữa.

TÀI LIỆU DẪN:

[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10]

[Quan hệ Mỹ-Việt: Hoa Kỳ vào Việt Nam ‘lần hai’ và các bài học cho hôm nay](#)

Capture à partir de :[BBC](#)



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Tổng thống Joe Biden trong chuyến thăm Hà Nội 9/2023 đã cùng Tổng Bí thư VN Nguyễn Phú Trọng tuyên bố nâng cấp quan hệ hai nước lên mức đối tác chiến lược toàn diện

- Tác giả, Nguyễn Tiến Hưng

- Vai trò, Gửi tới BBC News Tiếng Việt từ California, Hoa Kỳ
- 14 tháng 9 2023

Sau khi Nhật lật đổ Pháp tại Đông Dương, ngày 11/3/1945 Đại sứ Nhật Masayuki Yokohama đến gặp Hoàng Đế Bảo Đại và đệ đạt: “Tàu Hoàng Thượng, đêm hôm qua chúng tôi đã chấm dứt chủ quyền của nước Pháp trên đất nước này. Tôi được trao nhiệm vụ dâng nền độc lập của Việt Nam cho Hoàng Thượng.”

Ngày hôm sau, vua Bảo Đại mời ông Yokohama tới để trao một bản tuyên ngôn độc lập: “Chính phủ Việt Nam long trọng công khai tuyên bố, kể từ ngày hôm nay, hiệp ước bảo hộ ký với nước Pháp được bãi bỏ, và đất nước thu hồi chủ quyền độc lập quốc gia...”

Hành động ngoại giao đầu tiên của ông Bảo Đại trong tư cách lãnh đạo một nước Việt Nam độc lập và thống nhất là gửi một công hàm cho Tổng thống Mỹ Harry Truman để giao hảo với Mỹ và yêu cầu ngăn chặn Tướng De Gaulle đưa Pháp trở lại Đông Dương.

Sau khi HĐ Bảo Đại thoái vị thì ngày 2/9/1945 CT Hồ Chí Minh thành lập nước VNDCCH. Ít người biết rằng hành động ngay sau đó – và trong thời gian gần một năm (từ 29/9/1945 tới 11/9/1946) ông cũng đã đi bước trước để giao hảo với Mỹ, và gửi tất cả là 14 (chứ không phải chỉ một) công hàm, thư tín và thông điệp cho tổng thống và ngoại trưởng Hoa Kỳ. Những văn kiện này được tóm tắt trong cuốn sách *Khi Đồng Minh Nhảy Vào* (trang 704-706). Sau đây là vài thí dụ:

- Ngày 1/11/1945, ông Hồ gửi thông điệp cho Bộ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ để yêu cầu chấp thuận cho 50 sinh viên Việt Nam sang Mỹ du học.
- Ngày 23/11/1945 trong một công hàm gửi TT Truman (và Tổng Giám đốc Ủy Ban Cứu Trợ Liên Hiệp Quốc), ông yêu cầu Hoa Kỳ cứu trợ nạn đói lớn lao ở Việt Nam.
- Ngày 18/2/1946 ông gửi văn thư cho Tổng thống Truman trong đó có câu: “Cũng như Phi Luật Tân mục đích của

chúng tôi là được độc lập hoàn toàn và cộng tác chặt chẽ với Hoa Kỳ...”



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Hoàng đế Bảo Đại tại London, Anh quốc, 1948

Lịch sử không có chữ ‘nếu’, thế nhưng ta thử hỏi xem

Nhìn lại lịch sử, ta có thể đặt ra một câu hỏi: nếu như lúc ấy Mỹ đáp ứng yêu cầu của cả hai phe Quốc Gia và Cộng Sản để ngăn chặn Pháp và đặc biệt là để cứu trợ nạn đói và giao hảo với Việt Nam (qua việc đồng ý cho 50 thanh niên chung quanh ông Hồ sang Mỹ du học) thì liệu cuộc chiến 30 năm đã có thể tránh khỏi?

Để tiếp cứu nạn đói, Mỹ có thể dễ dàng mở một Tòa Đại Sứ hay ít nhất là một Tòa Lãnh Sự ở Việt Nam để sử dụng số gạo thặng dư lớn cứu đói giảm nghèo. Thời gian ấy, nạn đói hoành hành dữ dội ở miền Bắc và nhất là miền Trung, chết từ 1,5 tới 2 triệu người (gần 17% dân số). Tại Nga Sơn, Thanh Hóa, cá nhân tác giả (dù chưa tới mười tuổi) đã phải chứng kiến cái cảnh đói khát thê thảm này. Giả như có gạo thì nhân dân Việt

Nam đã hoan hô Mỹ và dân Nga Sơn đã vui sướng biết mấy. Giờ này thì Việt Nam đã thành một cường quốc ở Á Châu.

Nhưng lịch sử diễn ra đã lại khác.

Đang khi Mỹ do dự về Việt Nam thì Mùa Thu năm 1949 ông Mao Trạch Đông tiến quân vào Bắc Kinh, thành lập nước CHNDTQ, gọi tắt là Trung Quốc.

Chuông báo động ở Washington rung lên. Và từ đó, một trang lịch sử mới đã mở ra.

Ngày 7/3/1950 Bộ Ngoại Giao Mỹ gửi công hàm cho các đại sứ và xác nhận rằng: “Việt Nam là địa điểm quan trọng nhất về chiến lược tại Đông Nam Á”

Mỹ bắt đầu viện trợ quân sự cho Pháp để chiến đấu thay cho mình.

Khi đồng minh nhảy vào chỉ để bao vây Trung Quốc

Nhưng Pháp đã thất bại. Sau trận Điện Biên Phủ (7/5/1954), Pháp quyết định rút lui. Mỹ lập tức nhảy vào thay thế. Ngoại trưởng Foster Dulles còn chọn ngày để nhảy vào “Chúng ta phải tiến hành như đã dự định, và ta phải lao vào (take the plunge), bắt đầu từ ngày 1 tháng 1/1955.”

Trong thời gian 1955 – 1965: nói chung thì Miền Nam Việt Nam luôn luôn là “tiền đồn” để canh gác Thế giới Tự Do, ngăn chặn Trung Cộng (Mỹ gọi là Containment of Red China) khỏi tràn xuống Biển Đông.

Tới 1965 thì có bước ngoặt: từ ‘ngăn chặn tới bao vây Trung Quốc.

Xin nhắc lại, Hoa Kỳ vào Đông Dương từng bước vì lý do chiến lược chứ không phải như có chỗ người ta nói là để “chiếm đất”.

Tháng 3/1965, khi TT Lyndon Johnson cho 3.500 lính Thủy quân Lục chiến đổ bộ vào Đà Nẵng, mục đích chỉ là để giữ an ninh cho phi trường này. Nhưng tới mùa Thu thì Bộ trưởng

Quốc phòng Robert McNamara đã thuyết phục ông phải mang đại quân vào để ngăn chặn ngay vì “Trung Quốc đang trở thành một quyền lực lớn mạnh đe dọa vai trò quan trọng và sự hữu hiệu của Hoa Kỳ. Và xa hơn nhưng quan trọng hơn, đó là Trung Quốc đang sắp xếp, tổ chức để tất cả Á Châu chống lại chúng ta.”

Rồi McNamara đề nghị phải kiềm chế TQ bằng một chiến lược bao vây:

“Nhận thức rằng Liên Xô đã “chặn” Trung Quốc ở phía bắc và tây bắc (Realizing that the USSR “contains” China on the north and northwest) cho nên chỉ còn lại ba mặt trận trong một cố gắng lâu dài để ngăn chặn TQ.”

Nhận xét như vậy là vì tuy TQ và Liên Xô là đồng minh gần gũi nhưng xung đột ở một biên giới dài 4.380 cây số thì như cục than hồng, nó có thể bùng nổ bất cứ lúc nào. Mà thật đúng, bốn năm sau đã có xung đột lớn ở một hòn đảo trên con sông Ussuri (9/1965): suýt nữa TQ bị Liên Xô tấn công nguyên tử nếu không có TT Richard Nixon can thiệp.

Nhìn ra các bên khác thì ba mặt trận còn lại là:

Ở phía đông: Nhật Bản và Hàn Quốc, nơi Hoa Kỳ đã có những căn cứ quân sự vững chắc.

Ở phía tây là Ấn Độ và Pakistan.

Ấn Độ là một nước đi tiên phong của phong trào “trung lập” (không liên kết) – lánh xa cả Hoa Kỳ cả Liên Xô - nhưng lịch sử đã chỉ ra rằng ngoại giao trung lập là không bền vững trừ khi bạn là nước nhỏ.

Trong bối cảnh lánh xa Hoa Kỳ, tình nghĩa giữa hai lãnh đạo Jawaharlal Nehru và Mao Trạch Đông rất thắm thiết. Nhưng ngày 20/10/1962 Trung Quốc bắt chọt tấn công Ấn Độ. Lý do của trận chiến lại cũng chính là vì tranh chấp lãnh thổ ở biên giới Ấn - Trung dọc theo núi Himalaya dài tới 3.225 cây số. Thủ

tướng Nerhu phải vội vàng chạy đến với TT John F. Kennedy và được ông can thiệp để chặn TQ.

Ngày 20/11/1962 Trung Quốc đơn phương tuyên bố ngưng chiến. Ấn Độ liền xích lại gần với Mỹ.

Và như vậy thì Mỹ chỉ cần tập trung vào mặt trận ở phía nam – đó là Việt Nam.

Trên căn bản ấy, bản ghi nhớ thật dài đề ngày 3/11/1965 của Bộ trưởng McNamara trình TT Johnson rất thuyết phục, cho nên ông đã nghe theo. Quân đội Mỹ ở Miền Nam đang từ mức trung bình 1961-1964 là 23.300 đã tăng vọt lên 385.300 năm 1966, rồi tới đỉnh là 536.100 năm 1967.

Khi đồng minh mở cửa Bắc Kinh thì tất phải đóng cửa Sài Gòn.

Tới năm 1971 thì Mỹ đảo ngược về chính sách. TT Nixon thay đổi lập trường: biến đổi Trung Quốc từ thù thành bạn. Khi TQ không còn là thù địch đe dọa Mỹ nữa thì hết cần bao vây, hết cần lá chắn. Trong nhận thức ấy, Miền Nam Việt Nam cũng hết còn là “tiền đồn của Thế giới Tự do.”

Sau khi rời bỏ Miền Nam thì Washington ngoảnh mặt đi khỏi Biển Đông, để lại một lỗ hổng. Có lỗ hổng thì TQ sẵn sàng lấp đầy lỗ hổng. Chấm dứt bao vây thì Trung Quốc bung ra. Từ khi nói lại bang giao với Mỹ, Trung Quốc đã nhờ vào tiền bạc, kỹ thuật và thị trường Mỹ để phát triển, tiến tới mức có thể vươn tầm tên lửa xuyên đại dương.

Ngày nay thì TQ đã mạnh đủ để lật ngược thế cờ, ra mặt đối đầu với Mỹ.



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Tổng thống Hoa Kỳ Richard Nixon tới Bắc Kinh gặp Chủ tịch TQ Mao Trạch Đông

Mỹ tái khởi động chiến lược bao vây Trung Quốc

Trước thách thức ấy, Mỹ gấp rút ‘xoay trục’ rồi tái khởi động chiến lược bao vây TQ.

Nếu ta không biết đến câu chuyện ‘bốn lá chắn’ để nối kết Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương như đề cập trên đây thì khó có thể nhận thức ra được rằng, theo một góc độ, khuôn khổ này cũng chính là chiến lược “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương Tự do và Mở rộng” (Free and Open Indo-Pacific) được TT Donald Trump chính thức hóa vào cuối năm 2017. Nó cũng đặt nặng sự nối kết giữa hai đại dương.

Ngay năm sau, để yểm trợ cho chiến lược này, ông đổi “Bộ Tư lệnh Bình Dương” (Pacific Command - PACOM) thành “Bộ Tư

lệnh Ấn Độ - Thái Bình Dương” (Indo-Pacific Command hay INDOPACOM).

Về mặt ‘quyền lợi an ninh và quốc phòng’ thì tổng thống Mỹ nào cũng phải đặt lên ưu tiên hàng đầu. Cho nên dù đối địch với nhau trên chính trường thì vẫn phải cùng nhau hành động trên chiến trường.

Vì vậy ta không lạ gì khi thấy người kế vị TT Trump là TT Joe Biden đã tiếp tục chiến lược “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương Tự do Và Rộng mở” dưới cái nhãn hiệu mới là “Chiến Lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương của Hoa Kỳ” (Indo-Pacific Strategy of the United States) vào mùa thu năm 2022 (bao gồm Úc, Ấn Độ, Nhật Bản, Nam Hàn, và một số quốc gia trong đó có Việt Nam).

Trong chiến lược này thì đối với Hoa Kỳ, Việt Nam lại trở về chỗ đứng là “địa điểm chiến lược quan trọng nhất ở Đông Nam Á.”

Cho nên lãnh đạo Mỹ lần lượt viếng thăm Việt Nam, bắt đầu từ TT Bill Clinton (11/2000), và bây giờ đến lượt TT Joe Biden.

TT Biden thăm HN nhưng Mỹ sẽ chờ xem Việt Nam sẵn sàng làm gì

Thật là dễ hiểu khi thấy ông Biden đã bắt chọt bỏ qua cuộc họp thượng đỉnh ASEAN ở Indonesia để đi họp G-20 ở Ấn Độ, rồi Việt Nam. Tờ Washington Post ngày 4/9/2023 bình luận: “Đó là một quyết định lạnh lùng và có tính toán, nhằm... củng cố các đồng minh và từng đối tác riêng rẽ như Nhật Bản, Hàn Quốc, Philippines và bây giờ là Việt Nam.”

Như vậy là Việt Nam đã nâng cấp bang giao giữa hai nước lên ‘đối tác chiến lược toàn diện’ vào đúng lúc, dù rằng việc này không có nghĩa là Việt Nam sẽ trở thành đồng minh của Mỹ. Và chưa chắc Mỹ đã muốn như vậy. Cho nên trong bối cảnh hiện nay và trong một tương lai gần, sẽ không có chuyện ‘đồng minh

nhảy vào' theo nghĩa hẹp là sự có mặt quân sự của Mỹ tại Việt Nam.

Trong thực tế thì Việt Nam hiện là nước không có đồng minh nào.

Đối với Mỹ, cũng theo Washington Post, chuyến viếng thăm của ông Biden liên hệ tới “chiến lược để tạo ra một mạng lưới chung quanh TQ – một chuỗi địa lý được xâu chuỗi cẩn thận, gồm các quốc gia đều coi Bắc Kinh là mối đe dọa chung”.

Tuy nhiên, chỉ vài giờ sau khi tới Hà Nội, TT Biden đã tuyên bố ngược lại: “Tôi không muốn kiềm chế Trung Quốc (I don't want to contain China). Tôi chỉ muốn đảm bảo rằng chúng tôi có mối quan hệ đang phát triển và bình đẳng với Trung Quốc – mọi người đều biết nó là gì.”

Nói vậy mà không phải vậy. Nói đến “mọi người” thì phải kể cả chính ông Biden.

Hơn ai hết, ông Biden biết rõ ‘nó là gì,’ và cũng đã nói thẳng ra rằng mối quan hệ đang phát triển’ giữa Mỹ và TQ là một quan hệ căng thẳng đang leo thang rất nhanh.

“Hãy đừng nhầm lẫn: như chúng tôi đã nói rõ vào tuần trước,” TT Biden phát biểu ngày 8/2/2023 tại Hạ Viện Quốc Hội Mỹ sau khi cho bắn nổ quả khinh khí cầu ngoài khơi bờ biển phía đông Hoa Kỳ, “nếu Trung Quốc đe dọa chủ quyền của chúng tôi, chúng tôi sẽ hành động để bảo vệ đất nước của mình. Và chúng tôi đã làm như vậy.” (Make no mistake: as we made clear last week, if China threatens our sovereignty, we will act to protect our country).

Tờ Wall Street Journal (9/10/2023) nói tới mục tiêu của ông Biden ở Việt Nam là “tìm kiếm một quan hệ Mỹ - Việt mạnh hơn nhằm chống lại Trung Quốc (Biden Seeks Stronger Vietnam Ties in Bid to Counter China).

Việc này có nghĩa là Mỹ muốn củng cố cái lá chắn ở phía nam, sau khi đã đi thêm một bước để củng cố lá chắn ở phía đông qua cuộc họp thân mật mới đây ở Camp David với lãnh đạo của Nhật Bản và Hàn Quốc. Mỹ cũng đã củng cố lá chắn ở phía tây là Ấn Độ qua tổ chức Bộ tứ Quad (Ấn, Úc, Nhật và Mỹ), và trải thảm đỏ đón Thủ tướng Narendra Modi mới đây.

Lại nữa, tại Việt Nam, ông Biden cũng dùng cụm từ “Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương Tự do Và Rộng mở” khi nói với các phóng viên sau cuộc gặp ở Hà Nội (theo Reuters ngày 9/10/2023).

‘Tuyên bố chung’ về chuyến viếng thăm của TT Biden đề cập tới việc Hoa Kỳ cam kết hỗ trợ Việt Nam về mọi mặt: từ kinh tế, đầu tư, thương mại, khoa học, kỹ thuật, y tế, đến giải quyết các vấn đề tồn đọng của chiến tranh.

Sau cùng thì mới nói đến vấn đề tế nhị: **PHỐI HỢP VỀ CÁC VẤN ĐỀ KHU VỰC VÀ TOÀN CẦU**: “Các nhà lãnh đạo nhấn mạnh sự ủng hộ kiên định của họ đối với việc giải quyết hòa bình các tranh chấp theo luật pháp quốc tế, không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực, cũng như tự do hàng hải, hàng không và thương mại hợp pháp không bị cản trở ở Biển Đông, tôn trọng chủ quyền và quyền tài phán của các quốc gia ven biển đối với vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa phù hợp với luật biển quốc tế được phản ánh trong Công ước Liên hiệp quốc về Luật Biển...”

Đây là vấn đề quan trọng nhất đối với quyền lợi của cả hai nước. Và nó cũng nằm trong khuôn khổ chiến lược Ấn Độ - Thái Bình Dương.

Về phía Mỹ, lợi ích kinh tế từ VN là không quan trọng, cho dù VN có thể thay TQ phần nào về chuỗi cung ứng, và hãng Hàng không VN đặt mua 50 máy bay trong số 737 Max jets của Boeing trị giá \$7,8 tỷ.

Lợi ích chính đối với Mỹ là chiến lược: nguyên cái Vịnh Cam Ranh và hải cảng Đà Nẵng thì cũng đã đủ để Mỹ ve vuốt VN.

Tóm lại, việc Mỹ vào hay ra khỏi Việt Nam thì tất cả cũng chỉ là trên căn bản quyền lợi: “chẳng có bạn bè vĩnh viễn và cũng chẳng có kẻ thù vĩnh viễn mà chỉ có quyền lợi vĩnh viễn” như Lord Palmerston, Thủ tướng nước Anh đã từng nhấn mạnh.

Nếu Việt Nam đáp ứng quyền lợi của Mỹ thì Mỹ sẽ đứng sát cạnh, nếu không thì Mỹ sẽ lánh xa để tập trung vào các quốc gia hải đảo như Nhật Bản, Hàn Quốc và Philippines.

Chắc chắn rằng, trước khi đi bước nữa chính phủ VN còn chờ đợi xem Mỹ sẽ có những hành động thực tế nào để giúp Việt Nam, nhất là trong bối cảnh TQ công bố ‘bản đồ mới’ và đang xây một đường bay trên Đảo Tri Tôn ngay sát cạnh Đà Nẵng – nơi Mỹ đổ bộ năm 1965.

Riêng về kinh tế thì để trở thành một nước mạnh và có tiếng nói quan trọng trên thế giới, Việt Nam cần phải tự mình phát triển thành một cường quốc kinh tế tương tự như những gì Đài Loan và Hàn Quốc đã làm. Hai quốc gia này được thế giới tôn trọng hơn nhiều so với dân số và quy mô đất đai của họ. Trong nỗ lực phát triển thì Mỹ có thể hỗ trợ để VN sử dụng “lợi thế so sánh” (comparative advantage) của mình.

Để tận dụng cơ hội làm ăn kinh tế với Mỹ trong bối cảnh mới, Việt Nam cần **ĐỔI MỚI** nền quản trị quốc gia để có thể vận hành nền kinh tế uyển chuyển hơn, năng suất hơn. Đây là điều mà Nhật, Hàn, Đài Loan và đặc biệt là Trung Quốc đã làm thành công.

Trong các ‘lợi thế so sánh’ thì nhân lực là quan trọng nhất: trí tuệ và khả năng sáng tạo của con người Việt Nam. Cho nên cần phải có chính sách để dùng đúng người, đúng việc và chuyển hướng nền kinh tế, thí dụ như từ ‘gia công’ tới công nghệ cao, có tính cạnh tranh cao do công nghệ bán dẫn làm đầu tàu.

Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện mang lại cho Việt Nam một Cơ hội Vàng để tiến lên theo hướng này, nhưng chỉ khi Việt Nam chuẩn bị sẵn sàng để tiếp nhận cơ hội đó.

Về phía Mỹ thì cũng sẽ chờ xem Việt Nam có thực sự thi hành những cam kết như trong Tuyên Bố Chung. Thí dụ như về chính trị: liệu Việt Nam có những bước tiến về nhân quyền theo cam kết. Về ngoại giao, và đây là quan trọng nhất đối với Mỹ, liệu Hà Nội có những hành động thực tế nào có lợi cho Mỹ, thí dụ như để cho những siêu hàng không mẫu hạm (tàu sân bay) ra vào thường xuyên ở Cam Ranh, Đà Nẵng, không phải chỉ để thăm viếng mà còn để mua lương thực, thực phẩm, tiếp liệu, sửa chữa, và... phòng hờ.

Có câu “hành động nói to hơn lời nói” (actions speak louder than words). Ta hãy chờ xem.

[Hành động của Bắc Kinh ở Biển Đông đẩy Việt Nam và các nước khác trong khu vực vào sâu hơn trong vòng tay của Mỹ](#)

Capture à partir de : [baotienngdan](#)

[SCMP](#)

Tác giả: **Shi Jiangtao**

[Cù Tuấn](#), biên dịch

10-9-2023

Tóm tắt:

* Việt Nam sẽ nâng cấp quan hệ của Mỹ lên ngang tầm với Trung Quốc khi Tổng thống Joe Biden đến thăm nước này lần đầu tiên vào Chủ nhật.

* Động thái bất ngờ từ nước đồng minh cộng sản lâu năm của Trung Quốc làm nổi bật mối quan hệ thân thiện truyền thống giữa các nước Đông Nam Á đang trở nên xấu đi trước hành động phô trương sức mạnh trên biển của Bắc Kinh

Mối quan hệ của Trung Quốc với Việt Nam dường như sắp có một sự thay đổi mang tính địa chấn, khi Hà Nội chuẩn bị nâng

cấp quan hệ với Washington lên ngang hàng với quan hệ với Bắc Kinh.

Bước nâng cấp quan hệ một lần hai bước mang tính lịch sử – từ “đối tác toàn diện” kể từ năm 2013 – lên “đối tác chiến lược toàn diện” dự kiến sẽ được công bố khi ông Joe Biden đến Hà Nội vào Chủ nhật trong chuyến thăm đầu tiên trên cương vị tổng thống Mỹ.

Chuyến đi của Biden và sự nâng cấp dự kiến trong quan hệ song phương đánh dấu bước đột phá kếp sau nhiều năm nỗ lực của Mỹ nhằm lôi kéo Việt Nam, quốc gia vốn nghiêng về phía Washington nhưng vẫn tiếp tục hành động cân bằng trong cuộc cạnh tranh Mỹ-Trung.

Sự thay đổi về địa vị sẽ nâng Mỹ lên hai bậc, lên cấp cao nhất trong hệ thống ngoại giao của Việt Nam – cùng với Trung Quốc, Nga, Ấn Độ và Hàn Quốc.

Điều này chắc chắn là một bất ngờ lớn đối với Bắc Kinh, vì Hà Nội ban đầu bày tỏ sự thận trọng về việc nâng cấp vì có thể có những hậu quả đối với mối quan hệ giữa các nước láng giềng đều do Đảng cộng sản cai trị.

Động thái này dường như cũng nhằm củng cố cảm giác bị bao vây của Trung Quốc. Các quan chức và nhà quan sát ở Bắc Kinh đã lên tiếng lo ngại về sự trở lại của “ngoại giao tam giác” của Mỹ, mà nhà ngoại giao hàng đầu của Mỹ lúc đó là Henry Kissinger đã khéo léo sử dụng cách đây nửa thế kỷ để làm nghiêng cán cân quyền lực trong Chiến tranh Lạnh – bằng cách mở lại chính sách ngoại giao trực tiếp với Trung Quốc để chống lại Liên Xô.

Bắc Kinh đã cảnh giác cao độ về sự xâm nhập gần đây của chính quyền Biden trong việc xây dựng các liên minh song phương và đa phương nhằm vào Trung Quốc, bao gồm cả liên minh quân sự trên thực tế với Nhật Bản và Hàn Quốc được

công bố tại hội nghị thượng đỉnh ba bên mang tính bước ngoặt ở Trại David vào tháng trước.

Trong một cảnh báo rõ ràng tới các nước láng giềng của Trung Quốc hôm thứ Bảy, nhà ngoại giao hàng đầu Vương Nghị nói rằng thủ phạm đằng sau những căng thẳng mới ở Biển Đông đang tranh chấp phải bị vạch trần, cáo buộc “kẻ thao túng hậu trường” đã khuấy động rắc rối, rõ ràng là ám chỉ đến Mỹ. Ông cảnh báo “thảm kịch” chiến tranh ở Ukraine không được phép xảy ra ở châu Á.

Đây không phải là lần đầu tiên ông Vương viện dẫn cuộc khủng hoảng Ukraine để gióng lên hồi chuông cảnh báo về sự can thiệp từ bên ngoài vào khu vực.

Trong cuộc điện đàm với Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Bùi Thanh Sơn vào tháng 4 năm ngoái, ông Vương đã thẳng thắn cảnh báo về nguy cơ căng thẳng và đối đầu trong khu vực do chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương tập trung vào Trung Quốc của Washington.

Theo một thông báo chính thức trên trang web của Bộ Ngoại giao Trung Quốc, ông Vương nói với ông Bùi Thanh Sơn: “Chúng ta không thể để tâm lý Chiến tranh Lạnh trỗi dậy trong khu vực và bị kịch Ukraine lặp lại xung quanh chúng ta”. Ông Vương cho biết Việt Nam là một quốc gia xã hội chủ nghĩa và kêu gọi Việt Nam hợp tác với Trung Quốc để “chống lại các rủi ro bên ngoài [và] đối phó với các tác động lan tỏa của cuộc khủng hoảng Ukraine trong khu vực”.



Nhà ngoại giao hàng đầu, Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị (phải) gặp Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Bùi Thanh Sơn trước hội nghị khu vực tại Jakarta, Indonesia, ngày 13/7/2023. Ảnh: Tân Hoa Xã

Lời cảnh báo của ông Vương vào năm ngoái được đưa ra chỉ vài tuần sau khi chính thức triển khai chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương của Biden, trong đó coi Việt Nam là một trong những đối tác hàng đầu trong khu vực của Washington, cùng với Đài Loan, Ấn Độ, Indonesia và các nước khác.

Mặc dù Hà Nội chia sẻ thái độ mâu thuẫn của Bắc Kinh đối với việc Nga xâm lược Ukraine, nhưng những cảnh báo lặp đi lặp lại từ Trung Quốc dường như đã không ngăn được Việt Nam tăng cường quan hệ chính trị, quân sự và kinh tế với Mỹ trong bối cảnh tranh chấp biển gay gắt giữa Việt Nam với nước láng giềng Trung Quốc hùng mạnh hơn.

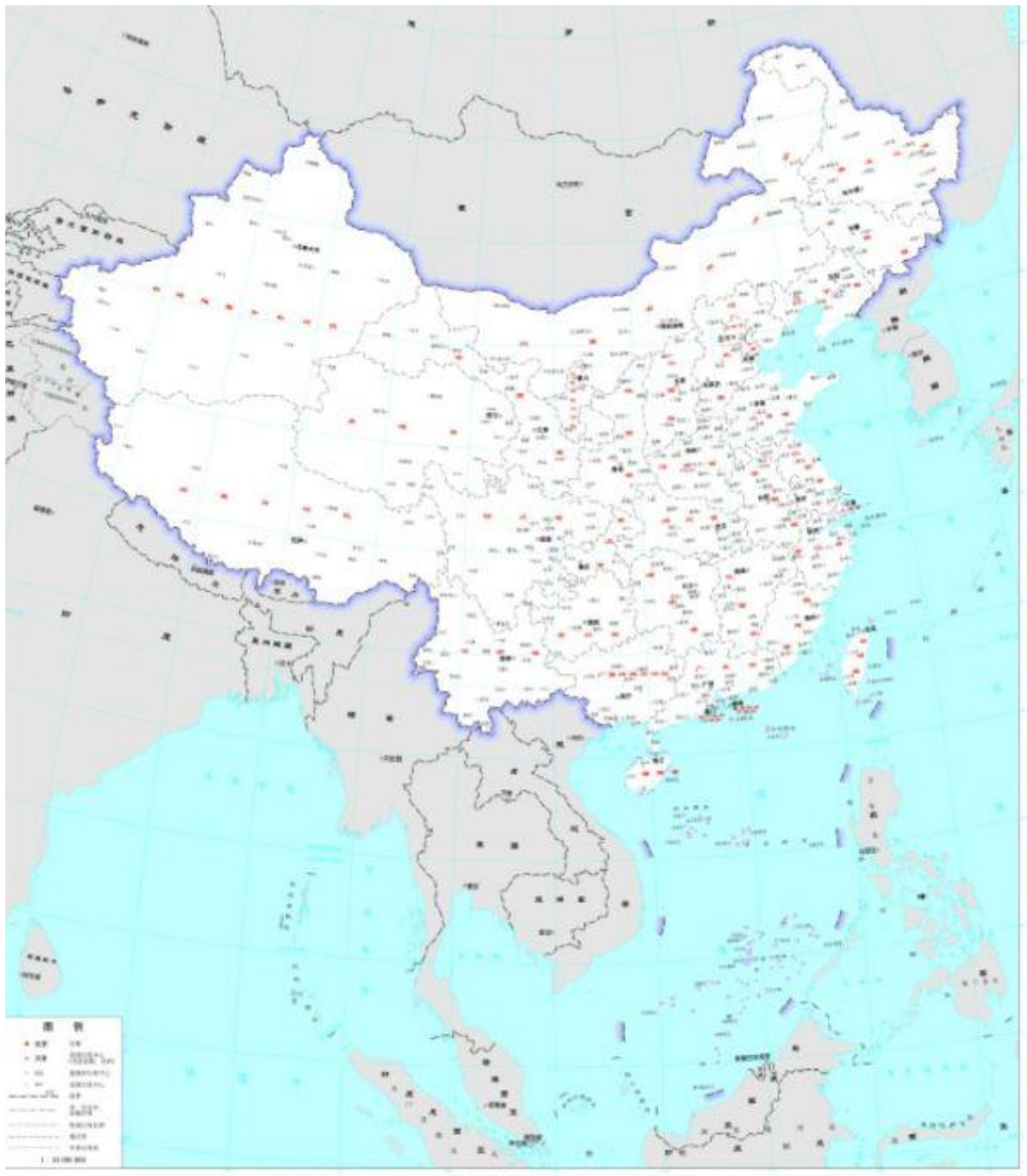
Trên thực tế, mối quan hệ nồng ấm với Mỹ của Hà Nội một lần nữa nhấn mạnh mối quan hệ thân thiện truyền thống của Bắc Kinh với các nước láng giềng Đông Nam Á đã trở nên xấu đi đến mức nào do căng thẳng âm ỉ ở Biển Đông, nơi cả Việt Nam và Trung Quốc đều nằm trong số các bên tranh chấp.

Theo truyền thông nhà nước Việt Nam, ngư dân Việt Nam tuần trước cáo buộc rằng một tàu tuần duyên Trung Quốc đã bắn vòi rồng vào tàu của họ gần quần đảo Hoàng Sa đang tranh chấp. Căng thẳng cũng bùng lên giữa Bắc Kinh và Manila sau khi lực lượng tuần duyên Trung Quốc bắn vòi rồng vào các tàu tuần duyên Philippines vào tháng trước gần bãi cạn Second Thomas (tên Việt: Bãi Cỏ Mây) đang tranh chấp.



Lực lượng bảo vệ bờ biển Trung Quốc bị cáo buộc xịt vòi rồng vào tàu thuyền Việt Nam và Philippines ở Biển Đông. Ảnh: Reuters

Vài ngày sau, khi các nhà lãnh đạo khu vực tập trung tại Jakarta để tham dự hội nghị thượng đỉnh ASEAN thường niên vào tuần này, việc Bắc Kinh công bố một bản đồ chính thức mới củng cố các yêu sách lãnh thổ trên đất liền và trên biển rộng lớn của mình đã gây ra một cuộc tranh cãi khác với Việt Nam, Philippines, Malaysia, Indonesia và Ấn Độ.



Bản đồ năm 2023 mà Trung Quốc mới công bố. Ảnh trên mạng

Chính quyền Biden rõ ràng đã được hưởng lợi nhiều nhất từ tranh chấp lãnh thổ dai dẳng ở Biển Đông, điều này đã làm gia tăng lo ngại về một Trung Quốc ngày càng quyết đoán và tự cho mình là trung tâm.

Mỹ đã nâng cấp quan hệ với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á lên quan hệ đối tác chiến lược toàn diện vào cuối năm ngoái, sau khi đưa Việt Nam trở thành thành viên của khuôn khổ “Quad Plus” vào năm 2020.

Bắc Kinh từ lâu đã tố cáo nhóm Quad do Mỹ dẫn đầu cùng với Ấn Độ, Nhật Bản và Australia là một khối an ninh chống Trung

Quốc và khối “NATO-Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương” đang hình thành.

“Theo nhiều cách, Trung Quốc đang làm giúp công việc [ngoại giao] của chúng tôi”, cựu trợ lý ngoại trưởng Mỹ David Stilwell nói với hãng tin AP, sử dụng từ viết tắt PRC của tên chính thức của Trung Quốc – Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Việt Nam cùng lúc nâng cấp quan hệ với Úc và Mỹ có làm Trung Quốc tức giận?

2023.08.24

Capture à partir de : [RFA](#)



Ngoại trưởng Australia Penny Wong được bộ trưởng Bùi Thanh Sơn đón tiếp tại Hà Nội.
Reuters

Khả năng rất cao Việt Nam sẽ nâng cấp quan hệ với cả Úc và Mỹ trong năm nay. Động thái này có làm Trung Quốc tức giận? Phản ứng của láng giềng phương Bắc ra sao? Các chuyên gia quan hệ quốc tế sẽ phân tích trong bài viết này.

Quan hệ với Úc sẽ được nâng cấp trong năm nay

Ngoại trưởng Úc Penny Wong vừa [tuyên bố](#) trong chuyến thăm Việt Nam lần thứ hai rằng hai bên sẽ nâng cấp mỗi quan hệ.

Mạng báo Nikkei Asia loan tin này trong ngày 24/8 và cho biết thêm rằng Hà Nội và Canberra đang xích lại gần nhau hơn khi “thế giới đang được định hình lại” bởi những thách thức như địa chính trị và biến đổi khí hậu.

Tiến sỹ Nguyễn Hồng Hải, chuyên gia về Khoa học Chính trị, nghiên cứu viên tại Trung tâm Tương lai Chính sách, Khoa Nhân văn và Xã hội học, Đại học Queensland, Úc cho biết việc nâng cấp quan hệ giữa Việt Nam và Úc từ Đối tác Chiến lược lên thành Đối tác Chiến lược Toàn diện đã được lãnh đạo cấp cao hai nước chính thức nhất trí từ chuyến thăm Australia vào tháng 11 năm ngoái của Chủ tịch Quốc hội Việt Nam Vương Đình Huệ.

Từ đó đến nay, hai bên đã tích cực làm việc để thống nhất về nội hàm của mối quan hệ đối tác mới này:

“Theo tôi hiểu, đến thời điểm này, hai bên đã thống nhất về nội hàm, và theo Đại sứ Việt Nam tại Australia Nguyễn Tất Thành thì hai bên đang hoàn tất thủ tục nội bộ để công bố chính thức vào thời điểm thích hợp.”

Theo tiến sỹ Hồng Hải, việc nâng cấp quan hệ trong dịp kỷ niệm 50 quan hệ ngoại giao hai nước là thích hợp và ý nghĩa nhất:

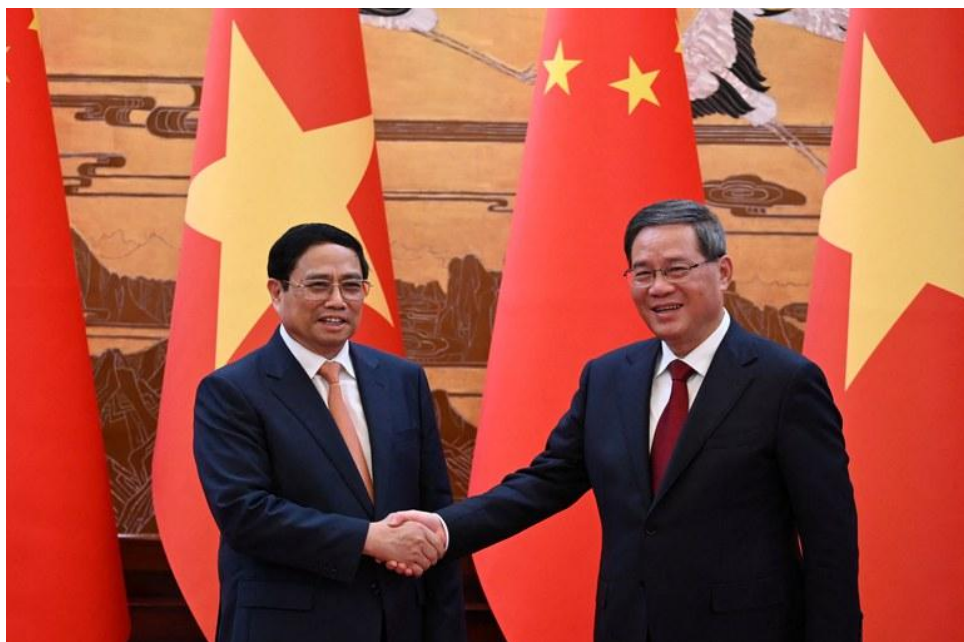
“Và vì vậy tôi cho rằng việc này sẽ diễn ra trong Quý IV năm nay nhân chuyến thăm của một lãnh đạo cấp cao của Việt Nam sang Australia.”

Sự phát triển quan hệ chiến lược Việt Nam – Australia là đặc biệt và vì thế việc nâng cấp cũng cần phải thể hiện tính chất đặc biệt. Do vậy, tôi lạc quan là hai nước sẽ tiến tới nâng cấp quan hệ vào cuối năm nay.”

Đồng quan điểm, Giáo sư Carl Thayer thuộc Học viện Quốc phòng Úc khẳng định Australia và Việt Nam chắc chắn sẽ đạt được thỏa thuận nâng tầm quan hệ song phương từ Đối tác chiến lược lên Đối tác chiến lược toàn diện trong năm nay:

“Lãnh đạo hai bên đã đạt được sự đồng thuận về vấn đề này. Có vẻ như chuyến thăm hiện tại của Ngoại trưởng Penny Wong chỉ là đang hoàn tất những khâu cuối cùng.”

Thông điệp gửi tới Trung Quốc ?



Thủ tướng Phạm Minh Chính thăm Trung Quốc hồi tháng 6/2023

Bên cạnh Úc, Việt Nam khả năng cao cũng sẽ nâng cấp mối quan hệ với Mỹ lên tầm Đối tác chiến lược với Mỹ.

Mỹ và Úc cùng nằm trong liên minh AUKUS. Liên minh này bao gồm bộ ba Mỹ, Anh và Úc được thành lập vào tháng 9/2021, với mục tiêu quan trọng là làm tăng thêm sự hiện diện quân sự của phương Tây ở khu vực Thái Bình Dương nhằm ngăn chặn và nếu cần thiết sẽ đánh bại Trung Quốc nếu có xung đột xảy ra trong tương lai.

Như vậy, liệu Việt Nam có gửi tín hiệu gì tới Trung Quốc khi trong một thời gian ngắn cùng lúc nâng cấp quan hệ với cả Úc và Mỹ?

Trả lời câu hỏi này, tiến sỹ Nguyễn Hồng Hải cho rằng việc nâng cấp quan hệ với Australia và với Mỹ là việc đã có kế hoạch và trong chủ trương của Việt Nam từ lâu và là việc cần làm trong một thế giới đầy biến động và những diễn biến tác

động tiêu cực đến an ninh và phát triển của Việt Nam về dài hạn:

“Trung Quốc đã là Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện với Việt Nam. Điều này không có nghĩa là các đối tác khác như Mỹ, Nhật Bản, Australia sẽ đặt câu hỏi rằng Việt Nam có về phe với Trung Quốc để chống lại họ không?”

Tôi cho rằng, chính sách đối ngoại nhất quán của Việt Nam là không liên minh, không theo phe này để chống phe kia, nên các bên không nên diễn giải khác đi khi Việt Nam lập quan hệ đối tác chiến lược với nước này hay nước khác.

Tôi tin rằng khi nâng cấp các mối quan hệ với Mỹ và Australia, Việt Nam cũng sẽ gửi thông điệp rõ ràng tới Trung Quốc rằng việc lập quan hệ đối tác chiến lược hay chiến lược toàn diện với các nước này không nhằm chống lại Trung Quốc.”

Giáo sư Carl Thayer cho biết việc nâng cấp quan hệ song phương của Việt Nam có liên quan nhiều đến sự thay đổi liên kết địa chính trị và sự phân cực của hệ thống quốc tế hơn là chỉ với Trung Quốc.

Giáo sư này phân tích, Việt Nam có quan hệ đối tác với 30 quốc gia. Trong đó có bốn Đối tác chiến lược toàn diện, 13 Đối tác chiến lược và 13 đối tác toàn diện. Chính sách “đa dạng hóa và đa phương hóa” quan hệ của Việt Nam cho phép Việt Nam tận dụng sự khác biệt giữa các cường quốc khác nhau để duy trì quyền tự chủ chiến lược của mình. Nói cách khác, Việt Nam ưa thích sự cân bằng năng động trong quan hệ đối ngoại.

Không gian hành động của Việt Nam đang bị thu hẹp trước sự phân cực của hệ thống quốc tế. Nga đang bị suy yếu do cuộc chiến ở Ukraine, bởi các biện pháp trừng phạt của phương Tây và phải phụ thuộc vào Trung Quốc. Trung Quốc đang tăng cường sức mạnh nhờ hiện đại hóa quân sự và “mối quan hệ đối tác không giới hạn” với Nga:

“Khả năng tận dụng sự cạnh tranh giữa các cường quốc của Việt Nam không chỉ giảm sút mà sự chậm lại của nền kinh tế toàn cầu cùng với những khó khăn kinh tế của Trung Quốc đang làm giảm nguồn lực sẵn có của Việt Nam trong các hoạt động đối ngoại.”

Giáo sư Carl Thayer cho rằng với bối cảnh này, Việt Nam cần phải mở rộng hợp tác kinh tế với Hoa Kỳ cũng như các đồng minh và đối tác để tiếp cận các công nghệ mới nhằm thúc đẩy nền kinh tế. Năm ngoái, Việt Nam đã nâng Hàn Quốc lên thành đối tác chiến lược toàn diện cùng với Nga, Ấn Độ và Trung Quốc. Úc đã sẵn sàng gia nhập nhóm này. Quan hệ với Mỹ dường như cũng đang trên đà được nâng lên thành đối tác chiến lược:

“Tóm lại, do nước Nga suy yếu và phụ thuộc vào Trung Quốc, còn Ấn Độ, Nhật Bản và Australia đã tiến gần hơn đến Hoa Kỳ, Việt Nam đang vì vậy cũng phải điều chỉnh lại lập trường của mình để tận dụng các mối quan hệ mới này. Việt Nam đặt mục tiêu củng cố quyền tự chủ chiến lược của mình mà không liên kết chống lại Trung Quốc.”

Phản ứng nào từ Trung Quốc?

Trước động thái xích lại gần hơn với phương Tây và Mỹ của Việt Nam, Giáo sư Carl Thayer dự đoán Trung Quốc sẽ phải đánh giá lại các cơ chế hiện tại và ra quyết định những điều chỉnh cần thực hiện đối với chính sách đối ngoại để ngăn chặn sự xói mòn về tầm ảnh hưởng của Trung Quốc trong khu vực, nhằm đáp trả QUAD, AUKUS và mối quan hệ đối tác ba bên gần đây giữa Hoa Kỳ, Nhật Bản và Hàn Quốc. Đồng thời, Trung Quốc sẽ tiếp tục xây dựng và hiện đại hóa quân đội như một mục tiêu dài hạn.

Tuy nhiên, ông cho rằng Trung Quốc không muốn các cường quốc phân cực hơn nữa bởi họ cũng cần tiếp cận thị trường Mỹ và châu Âu để tăng trưởng kinh tế. Ngoài ra:

“Lợi ích của Trung Quốc cũng không được đáp ứng bằng cách tăng cường đe dọa và chống lại các quốc gia có tuyên bố chủ quyền ở Biển Đông vì điều đó chỉ tạo cơ hội cho Hoa Kỳ can thiệp. Tuy nhiên, Trung Quốc có thể sẽ tiếp tục sử dụng các hoạt động vùng xám để đối phó với từng sự kiện cụ thể để củng cố các tuyên bố chủ quyền lãnh hải của Trung Quốc.”

Riêng đối với Việt Nam, giáo sư Carl cho biết Trung Quốc đã cảnh báo Việt Nam không nên bị Mỹ lôi kéo. Chừng nào Việt Nam còn tuân thủ chính sách “bốn không” thì Trung Quốc sẽ hành động một cách kiềm chế.

“Bốn không” bao gồm không tham gia bất kỳ liên minh quân sự nào, không đứng về phía nước này chống lại nước khác, không cho phép nước khác thiết lập căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ của mình để thực hiện các hoạt động quân sự chống lại nước khác, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế:

“Trung Quốc sẽ đáp trả việc nâng cấp quan hệ Mỹ - Việt bằng cách tăng cường hợp tác chính trị - ngoại giao cấp cao với Việt Nam. Trung Quốc sẽ thực hiện các bước để giải quyết những vấn đề của Việt Nam về tiếp cận thị trường và đầu tư.

Tóm lại, cách tiếp cận của Trung Quốc với Việt Nam cũng sẽ phản ánh chính sách hiện tại của Bắc Kinh trong việc cố gắng cải thiện quan hệ với Australia và Philippines.”

Đánh giá về phản ứng từ Trung Quốc, tiến sỹ Hồng Hải cho rằng nếu Việt Nam nâng cấp quan hệ với cả hai nước mà Trung Quốc đang có xích mích thì họ sẽ không vui. Lâu nay, khi hội đàm hay trao đổi với các quan chức cấp cao Việt Nam, phía Trung Quốc vẫn dùng cụm từ như “sự can thiệp từ bên ngoài làm mất ổn định trong khu vực” nhằm ám chỉ Mỹ hay một số nước khác để cảnh báo Việt Nam. Họ cảnh báo là một phần, nhưng răn đe Việt Nam là phần lớn:

“Tôi cho rằng Việt Nam không nên xem cảnh báo hay răn đe của Trung Quốc là rào cản và chùn bước tiến tới nâng cấp quan hệ với Mỹ và Australia. Mà thậm chí, tôi tiếc là việc nâng cấp diễn ra muộn hơn so với chủ trương.

Và việc phản ứng tiêu cực của Trung Quốc với việc này, nếu có, như gửi tàu xâm nhập bất hợp pháp vào vùng biển của Việt Nam, hay có hành động liên quan đến quan hệ kinh tế - thương mại, chậm giải ngân một số dự án Trung Quốc hỗ trợ, là không phù hợp.

Điều đó chỉ làm cho hình ảnh của Trung Quốc ngày càng xấu đi. Trung Quốc cần hiểu ứng xử của Việt Nam với Trung Quốc cả trong lịch sử và hiện đại.”

Tại sao quan hệ ngoại giao Việt Nam – Nhật Bản chưa là Đối tác chiến lược toàn diện?

Capture à partir de : [baotienqdan](https://baotienqdan.com)

[Trần Văn Thọ](#)

21-9-2023

Nhân chuyến thăm của Tổng thống Mỹ Joe Biden (10-11/9/2023), hai nước Việt Nam – Hoa Kỳ đã thiết lập quan hệ “Đối tác chiến lược toàn diện” vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững. Đối tác chiến lược toàn diện là cấp quan hệ song phương cao nhất của ngoại giao Việt Nam. Nhân sự kiện này, báo chí cũng nói thêm về những nước đã được Việt Nam thiết lập quan hệ song phương cao nhất này, gồm bốn nước là Trung Quốc (2008), Nga (2012), Ấn Độ (2016) và Hàn Quốc (2022).

Trên facebook và tại nhiều hội thảo liên quan Việt Nhật mà tôi tham dự gần đây (tháng 7 ở Đà Nẵng, tuần trước ở Hà Nội, v.v..) nhiều người nêu thắc mắc là tại sao quan hệ Nhật Bản và Việt Nam chưa được như bốn nước nêu trên mặc dầu trên thực chất ít có hai nước nào có quan hệ rất mật thiết và tin cậy lẫn nhau như Việt Nam và Nhật Bản. Nhật là nước cung cấp ODA

nhiều nhất cho Việt Nam, và là một trong ba nước đầu tư (FDI) nhiều nhất tại nước ta. Lãnh đạo cấp cao nhất của hai nước hầu như hằng năm đều có các cuộc thăm viếng, hội đàm. Hoàng gia Nhật Bản cũng trọng thị quan hệ với Việt Nam. Năm 2017 Thiên hoàng Akihito và Hoàng hậu Michiko (bây giờ là Thượng hoàng và Thượng hoàng hậu) đã thăm chính thức Việt Nam, và hôm qua (20/9) Hoàng Thái đệ Akishino và Công nương Kiko bắt đầu chuyến thăm Việt Nam để đánh dấu 50 năm quan hệ Nhật Việt.

Những người Việt Nam yêu mến đất nước và con người Nhật Bản rất vui mừng thấy quan hệ tốt đẹp của hai nước đang phát triển, nhưng thấy bất mãn là Việt Nam chưa thiết lập quan hệ với Nhật ở cấp cao nhất như với 4 nước kể trên.

Tôi tìm hiểu vấn đề và giải mã được nghịch lý này.

Năm 2014 nhân chuyến thăm Nhật Bản của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, Việt Nam có đề nghị Nhật Bản nâng tầm quan hệ lên cấp cao nhất là Đối tác chiến lược toàn diện. Tuy nhiên phía Nhật Bản không đồng ý vì họ muốn có một quan hệ thực chất hơn là hình mẫu quan hệ Việt Trung hay Việt Nga mà họ nghĩ là độ tin cậy không bằng quan hệ Việt Nhật. Cuối cùng hai bên nhất trí dùng cụm từ mới là Đối tác chiến lược sâu rộng để hình dung quan hệ ngoại giao của hai nước trong giai đoạn mới. So với “chiến lược toàn diện” thì “chiến lược sâu rộng” có thể phạm vi nhỏ hơn (không toàn diện) nhưng trong từng quan hệ cụ thể đều có chiều “sâu”, có thực chất.

[Sau ‘chiến lược toàn diện’ Mỹ - Việt, Hà Nội sẽ ‘xoay trục’ cùng khu vực?](#)

09/09/2023

Trần Đông A

Capture à partir de :[voatiengviet](https://voatiengviet.com)



Với việc Việt Nam gần như trong cùng một thời điểm, sẽ lần lượt nâng cấp CSP với Mỹ và Nhật Bản, biết đâu một JAVIUS (Nhật – Việt – Mỹ) sẽ chào đời sau JAMOUS (Nhật – Mông – Mỹ).

Sau khi “Đối tác chiến lược toàn diện” (CSP) Việt – Mỹ sẽ được tuyên bố bởi TT Joe Biden và Ban lãnh đạo Ba Đình vào ngày 11/9, tương lai liệu Việt Nam sẽ có những bước hội nhập sâu rộng hơn với Mỹ và các nước trong khu vực?

Các bước đi đều giống nhau

Việt Nam sẽ còn được nhắc tới dài dài bởi truyền thông trong và ngoài nước, nhờ chuyến thăm vào ngày 10 và 11 tháng 9/2023 của Tổng thống Joe Biden. Mỹ và Việt Nam nâng quan hệ lên “Đối tác chiến lược toàn diện” (CSP) đã trở thành bí mật công khai cả tháng nay. Bước ngoặt này nhìn bề ngoài có vẻ bất ngờ, nhưng thực chất đó là quyết định được đôi bên tính toán kỹ lưỡng. Đối với chủ nhà, CSP là “toa thuốc” nặng đô cho con bệnh và cả chủ lẫn khách sẽ phải lưu tâm đến những “phản ứng phụ” của thuốc. Kỳ vọng ở đây là “con bệnh” sẽ nhanh chóng phục hồi tình trạng sức khỏe trước “thời tiết chính trị” khắc nghiệt trong vùng. Dư luận vẫn hoài nghi về khả năng “lại sức nhanh” của Việt Nam sau CSP. Tuy nhiên, nếu so bước đi này của Hà Nội cùng với những động thái tương tự mới đây từ Mông Cổ và Ấn Độ, từ Philippines và Australia thì có thể thấy, các nước đều hành động không khác gì nhau (1). Đặc biệt, Việt Nam, Mông Cổ và Ấn Độ đều có chung một hoàn cảnh, dù giữa họ vẫn có nhiều khác biệt. Đặc điểm chung ấy là tất cả đều có đường biên giới trên đất liền với Trung Quốc. Để ngăn chặn sự xâm lược của Trung Quốc, trước đây cả ba đều chọn đồng minh là Liên Xô. Nhưng từ khi đế chế Xô Viết sụp đổ, nhiều lúc họ tỏ ra chơi vơi.

Ngày 2/8/2023, Mông Cổ đã kỷ niệm 5 năm việc nâng cấp “Quan hệ đối tác chiến lược” (SP) với Hoa Kỳ. “SP Mỹ – Mông” tập trung vào hợp tác kinh tế, thúc đẩy các nguyên tắc dân chủ và tăng cường hợp tác an ninh. Hai bên ghi nhận sự tiến bộ trong quan hệ Mỹ – Mông kể từ tuyên bố về quan hệ “Đối tác chiến lược” giữa hai nước vào năm 2019. Điều này đã tạo nền tảng vững chắc để thúc đẩy và tăng cường quan hệ song phương. Mỗi quan hệ giữa hai nước đang ở thời điểm bền chặt nhất và đã phát triển trên cơ sở các nguyên tắc chung, tôn trọng quản trị tốt, chủ quyền, pháp quyền và nhân quyền, cũng như chính sách “Láng giềng thứ ba của Mông Cổ” (2). Cùng thời điểm ấy, Nhật Bản cũng triển khai một kế hoạch hợp tác an ninh với Mông Cổ. Trả lời câu hỏi của RFA về việc kế hoạch hỗ trợ an ninh cho Mông Cổ của Nhật Bản có liên quan đến quan hệ Mỹ – Mông hay không, Tiến sỹ Nagao Satoru từ Hudson Institute khẳng định, Nhật Bản và Hoa Kỳ có chung lợi ích trong nhiều mặt, trong đó có việc viện trợ cho Mông Cổ, do đó các bước đi này đều có liên quan với nhau (3). Phải chăng một liên minh tay ba Nhật – Mông Cổ – Mỹ (JAMOUS) sẽ sớm chào đời? Tương tự như Mông Cổ, Việt Nam cũng là láng giềng của Trung Quốc, sắp sửa nâng cấp quan hệ với Hoa Kỳ và cũng được Nhật Bản đưa vào nhóm sáu nước nhận Viện trợ An ninh Chính thức năm 2024. Kế hoạch cung cấp viện trợ này vào khoảng 5 tỷ yên (34,1 triệu USD) cho 6 quốc gia “có cùng chí hướng”. Khoản viện trợ này tăng gấp đôi số tiền dành cho 4 quốc gia trong năm tài chính hiện tại, nhằm tăng cường khả năng răn đe chống lại Trung Quốc, tờ Asahi dẫn các nguồn thạo tin cho biết hôm 28/8 (4).

Ngày 8/9/2023, Philippines và Australia cũng đã ký thỏa thuận nâng quan hệ giữa hai nước lên mức “Đối tác chiến lược” (SP). “SP Úc – Phi” được hoàn tất sau cuộc gặp giữa Tổng thống Philippines Ferdinand Marcos và Thủ tướng Australia Anthony Albanese tại Manila. Chuyến thăm của TTg Albanese, đánh dấu cuộc đàm phán song phương đầu tiên với Thủ tướng Australia

tại Manila sau 20 năm, nối tiếp một loạt chuyến đi của các thành viên cấp cao trong chính phủ của ông tới quốc đảo này kể từ khi Marcos nhậm chức vào năm 2022. Căng thẳng xung quanh eo biển Đài Loan và tình hình trên Biển Đông đã thúc đẩy Canberra và Washington tăng cường hợp tác quốc phòng với đồng minh lâu đời Manila. Bước vào đàm phán, Marcos cảm ơn Albanese vì "sự ủng hộ mạnh mẽ" của ông dành cho Philippines khi nước này tìm cách chống lại các yêu sách hàng hải "không có giá trị" (Ám chỉ Trung Quốc một cách kín đáo). Marcos nói với Albanese: "Có những những đối tác như các bạn, đặc biệt là về chủ đề đó, là điều rất hài lòng và khuyến khích chúng tôi tiếp tục đi theo con đường đó" (5). Tuyệt vời là diễn ngôn khiêm chỉ. Không đề cập cụ thể, kể nào đe dọa hòa bình và ổn định khu vực. Không nói ra những ai cũng hiểu, cùng hiểu nhưng không tuyên bố công khai!

“Hòa nhi bất đồng” trong đa phương hóa

Vẫn từ Viện nghiên cứu Hudson Tiến sĩ Nagao đã chỉ ra, trong bối cảnh những biến động khó lường hiện nay, cả ba nước này đã tiến hành các bước vận động ngoại giao rất thận trọng, chậm rãi nhưng chắc chắn. Cả Việt Nam, Mông Cổ lẫn Ấn Độ đều hợp tác cùng lúc với Hoa Kỳ và nhiều đồng minh của Mỹ bằng nhiều phương thức khác nhau. “Hòa nhi bất đồng”. Ba nước đề cao hợp tác nhưng vẫn giữ những khác biệt về tư duy và văn hóa chính trị. Cả ba nước này đều mong muốn tuy có quan ngại nhất định về hợp tác quân sự với Mỹ, vì một sự hợp tác như thế có thể khiến Trung Quốc phản ứng. Đương nhiên, mục tiêu cuối cùng của sự hợp tác chậm mà chắc này chính là hội nhập mạnh mẽ hơn và lâu dài hơn với các nước lâu nay đứng về phía Mỹ. Trong tình hình hiện nay, nếu có một quốc gia nào có thể giành chiến thắng khi bị Trung Quốc xâm lược thì đó chính là Mỹ và các đồng minh. Vị chuyên gia về an ninh quốc tế từ Hudson Institute nhận xét rằng, vì Mỹ có thể thắng nên Mỹ và các đồng minh có thể răn đe Trung Quốc, do đó, cả Mông Cổ, Việt Nam lẫn Ấn Độ muốn răn đe Trung Quốc để ngăn

ngừa chiến tranh từ xa, họ sẽ phải tăng cường hợp tác với Mỹ và các đồng minh.

Tuy nhiên, sau khi Nga Xô sụp đổ, ba nước nói trên cũng đối mặt với một số vấn đề nan giải. TS. Nagao phân tích hai nghịch lý cơ bản mà họ phải giải quyết. *Vấn đề nan giải thứ nhất là vừa không gây xung đột với Trung Quốc, vừa phải né tránh sự cản trở của Trung Quốc không muốn họ tăng cường hợp tác với các đối tác mới. Khi họ hợp tác với các đối tác mới, những sự hợp tác này có thể đẩy Trung Quốc đi quá xa, làm tăng khả năng Trung Quốc gây hấn với ba nước này. Khi Ấn Độ ký kết hợp tác thương mại chính thức với Đài Loan năm 2019 thì sau đó Trung Quốc đã phát động một cuộc xung đột biên giới nhỏ với Ấn Độ. Vấn đề nan giải thứ hai liên quan đến Mỹ. Bởi vì mối quan hệ của cả Việt Nam, Ấn Độ và Mông Cổ với Mỹ trước đây không phải lúc nào cũng “cơm lành canh ngọt” nên họ ngần ngại trở thành đồng minh chính thức của Mỹ. Nhưng nếu họ không phải là đồng minh chính thức của Mỹ thì không có đảm bảo pháp lý nào để Mỹ có thể giúp họ tự vệ (6).*

Đối với quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ, Hà Nội và Washington đã phải nỗ lực gấp đôi so với “các nước đồng chí hướng” khác. Bởi vì, người dân Việt Nam còn phải “gánh chịu” thêm một nghịch lý thứ ba nữa mà cả Ấn Độ, Mông Cổ lẫn Philippines không hề phải trải qua. Mà “cái tròng thứ ba” này trong bang giao Trung – Việt mới thật là nan giải. Đó chính là “Mối tình hữu nghị Việt – Hoa/ Vừa là đồng chí vừa là anh em”. Trong một gia đình, nếu bạn lấy anh em ra làm “đối tác”, thậm chí ở đây nhiều khi còn là “đối tượng”, thì mối bang giao ấy sẽ bền vững đến mức nào, bạn có thể hình dung được không? So với “lời nguyện địa lý” – một uyển ngữ để nhắc nhở “bóng đèn” hàng ngàn năm Bắc thuộc – lời thề trung thành với ý thức hệ độc tài, toàn trị sẽ còn đeo bám bang giao Trung – Việt dài dài. Sự tiết lộ quý hiếm của Blogger Ba Sàm Nguyễn Hữu Vinh khi trao đổi với VOA: Theo thông tin từ hậu trường, để đi đến quyết định nâng cấp quan hệ với Mỹ, Bộ Chính trị của Đảng Cộng sản Việt

Nam đã tranh luận rất nhiều. “Bộ Chính trị có sự đồng thuận rất là chắc chắn về nâng cấp quan hệ với Mỹ, nhưng vấn đề tranh cãi là nâng lên đến mức nào? Trong các cuộc họp, Bộ Chính trị đã nâng lên đặt xuống hai phương án là “Đối tác chiến lược” và “Đối tác chiến lược toàn diện”, ông Vinh nói và cho biết thêm, tin này rò rỉ ra trước khi ông Biden xác nhận Việt Nam muốn nâng cấp quan hệ. Cho nên điều Cựu Biden nhắc đi nhắc lại là “khả tín” (7).

Sự gia tăng theo cấp số nhân về tầm quan trọng chiến lược của mối quan hệ song phương Mỹ – Việt được nhấn mạnh bởi sự hợp tác ngày càng sâu rộng trên các lĩnh vực như thương mại, an ninh hàng hải, tội phạm xuyên quốc gia, biến đổi khí hậu, chuyển đổi năng lượng sạch, y tế và giáo dục cũng như tăng cường hội nhập khu vực, kết nối và khả năng phục hồi ở đồng bằng sông Mê Kông và sông Hồng. Việt Nam ngày càng được Washington coi là một thành viên quan trọng của ASEAN, với danh xưng “đối tác có cùng chí hướng” trong chiến lược “Ấn Độ Dương tự do và rộng mở” (FOIP) và trong “Khuôn khổ Kinh tế Ấn Thái Dương vì sự thịnh vượng” (IPEF). Tầm quan trọng của Việt Nam đối với Mỹ được thể hiện qua con số các chuyến thăm mà các thành viên cấp cao trong chính quyền Mỹ thực hiện bất chấp đại dịch, trong đó có chuyến thăm của Bộ trưởng Quốc phòng Lloyd Austin và Phó Tổng thống Kamala Harris vào năm 2021, Ngoại trưởng Antony Blinken vào tháng 4/2023 và Bộ trưởng Tài chính Janet Yellen vào tháng 7 năm 2023. Tới đây, “đỉnh của đỉnh” là chuyến thăm cấp Nhà nước Tổng thống Joseph Biden nhưng lại theo lời mời của Tổng bí thư ĐCSVN Nguyễn Phú Trọng. Các thỏa thuận công khai và bí mật (nếu có) ngày 11/9 tới sẽ làm rạng danh Chúa qua linh hứng giản dị từ Kinh Cựu ước *“Một sợi dây bện ba tao thật khó đứt. Ở một mình dễ bị người khác áp đảo. Nhưng hai ba người chụm lại có thể chống cự thắng lợi!”* Sau Tuyên bố Trại David lịch sử, đã định hình một JACOUS (bộ ba Nhật – Hàn – Mỹ) (8). Với việc Việt Nam gần như trong cùng một thời điểm, sẽ lần lượt nâng

cấp CSP với Mỹ và Nhật Bản, biết đâu một JAVIUS (Nhật – Việt – Mỹ) sẽ chào đời sau JAMOUS (Nhật – Mông – Mỹ). Mong lắm thay!

(1)

<https://www.rfa.org/vietnamese/news/internationalnews/philippines-australia-sign-strategic-partnership-deal-09082023083618.html>

(2)

<https://www.whitehouse.gov/briefing-room/statements-releases/2023/08/02/joint-statement-on-the-strategic-third-neighbor-partnership-between-the-united-states-of-america-and-mongolia/>

(3) <https://www.hudson.org/foreign-policy/japan-india-partnership-satoru-nagao>

(4) <https://www.voatiengviet.com/a/7245801.html>

(5)

<https://www.philstar.com/headlines/2023/09/08/2294780/philippines-australia-sign-strategic-partnership-deal>

(6)

https://www.rfa.org/vietnamese/in_depth/vietnam-india-mongolia-turning-policy-to-deal-with-china-09062023162954.html

(7)

<https://www.voatiengviet.com/a/vi-sao-ha-noi-rat-can-nang-cap-quan-he-voi-my-/7258114.html>

(8)

<https://www.reuters.com/world/us-south-korea-japan-agree-crisis-consultations-camp-david-summit-2023-08-18/>

Hoa Kỳ sẽ giúp Việt Nam đối phó với Trung Quốc trên Biển Đông ra sao?

Trường Sơn, RFA

14-09-202

Capture à partir de :[RFA](#)



Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden (trái) và Tổng bí thư Việt Nam Nguyễn Phú Trọng (phải) tại lễ đón ở Hà Nội ngày 10/9/2023. AFP

Quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ đã trở nên khăng khít hơn bao giờ hết khi hai nước vừa tuyên bố việc trở thành Đối tác Chiến lược Toàn diện, theo sau chuyến thăm của tổng thống Joe Biden tới Hà Nội.

Việc nâng cấp quan hệ được cho là sẽ mở ra cơ hội lớn để Việt Nam phát triển kinh tế, bằng chứng là trong bản tuyên bố chung của lãnh đạo hai nước, thì việc hợp tác thương mại và kinh tế chiếm phần lớn nội dung. Trong bối cảnh nền kinh tế phụ thuộc vào xuất khẩu và đầu tư nước ngoài, Việt Nam rõ ràng là bên được lợi rất lớn từ việc thắt chặt quan hệ với nền kinh tế lớn nhất thế giới.

Tuy cả hai nước có vẻ đã cố tình đổ dồn chú ý vào khía cạnh hợp tác phát triển, điển hình là việc cho thêm cụm từ “vì hoà bình, hợp tác, và phát triển bền vững” vào tên gọi của mối quan hệ ngoại giao mới, thế nhưng như vậy vẫn chưa đủ để kéo sự chú ý ra khỏi vấn đề mà cả hai bên đều cho là nhạy cảm - cuộc cạnh tranh Mỹ-Trung.

Bằng chứng là trong cuộc họp báo của tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden sau cuộc hội đàm với Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng, hầu hết các câu hỏi được nêu ra đều xoay vào mối quan hệ Mỹ và Trung Quốc, trong khi nước chủ nhà Việt Nam thì hầu như không được nhắc đến.

Hoa Kỳ và Trung Quốc đang ở trong một mối quan hệ mà giới học giả cho là cuộc cạnh tranh của các siêu cường. Do vậy, cũng dễ hiểu khi việc Mỹ nâng cấp mối quan hệ ngoại giao với Việt Nam lại được liên hệ với cuộc cạnh tranh Mỹ-Trung, khi mà Việt Nam có vị trí địa chính trị vô cùng quan trọng ở khu vực mà Trung Quốc vốn coi là sân sau của họ.

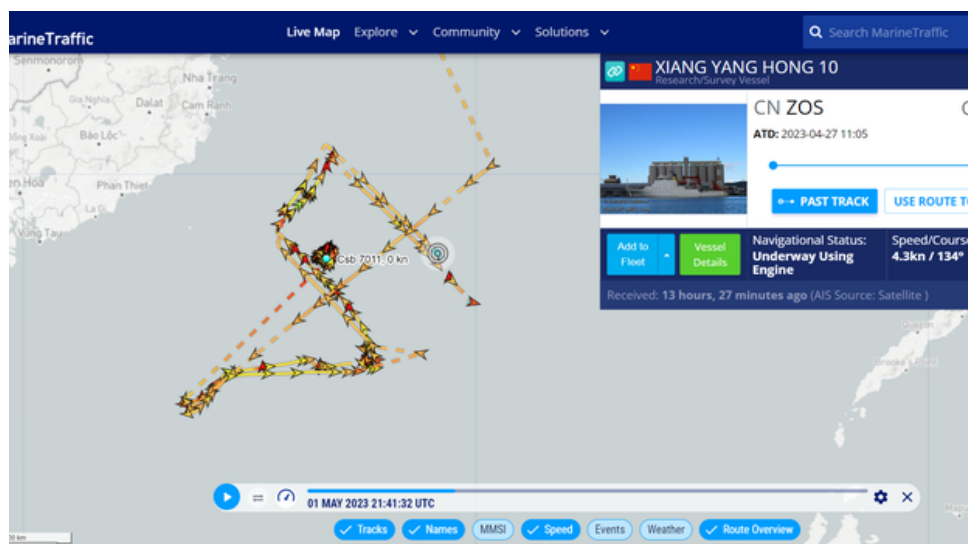
Tuy sự chú ý được đổ dồn vào cuộc đối đầu giữa hai siêu cường, nhưng điều đó không có nghĩa là Việt Nam đứng ngoài bức tranh an ninh khu vực. Trên thực tế thì vấn đề an ninh ở khu vực Châu Á-Thái Bình dương được coi là ảnh hưởng đến lợi ích cốt lõi của Việt Nam. Cụ thể là ở trên khu vực Biển Đông nơi mà Việt Nam đang phải đối diện với sự bành trướng về mặt lãnh thổ và quân sự của Trung Quốc.

Câu hỏi đặt ra ở đây là Biển Đông nằm ở đâu trong sự tính toán của giới lãnh đạo Việt Nam khi họ quyết định nâng cấp quan hệ với Hoa Kỳ?

Trao đổi với đài Á Châu Tự do, thạc sĩ Hoàng Việt, chuyên gia nghiên cứu vấn đề Biển Đông, cho biết dù phía Việt Nam không đã động gì đến Trung Quốc hay tình hình Biển Đông, nhưng hàm ý của việc nâng cấp quan hệ với Mỹ lại rất liên quan đến những vấn đề này:

“Mặc dù trong tất cả các tuyên bố chung của Việt Nam không hề nhắc một chút nào tới Trung Quốc, Mỹ cùng vậy. Nhưng mà giống như câu chuyện Harry Potter, có một cái người mà không ai nhắc tới nhưng ai cũng biết đấy là ai, tức là cái bóng của Trung Quốc đằng sau, và càng không nhắc tới thì người ta càng thấy cái điều đó.”

Ông này cũng chỉ ra rằng trước thềm chuyến thăm của tổng thống Hoa Kỳ tới Việt Nam thì Trung Quốc đã liên tiếp có những động thái gây căng thẳng trên Biển Đông, điển hình là việc tàu nghiên cứu của nước này đã hoành hành trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam liên tiếp trong 28 ngày hồi tháng 5 và tháng 6 năm nay.



Sơ đồ hoạt động của Hướng Dương Hồng từ 7/5/2023 đến 15/5/2023 EEZ của VN. Marine Traffic

Nhận định về mối liên hệ giữa việc Trung Quốc gây áp lực trên khu vực Biển Đông và sự kiện nâng cấp quan hệ Việt-Mỹ, ông Nguyễn Thế Phương, nghiên cứu sinh tiến sĩ tại trường đại học New South Wales chuyên ngành an ninh hàng hải, cho rằng ở đây có mối liên hệ trực tiếp:

“Cái vấn đề Biển Đông với vấn đề Việt-Mỹ nâng cấp quan hệ nó có một mối quan hệ nhân quả. Chính vì những gì Trung Quốc làm ở Biển Đông mới đẩy Việt Nam tới cái mức phải nâng cấp quan hệ với Mỹ, như là một biện pháp để cân bằng lại. Đặt ngược lại câu hỏi là nếu như Trung Quốc không làm gì ở Biển Đông thì Việt Nam cũng chẳng nâng cấp quan hệ với Mỹ làm gì.”

Cái vấn đề ở đây là cái việc nâng cấp quan hệ là sự lựa chọn của Việt Nam, và bởi vì chính sách hung hăng của Trung Quốc ở khu vực, nên Việt Nam mới nâng cấp quan hệ với Mỹ.”

Như vậy, yếu tố Trung Quốc, đặc biệt là vấn đề Biển Đông, đằng sau việc Việt Nam quyết định đưa quan hệ của mình với Hoa Kỳ lên tầm cao mới, theo như các học giả là mang tính máu chót.

Nhưng vấn đề là trong bối cảnh khi mà Trung Quốc đang coi Hoa Kỳ là đối thủ số một của họ, liệu việc Việt Nam trở nên gần gũi với Mỹ có khiến Trung Quốc phản ứng tiêu cực hơn, và giới lãnh đạo Việt Nam đã tính toán điều này thế nào trong quá trình đàm phán nâng cấp quan hệ với Mỹ?

Theo thạc sĩ Hoàng Việt, người vốn theo dõi sát sao nhất cử nhất động về tình hình trên Biển Đông, thì phía Việt Nam chắc chắn đã phải mặc cả với Mỹ để đảm bảo lợi ích của mình trước đe dọa từ Trung Quốc:

“Cá nhân tôi cho rằng lợi ích của quốc gia sẽ là quan trọng nhất, cho nên Việt Nam sẽ phải ngã giá với phía Mỹ, rằng nếu tôi nâng cấp mối quan hệ lên mức cao nhất thì tôi cũng gặp rất nhiều khó khăn từ phía Trung Quốc, vậy thì tôi sẽ nhận được gì từ Mỹ đây? Và phía Mỹ cũng đã chứng minh bằng việc mang lại những lợi ích kinh tế to lớn.”



Muốn nâng cao năng lực quốc phòng để bảo vệ lợi ích của mình trên khu vực Biển Đông, thì trước hết Việt Nam cần phải phát triển về mặt kinh tế và công nghệ, và đây chính xác là những gì mà việc nâng cấp quan hệ với Mỹ sẽ mang lại, theo ông Nguyễn Thế Phương, người đang nghiên cứu về lịch sử hải quân Việt Nam.

Ông này cũng cho rằng duy trì mối quan hệ gần gũi với Hoa Kỳ còn sẽ giúp Việt Nam hiện đại hoá lực lượng quân đội của mình, trong bối cảnh nguồn cung vũ khí cho Việt Nam từ Nga đang gặp vấn đề do cuộc chiến tranh ở Ukraine, và các lệnh cấm vận:

“Cuộc chiến của Nga ở Ukraine đã làm thay đổi một cách căn bản về nhận thức của Việt Nam trong quá trình hiện đại hoá quân đội. Ở đây là việc 60 đến 70 phần trăm vũ khí của Việt Nam trước đây là mua từ Nga. Sau cuộc chiến của Nga ở Ukraine thì bắt đầu những lo ngại rất lớn về việc quá trình hiện đại hoá quân đội của Việt Nam sẽ bị chậm đi một cách đáng kể. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để đa dạng hoá nguồn cung vũ khí, và vấn đề thứ hai là làm thế nào để xây dựng được một nền công nghiệp quốc phòng nội địa đủ mạnh? Cả hai vấn đề đó không thể nào thành công nếu không có một mối quan hệ tốt với Mỹ.”

Ngoài ra, ông Nguyễn Thế Phương cũng cho rằng Việt Nam có thể phối hợp với Hoa Kỳ để cùng tạo ra các sáng kiến nhằm duy trì sự ổn định trên khu vực Biển Đông, nhằm đối phó với chiến thuật vùng xám của Trung Quốc. Tuy nhiên, để có thể phối hợp với Mỹ một cách hiệu quả, thì theo ông này, Việt Nam cần phải trở nên linh hoạt hơn trong chiến lược quốc phòng của mình, cụ thể là cần diễn giải lại chính sách “bốn không”.

[Đảng CSVN, con chốt hèn trong bàn cờ chế ngự Bá Quyền Trung Quốc tại Biển Đông](#)

Thứ Sáu ngày 18-8-2023, một biến cố quan trọng xảy ra. Đó là cuộc họp thượng đỉnh giữa 3 nguyên thủ quốc gia tại Camp David, nơi nghỉ mát truyền thống của các tổng thống Hoa Kỳ.

Thật vậy Tổng thống Joe Biden, Thủ Tướng Nhật Fumio Kishida và Tổng thống Nam Hàn Yun Suk Yeol đã tham dự thượng đỉnh này và kết quả là một kết hợp tay ba trên nền tảng một số nguyên tắc gọi chung là “Những Nguyên Tắc Camp David” (David Camp Principles), bao gồm nhiều vấn đề, từ quốc tế công pháp, nhân quyền, đến thay đổi khí hậu. Trong số đó, các nguyên tắc sau đây có tính chiến lược tại Biển Nhật Bản, Biển Hoa Đông và Biển Đông, khi cả 3 quốc gia cùng chủ trương:

1. Một khu vực Ấn Độ- Thái Bình Dương đặt nền tảng trên quốc tế công pháp và những bản giá trị chung, chống lại tất cả mọi tác động thay đổi hiện trạng bằng bạo lực hay sự cưỡng ép.
2. Ủng hộ và hợp tác với các quốc gia thuộc khối ASEAN trong khu vực Ấn Độ – Thái Bình Dương
3. Hợp tác chặt chẽ với các đảo quốc Thái Bình Dương và Diễn Đàn các Đảo Thái Bình Dương (Pacific Islands Forum) trên nền tảng tương kính.
4. Quyết tâm phi nguyên tử hóa bán đảo Triều Tiên và ủng hộ một bán đảo thống nhất tự do và hòa bình.
5. Bất cứ tranh chấp nào giữa CSTQ và Đài Loan đều phải giải quyết trong tinh thần bất bạo động.

Trước hết, trên bề mặt, sự liên minh giữa Hoa Kỳ, Nhật Bản và Nam Hàn nhằm đối phó với sự hung hăng của CS Bắc Hàn, nhưng trên thực tế, sự tái vũ trang của Nhật Bản, sự tăng cường quốc phòng của Nam Hàn và sự xoay trục sang Á Châu của Hoa Kỳ, nhằm vào chính CSTQ.

Cần ghi nhận rằng, tuy chỉ là một bản công bố nguyên tắc chung giữa ba cường quốc hàng đầu về kinh tế và quân sự, nhưng trong bản chất bao gồm một cường quốc thứ tư, đó là đảo quốc Đài Loan. Khi bao gồm Đài Loan trong phương trình thì cánh cửa ra Thái Bình Dương của TQ hầu như bị khống chế 90%. Lý do là vì Nam Hàn đã là một pháo đài của thế giới tự do, chọc sâu vào các khu kỹ nghệ phía Đông Bắc TQ. Quần đảo Nhật Bản trải dài từ Hokkaido ngoài khơi Nga Sô và Bắc TQ, kéo dài đến những chuỗi đảo nhỏ như những pháo đài nổi, thuộc chủ quyền Nhật Bản, cách xa Đài Loan chỉ 100 cây số.

Hậu quả là TQ bị bao vây chiến lược, không còn đường thông ra Thái Bình Dương nếu tình trạng chiến tranh xảy ra.

Hy vọng còn lại duy nhất của CSTQ là từ đảo Hải Nam, đi xuống Biển Đông nhưng cũng không dễ gì thoát ra Ấn Độ Dương. Nơi đây, khối ASEAN đóng vai trò chiến lược và trội nhất là Việt Nam với vị trí nhìn trực tiếp ra Biển Đông của mình. Nếu Việt Nam đứng về phía Hoa Kỳ, Nhật Bản, Nam Hàn và Đài Loan, thì trong tình trạng chiến tranh, CSTQ hầu như bị bao vây trọn vẹn.

Tại đây, một biến cố thứ nhì có thể xảy ra. Cũng ngày 18 tháng 8, 2023, hãng tin Reuters loan tin rằng Tổng thống Joe Biden, khi thăm Việt Nam vào trung tuần tháng 9 sẽ ký một Hiệp Ước Hợp Tác Chiến Lược (Strategic Partnership Agreement) nâng cấp quan hệ ngoại giao, xây dựng kỹ nghệ cấp cao, kỹ nghệ bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, hợp tác quân sự và mua vũ khí của Hoa Kỳ.

Tuy nhiên về phía Việt Nam, rất ít tin tức được thừa nhận về hiệp ước này. Tại sao CSVN lại câm như hến trước một tin quan trọng như thế? Có một số lý do như sau:

a. Có thể lãnh đạo của họ đang âm thầm giải thích hoặc lay lục quan thầy tại Bắc Kinh, hoặc

b. Có thể vào giờ phút chót, dưới áp lực của Bắc Kinh, họ sẽ không xúc tiến hiệp ước với Hoa Kỳ, hoặc

c. Có thể tầm mức hợp tác sẽ hạ cấp để làm vừa lòng đàn anh Bắc Kinh

Tuy nhiên, ngay cả trong trường hợp hiệp ước này xúc tiến thì sự đóng góp của CSVN sẽ không đáng kể. Một là vì phe thân CS Trung Quốc còn rất mạnh trong nội bộ đảng. Hai là vì sau khi đánh mất nhiều cơ hội canh tân và dân chủ hóa đất nước sau năm 1975 và sau khi CS Liên Xô sụp đổ hồi thập niên 90, cả kinh tế và khả năng quân sự của Việt Nam tụt hậu thê thảm so với Nam Hàn, một quốc gia Đông Á khác với bàn tay và khối óc tương tự như dân Việt.

Nếu không có sự ra đời của đảng CSVN, thì hôm nay, Việt Nam với 100 triệu dân, so với Nam Hàn 50 triệu, đã có GDP xấp xỉ gấp đôi cường quốc này. Chúng ta đã có một hệ thống an sinh xã hội không kém cho nhân dân. Kỹ nghệ quân sự của chúng ta cũng có thể chế tạo chiến đấu cơ, chiến hạm, hàng không mẫu hạm như họ và hải quân chúng ta đã dễ dàng chọc thủng Đường Lưỡi Bò 9 Đoạn của Bá Quyền TQ, khai mở tầm nhìn của dân tộc xuyên suốt Thái Bình Dương.

Thay vì CSVN làm một con chốt hèn trên bàn cờ bao vây CSTQ, dân tộc ta đã có thể sánh vai ngang hàng cùng Hoa Kỳ, Nam Hàn, Đài Loan và Nhật Bản, trực diện đối đầu với bá quyền Bắc Kinh, như một dân tộc tiến bộ của thời đại, nhân danh chính nghĩa, tiêu diệt gian tà, góp phần cho nhân loại văn minh.

Bất hạnh thay cho tổ quốc, đến nay, chưa hề có chỉ dẫn cho thấy đảng quyết định trở về với dân tộc, thôi thàn phục quan thầy Bắc Kinh, buông bỏ sách lược “thà mất nước còn hơn mất đảng” cố hữu của người CSVN.

Thay vì dân chủ hóa và phát triển đất nước, chế độ thà mất nước còn hơn mất đảng của CSVN đã biến dân tộc Việt thành bệnh phu khiếp nhược của miền Đông Á.

Biển Đông: Việt Nam chuẩn bị tâm thế ra sao nếu kiện Trung Quốc ra Tòa Trọng tài quốc tế?

Quốc Phương, cộng tác viên RFA Tiếng Việt từ London

2023.06.15

Capture à partir de : [RFA](#)



Người Hà Nội biểu tình chống Trung Quốc vào ngày 11/5/2014 khi nước này đem giàn khoan HD-981 vào hạ đặt ở Biển Đông. AP

Tòa Trọng tài Thường trực Liên Hợp Quốc (PCA) đã mở văn phòng đại diện tại Hà Nội là một lợi thế của Việt Nam, tuy nhiên tận dụng điều kiện này như thế nào và chuẩn bị tâm thế nội bộ ra sao nếu Việt Nam cân nhắc kiện Trung Quốc ra tòa án quốc tế là những câu hỏi cần có câu trả lời cụ thể, đây cũng chính là nội dung của phần hai, cũng là phần cuối của cuộc trao đổi giữa Đài Á Châu Tự Do với nhà nghiên cứu Biển Đông, luật gia Hoàng Việt từ Sài Gòn, liên quan chủ đề biển đảo và pháp lý chủ quyền của Việt Nam ở khu vực.

Mở đầu phần trao đổi này, ông Hoàng Việt đưa ra bình luận trên quan điểm riêng về việc Tòa Trọng tài Thường trực LHQ

đã mở Văn phòng đại diện tại Hà Nội cách nay không lâu và ý nghĩa của việc này.

‘Bắt đầu hòa nhập quốc tế sâu hơn’

Luật gia Hoàng Việt: Về Văn phòng đại diện của Tòa PCA mà tiếng Anh gọi là Permanent Court of Arbitration (Tòa Trọng tài Thường trực), cần nói thêm về Tòa án này rằng đây là một tòa quan trọng và nó là một định chế lâu đời nhất trên thế giới để giải quyết những tranh chấp giữa các chủ thể khác nhau, đặc biệt trong đó là các quốc gia. Việt Nam cũng đã xúc tiến quan hệ với PCA từ rất lâu và từ năm 2014, hai bên đã ký kết một loạt các thỏa thuận với nhau và gần đây, PCA cũng đã mở một Văn phòng đại diện tại Hà Nội, Việt Nam (tháng 11/2022) và đang đưa ra thông báo tuyển người một cách rộng rãi.

Điều này cho thấy Việt Nam cũng đã bắt đầu hòa nhập với thế giới. Trước đây trong thời bao cấp, Việt Nam vẫn có tư duy cho rằng các Tòa án quốc tế vẫn là công cụ của Chủ nghĩa Tư bản để chống lại Chủ nghĩa Xã hội và chính vì vậy Việt Nam gần như cách xa với thế giới phương Tây và đặc biệt với các định chế tư pháp quốc tế, trong đó có liên quan các Tòa án quốc tế. Sau này, tư duy của Việt Nam mới thay đổi dần, khi Việt Nam bắt đầu tiệm cận và bắt đầu hòa nhập sâu với thế giới khi Việt Nam đã gia nhập những định chế quan trọng như Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Và điều đó cũng cho thấy rằng nếu Việt Nam muốn chơi chung với các quốc gia phương Tây thì cũng phải tuân thủ luật pháp quốc tế, mà trong đó vai trò của các Tòa án quốc tế rất quan trọng.

Còn trở lại với Tòa Trọng tài Thường trực, tòa này giải quyết rất nhiều vấn đề, nhưng cũng phải nói thêm rằng trong vụ Philippines kiện Trung Quốc thì không phải là PCA có thẩm quyền, mà đây là một Hội đồng Trọng tài thành lập theo Phụ lục 7 của Công ước Luật biển LHQ, nhưng họ sử dụng PCA như một nơi để họ đăng ký xử án và làm các thủ tục pháp lý cần thiết, chứ không phải là thẩm quyền của PCA. Với cơ quan tài

phán quốc tế này, nếu muốn giải quyết tranh chấp giữa hai quốc gia, cũng phải có sự đồng thuận của hai quốc gia, mà như đã đề cập, Trung Quốc luôn từ chối tất cả những biện pháp đưa ra bên thứ ba, trong đó có tòa án. Cho nên, kể cả bản thân (một bên) đưa ra PCA, thì có nhiều vấn đề không giải quyết được.

Chỉ có một phương án hiện nay mà khả thi nhất, đó là sử dụng Tòa Trọng tài được thành lập theo phụ lục 7 của Công ước Luật biển LHQ, khi đó khả năng sẽ rõ hơn rất nhiều, nhưng cũng phải nói thêm là Tòa này chỉ có chức năng liên quan thẩm quyền là giải thích và áp dụng những điều khoản của Công ước Luật biển của LHQ, cho nên sẽ gói gọn trong vấn đề đó.

RFA: Có ý kiến cho rằng trong bối cảnh quan hệ quốc tế có nhiều phức tạp gần đây, chính quyền Việt Nam đang có chiều hướng 'né tránh', không muốn lên tiếng 'mạnh mẽ, quyết liệt' trước các xung đột lúc này, đặc biệt trước việc lấn lướt ngày một 'hung hăng' của Trung Quốc trên Biển Đông, vốn đe dọa và xâm phạm ngày một thường xuyên hơn chủ quyền biển, đảo của Việt Nam, ý kiến của ông?

Luật gia Hoàng Việt: Chắc chắn là nhiều người Việt Nam sẽ cảm thấy lo lắng về chuyện này, chính phủ Việt Nam vẫn còn kiểm soát được tình hình trên Biển Đông, vừa rồi, đặc biệt chúng ta thấy Việt Nam cũng kiềm chế rất là rõ, nhất là từ hôm 07/5/2023 một đoàn tàu của Trung Quốc đã xâm phạm chủ quyền của Việt Nam, nhưng đến ngày 25/5/2023, người phát ngôn của Bộ Ngoại giao Việt Nam mới nhắc tới. Điều đó cho thấy Việt Nam đã kiềm chế rất nhiều và không làm những động thái căng thẳng tác động đến quan hệ Việt Nam và Trung Quốc.

Chúng ta còn nhớ là tháng 11/2022, khi Trung Quốc vừa kết thúc Đại hội Đảng của họ và ông Tập Cận Bình trở thành lãnh đạo cao nhất của Trung Quốc trong nhiệm kỳ thứ ba liên tiếp, Tổng Bí thư ĐCSVN Nguyễn Phú Trọng cũng đã có chuyến thăm Trung Quốc và hai bên có ra một tuyên bố chung, trong đó nhắc đến vấn đề về Biển Đông, hai bên vẫn nói là tôn trọng

luật pháp quốc tế, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, trong đó có tôn trọng Công ước Luật biển LHQ.

Thế nhưng Trung Quốc luôn có những hành động khác với những lời nói, điều này rất đáng lo ngại đối với người dân Việt Nam, bởi vì Trung Quốc đã có nhiều cam kết, nhưng họ không giữ đúng những cam kết đó, và đây cũng là điều lo ngại cho toàn bộ người Việt Nam trên khắp thế giới, chứ không chỉ riêng ở trong nước. Và có lẽ không chỉ riêng người dân Việt Nam mà rất nhiều người dân các nước khác cũng có sự tương tự như vậy.

Đương nhiên cũng phải nói thêm rằng đối phó với Trung Quốc không phải là một vấn đề đơn giản, vì như đã trao đổi, tiềm lực của Trung Quốc trên biển rất mạnh, chưa kể họ có nhiều con bài trên tay, trong đó có những vấn đề về kinh tế, chính trị v.v... khiến cho các quốc gia ở khu vực Đông Nam Á cảm thấy cần phải dụi giọng với Trung Quốc. Tuy nhiên, các nước này vẫn phải bảo vệ đến cùng những vấn đề thuộc quyền chủ quyền và quyền tài phán của họ, và tôi nghĩ cách thức mà các quốc gia Đông Nam Á đang muốn làm là cân nhắc như vậy.

‘Thận trọng từng bước, chậm chắc hơn là vấp sai lầm’

RFA: Về ý kiến gợi ý rằng Việt Nam trong tương lai nên tăng cường tham gia và khi điều kiện cho phép nên ‘mời’ các quốc gia, trong đó có các cường quốc phương Tây và đồng minh của họ ở khu vực, tham gia tập trận chung trên Biển Đông, trên tư cách ‘chủ nhà’, ông nghĩ sao?

Luật gia Hoàng Việt: Thực ra từ trước Việt Nam cũng đã tham gia một số lần tập trận hoặc cử quan sát viên tham gia, chuyện tập trận có lẽ cũng không liên quan chính sách ‘bốn không’, bởi vì chính sách đó của Việt Nam là: không liên minh với quốc gia này để chống lại quốc gia khác, cũng không cho quốc gia nào đặt căn cứ quân sự tại Việt Nam, rồi không sử dụng vũ lực và đe dọa sử dụng vũ lực, và không tham gia những liên minh

quân sự. Vậy thì việc tập trận đơn thuần có lẽ không nằm trong vấn đề ‘bốn không’ này.

Thế nhưng có lẽ quan trọng nhất là Việt Nam vẫn đang ngần ngại, thứ nhất là trước sự phản đối, sức ép từ phía Trung Quốc, đó là điều phải nói đầu tiên. Và thứ hai là trong bối cảnh thế giới đầy biến động mà mang lại cảm giác bất an như hiện nay, Việt Nam cũng đang cần có sự thận trọng. Có lẽ mỗi quốc gia sẽ có những chính sách khác nhau, nhưng chính sách của ban lãnh đạo Việt Nam là phải thận trọng, đi từng bước một, thà đi chậm mà chắc hơn là đi nhanh mà có thể dẫn đến những sai lầm.

Trong quá khứ Việt Nam đã trả giá rất nhiều sai lầm cho việc chọn bên, cho nên trong giai đoạn hiện nay Việt Nam vẫn không muốn phải chọn bên, hoặc không muốn rơi vào tình cảnh phải chọn bên, do vậy mà Việt Nam có những bước đi thận trọng như vậy...

Việt Nam đang cảm thấy lo ngại trước diễn biến của quốc tế hiện nay, trong đó có cuộc chiến tại Ukraine với đối đầu Nga – Mỹ, và cuộc cạnh tranh Mỹ - Trung, cho nên Việt Nam cảm thấy có nhiều điều bối rối ở đây, Việt Nam vừa có mối quan hệ thân thiết lâu đời với Nga, Việt Nam cũng có nhiều lợi ích kinh tế và nhiều lợi ích chính trị, an ninh quan trọng đối với Trung Quốc bởi vì Trung Quốc là một cường quốc nằm sát cạnh Việt Nam, và chưa kể Việt Nam lại có nhiều thúc đẩy quan hệ với Mỹ và các nước phương Tây, do đó Việt Nam cũng cảm thấy mình ở trong một tình cảnh hết sức khó xử, chính vì do vậy cá nhân tôi cho rằng năm nay Bộ trưởng Quốc phòng Việt Nam ông Phan Văn Giang đã không tham dự Đối thoại Shangri-la ở Singapore mà chỉ có Thượng tướng, Thứ trưởng Quốc phòng Hoàng Xuân Chiến tham gia, và phái đoàn Việt Nam rất kín tiếng, gần như không có một phát biểu ‘key-notes’ chính yếu nào mà chỉ tham gia thôi, và sự xuất hiện của đoàn Việt Nam cũng rất lặng lẽ.

Điều đó phản ánh sự lo ngại của Việt Nam và rằng Việt Nam lúc này không muốn lên tiếng và không muốn thể hiện quan điểm lúc này, giữa những mớ gọi là ‘hỗn loạn’ của quan hệ quốc tế gần đây.

Làm gì để biết được ý chí, nguyện vọng của người dân?

RFA: Dường như đó là quan điểm của nhà nước, chính quyền Việt Nam theo góc nhìn của ông, còn quan điểm của người dân thì sao? Có gì khác biệt hay không?

Luật gia Hoàng Việt: Thực ra người dân Việt Nam có tới 100 triệu, nhiều người nhiều ý lắm, cá nhân tôi chỉ biết bản thân tôi thôi, còn nói về quan điểm nói chung của người dân Việt Nam, thì tôi cũng không dám nói, bởi vì người Việt Nam có câu là ‘năm người mười ý’, mà nếu có 100 triệu người thì có thể có đến 100 triệu ý kiến khác nhau. Thế nhưng tôi hiểu rằng sự thận trọng hiện nay là một điều cần thiết, bởi vì trong thế giới hiện nay có rất nhiều vấn đề bất ổn và bất an. Trật tự thế giới đang có những bước dịch chuyển, nhưng cũng chưa rõ ràng thế nào hết, và hiện nay cũng chưa biết bên nào sẽ nắm ưu thế so với bên nào: Trung Quốc, Nga, Mỹ, hay là các nước phương Tây?

Cho nên điều đó cũng khiến cho rằng nếu không có những nhận định chính xác và đưa ra những phán đoán chính xác để dẫn tới có những hành động phù hợp, có thể sẽ bị trả giá rất lớn. Nên có lẽ tôi cũng hiểu và đồng ý với quan điểm thận trọng của phía Việt Nam.

RFA: Để đáp ứng tâm tư, ý chí, nguyện vọng của người dân, nên chẳng có những động thái thăm dò ý kiến của nhân dân, với một 100 triệu người mà có thể là một nguồn ‘nội lực lớn’ và nên chẳng tạo điều kiện để các tổ chức xã hội dân sự, các tổ chức nghiên cứu phản biện chính sách độc lập trong nước phát huy vai trò của mình nhiều và thuận lợi hơn?

Luật gia Hoàng Việt: Nói chung vấn đề này cũng khá phức tạp, bởi vì những hội thảo, hội thảo khoa học, những đánh giá và thăm dò vẫn có diễn ra ở Việt Nam, ví dụ một Trung tâm Nghiên cứu Đông Nam Á tại Singapore có những thăm dò ở khu vực Đông Nam Á, trong đó có tại Việt Nam, để xem thái độ của những người mà họ thăm dò đối với những vấn đề như quan hệ với Mỹ hay với Trung Quốc, đối với các vấn đề khác v.v... cũng có, chứ không phải là không có. Thế còn ở Việt Nam, để đánh giá những vấn đề này mà có những tổ chức ở trong nước thực hiện, chắc cũng gặp nhiều rào cản, khó khăn.

Một vấn đề là Việt Nam ngày nay vẫn chưa có hành lang pháp lý cụ thể cho các tổ chức xã hội nói chung, đây cũng là một vấn đề mà nhiều quốc gia hay nhiều người ở bên ngoài hay chỉ trích, nhưng tôi thấy cũng khó nói về vấn đề này, bởi vì để cho các tổ chức đó hoạt động, thì phải có một hành lang pháp lý, mà hành lang đó lại chưa có. Đây cũng là một vấn đề hạn chế của Việt Nam và có lẽ là nếu chính quyền Việt Nam muốn có những sự phát triển, thì cũng phải đặt ra những hành lang pháp lý cho các tổ chức đó hoạt động. Như thế nó sẽ dễ hơn cho nhà nước và cũng cởi bỏ tâm lý e ngại của dân chúng. Cá nhân tôi cho rằng đó là một việc cần phải nên làm.

RFA: Cũng có ý kiến nói các quyền tự do biểu đạt, ngôn luận, mà dựa trên đó người dân có thể bày tỏ thái độ, tình cảm, chính kiến công khai về vấn đề liên quan chủ quyền quốc gia, hay quyền lập các tổ chức, hội đoàn mà dựa trên đó giúp mở ra những tổ chức xã hội dân sự, viện nghiên cứu độc lập nghiên cứu, phản biện chính sách v.v... trên thực tế, nhìn chung về cơ bản đã là các quyền được hiến định trong Hiến pháp, và đã là 'hành lang pháp lý' ngay từ đầu tiên rồi, ý kiến của ông?

Luật gia Hoàng Việt: Nói chung ở Việt Nam có nhiều điều quy định trong Hiến Pháp, nhưng trên thực tế chưa làm được. Chuyện này rất là nhiều và đương nhiên chính quyền Việt Nam có cách giải thích của họ, nhưng chuyện này cũng khó giải

quyết được vì chính quyền cũng đang trong bối cảnh cảm thấy bất an, cho nên họ càng siết chặt những vấn đề về an ninh. Và càng siết chặt các vấn đề đó, họ càng phải loại trừ ngay những vấn đề 'nguy cơ' họ nhìn thấy từ xa. Có thể nó chưa tới gần, nhưng họ đã nhìn thấy từ xa, đó là cách mà phía Việt Nam đang làm.

Đương nhiên là đối với phía nhà nước cảm thấy dễ chịu, bởi vì đã 'tiêu diệt được từ trong mầm mống', nhưng đối với người dân, có những người họ cảm thấy không hài lòng khi những quyền này của họ bị xâm phạm. Cái này cũng rất là rõ, chúng ta còn nhớ là trong đại dịch Covid-19, khi chính quyền đã đưa ra nhiều chính sách mà trong đó phải nói có một số chính sách sai lầm, rất nhiều quyền của người dân trong Hiến pháp đã bị xâm phạm, chưa kể cũng ảnh hưởng tới những Công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

Chúng ta nói đơn giản có những hình ảnh được đưa ra là bắt giữ một người phụ nữ ở Bình Dương, phá cửa nhà của người đó rồi vào, rồi vào bắt người phụ nữ đó đi xét nghiệm xem có bị nhiễm Covid hay không, điều đó cũng cho thấy có những hành động (vi hiến), ngăn sông, cấm chợ hoặc diễn giải rất tùy tiện, khi quyết định chính sách đưa ra rằng người dân được phép vận chuyển những hàng hóa thiết yếu, mỗi cán bộ sẽ giải thích một cách khác nhau, bởi vì không có một danh mục thiết yếu gồm những gì.

Có người cho rằng bánh mì không phải là mặt hàng thiết yếu, hoặc có người giải thích rằng băng vệ sinh của phụ nữ không phải mặt hàng thiết yếu, có người lại cho rằng tiền không phải là mặt hàng thiết yếu... Điều ấy cho thấy sự tùy tiện trong việc áp dụng pháp luật ở Việt Nam và đó là một vấn đề lớn ở Việt Nam. Để giải quyết được vấn đề này chắc rất là khó, cần phải có một sự nỗ lực rất lớn từ phía chính quyền.

‘Bắt giữ chuyên gia, cho nghỉ việc nhà ngoại giao, tín hiệu gì?’

***RFA:** Vừa rồi một nhà nghiên cứu, phản biện có liên quan lĩnh vực pháp lý chủ quyền biển đảo trên Biển Đông và lãnh thổ của Việt Nam, PGS. TS. Hoàng Ngọc Giao, đứng đầu một Viện nghiên cứu, phản biện về chính sách, pháp luật, phát triển, đã bị bắt vì cáo buộc ‘trốn thuế’, một Phó Thủ tướng thường trực, nguyên là một Bộ trưởng được cho là dày dặn kinh nghiệm trong lãnh đạo ngoại giao của Việt Nam nói chung, trong hoạch định chiến lược, đối sách ngoại giao của Việt Nam với Trung Quốc nói riêng, ‘bị cho nghỉ việc’ khi đương chức, điều này có ảnh hưởng gì tới nhu cầu về chuyên gia của Việt Nam trong đấu tranh pháp lý chủ quyền quốc gia, việc này có tự gây bất lợi cho VN hay không, theo ông?*

Luật gia Hoàng Việt: Có nhiều vấn đề ở đây, thứ nhất là công tác nhân sự, công tác này là phải chọn người có đầy đủ tài và đức, về lý thuyết thì dễ, nhưng làm thì khó. Ngày xưa một Chủ tịch Quốc Hội Việt Nam, ông Nguyễn Văn An hay nói là ‘lỗi hệ thống’, tức là trong hệ thống này, một người muốn có những lợi ích, thì họ phải đạt được, mà đạt được như thế họ phải trả giá, tức là họ phải vi phạm rất nhiều.

Câu chuyện của ông Phạm Bình Minh thì tôi không dám nói, bởi vì tôi không thể biết được hồ sơ trực tiếp, nhưng chắc chắn rằng phải có những gì đó thì mới dẫn tới ông từ chức, chứ không tự nhiên mà ông từ chức được. Ở Việt Nam câu chuyện tự nhiên từ chức gần như không bao giờ xảy ra, nếu không có vấn đề gì đó.

Còn câu chuyện với ông Hoàng Ngọc Giao tôi cũng không dám nói, vì tôi không biết được đầy đủ, chỉ biết đọc trên báo rằng ông đã bị khởi tố về tội ‘trốn thuế’. Gần đây có bà Hoàng Thị Minh Hồng, một phụ nữ là người Việt Nam đầu tiên đã leo lên đỉnh Everest, cũng đã bị bắt giữ về tội ‘trốn thuế’.

Câu chuyện này cũng rất khó nói, bởi vì chắc chắn có những hành vi ‘vi phạm’ thì chính quyền Việt Nam mới bắt được, nhưng cũng phải nói thêm rằng ở Việt Nam nếu làm đúng tất cả

các quy định, thì gần như không làm được gì cả, bởi vì hệ thống pháp luật rất rắc rối. Tranh luận gần đây giữa ông Phan Văn Mã, Chủ tịch UBND TP Hồ Chí Minh, và ông Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng, đã cho thấy khó khăn, rắc rối của hệ thống pháp luật Việt Nam thế nào.

Đây là một vấn đề mà Việt Nam muốn phát triển thì phải làm đúng yếu tố mà ở Việt Nam hay gọi là nhà nước pháp quyền. Tức là gì? Tức là pháp luật phải rõ ràng, dễ hiểu và phải áp dụng chung, chứ không phải áp dụng cho từng trường hợp cụ thể mà diễn giải khác nhau được. Điều đó, tôi nghĩ nếu Việt Nam muốn giải phóng sức phát triển của toàn bộ người dân trong đất nước, Việt Nam cần phải xây dựng pháp luật một cách rõ ràng hơn nữa.

[Việt Nam nên cứu xét đứng đơn kiện đơn lẻ, bên cạnh kiện tập thể Trung Quốc về xâm phạm chủ quyền ra Tòa án quốc tế](#)

Quốc Phương, cộng tác viên RFA Tiếng Việt từ London

09-06-2023

Capture à partir de :[RFA](#)



Ảnh minh họa: Tàu Cảnh sát biển Việt Nam áp sát tàu Cảnh sát biển Trung Quốc trên Biển Đông. Reuters

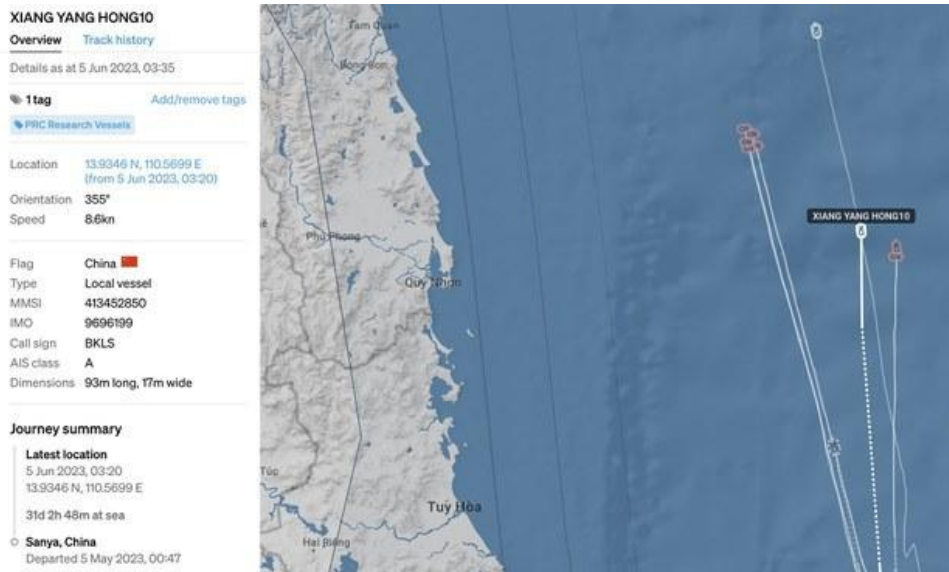
Trước các sự kiện mà Trung Quốc bị cho liên tục có các hành vi xâm phạm chủ quyền biển đảo của Việt Nam một cách có hệ thống, mà gần đây là đưa tàu nghiên cứu, được tháp tùng bằng nhiều tàu bè và lực lượng khác, vào vùng biển mà Việt Nam tuyên bố có chủ quyền, quyền tài phán và thuộc vùng đặc quyền kinh tế, từ Sài Gòn, luật gia Hoàng Việt, nhà quan sát an ninh Biển Đông và khu vực, nêu quan điểm riêng với Đài Á Châu Tự Do về biện pháp mà ông cho là khả thi và căn cơ để Việt Nam nay có thể cân nhắc đối phó.

Trước tiên, ông đánh giá về diễn biến gần nhất với các động thái của ‘tàu nghiên cứu’ Hưóng Dương Hồng 10 của Trung Quốc vừa hoạt động nhiều ngày liền ở vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) của Việt Nam mà Bắc Kinh bị cho là ngang nhiên tuyên bố là khu vực ‘thuộc quyền tài phán’ của Trung Quốc:

“Thực ra việc này chắc chắn là việc không tốt, điều không tốt thứ nhất là họ thách thức luật pháp và họ thách thức quyền chủ quyền của Việt Nam. Đối phó lại việc này cũng rất khó, bởi vì những quốc gia có tiềm lực hải quân và tiềm lực biển mạnh mới ngăn cản được Trung Quốc, hầu hết các nước Đông Nam Á không làm được, trong đó kể cả các quốc gia có hạm đội hải quân khá hùng mạnh ở Đông Nam Á như là Malaysia hay là Indonesia đã phải chấp nhận việc Trung Quốc thường xuyên xâm phạm vùng đặc quyền kinh tế của họ. Câu chuyện tàu Hưóng Dương Hồng 10 này xâm phạm vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) không chỉ của Việt Nam, mà trong năm nay, Trung Quốc đã xâm nhập vào vùng đặc quyền của bốn quốc gia, đó là Indonesia, Malaysia, Việt Nam và Philippines, chứ không riêng gì với Việt Nam.

Thế nhưng tàu Hưóng Dương Hồng 10 là tàu đa chức năng, nó không chỉ có chức năng đơn giản là nghiên cứu khoa học, nên việc để Trung Quốc nắm được những thông tin về mặt địa chất, địa lý ở vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam không phải là điều tốt, nó vừa thách thức quyền chủ quyền, thách thức luật

pháp quốc tế và đương nhiên nó đạt được nhiều mục đích của Trung Quốc. Và chưa kể Trung Quốc có thể đặt một số vận dụng nào đó dưới biển và sau đó họ rêu rao rằng họ đã có những hoạt động ở vùng biển đó từ rất lâu và không có quốc gia nào phản đối, như cách mà họ đã làm với ‘đường lưỡi bò’ (yêu sách bản đồ đường 9 đoạn), thì điều này cũng rất khó khăn cho quốc gia ở ven biển tại khu vực Đông Nam Á, như Việt Nam.”



Tàu Xiang Yang Hong 10 rời vùng biển Việt Nam hôm 5/6/2023. Twitter/RayPowell.

Một thực tế khó khăn

Về đối sách với Trung Quốc trong việc này, nhà nghiên cứu, luật gia Hoàng Việt nói:

“Về đối sách, như đã nói là rất khó khăn, và dường như các quốc gia ở Đông Nam Á đang phải chấp nhận một thực tế là cam chịu tàu của Trung Quốc có thể xâm phạm vùng đặc quyền kinh tế của mình bất kỳ lúc nào nếu Trung Quốc muốn...”

Để chống lại điều này có nhiều yếu tố. Một là phải xây dựng một lực lượng chấp pháp trên biển mạnh mẽ, bởi vì Trung Quốc vẫn đang sử dụng một thứ gọi là ‘dưới ngưỡng của chiến tranh’, cho nên hải quân không thể tham gia được, nếu có sự tham gia của hải quân thì khác nào sử dụng vũ lực trong luật quốc tế, và như vậy có thể tạo cơ hội cho Trung Quốc có thể có những hành động căng thẳng, mà đối với tiềm lực hải quân, có lẽ là hầu như

tất cả các quốc gia Đông Nam Á cũng chưa chắc so sánh được, tức là tiềm lực này của tất cả các nước Đông Nam Á hợp lại, chưa chắc sánh được với Trung Quốc. Cho nên đây cũng là một điều phải nên tránh. Do đó phải xây dựng một lực lượng chấp pháp trên biển, mà trong đó cụ thể là lực lượng cảnh sát biển.

Đối với Việt Nam có hai lực lượng quan trọng, đó là cảnh sát biển và kiểm ngư, nói chung là cảnh sát biển Việt Nam cũng được đầu tư khá nhiều, nhưng số lượng tàu gần như rất ít, Việt Nam có nhận được một số tàu (tuần tra) của Mỹ lớp Hamilton đã qua sử dụng và trao tặng cho Việt Nam, tốc độ với lượng choán nước cũng thấp, nên để theo đuổi được các tàu của Trung Quốc trên khu vực này cũng rất khó khăn. Do đó về lâu dài, cần xây dựng một lực lượng cảnh sát biển và kiểm ngư mạnh hơn, để có thể đeo bám được những đoàn tàu này của Trung Quốc và khiến cho họ phải rời ra, rút ra khỏi vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, mà không xảy ra một cuộc xung đột về quân sự.

Chưa kể là bốn quốc gia mà tôi có nhắc tới là Malaysia, Indonesia, Philippines và Việt Nam cũng có thể hợp tác với nhau chặt chẽ hơn. Hiện nay mỗi quốc gia đều có lợi ích của riêng mình, có lẽ mối quan hệ giữa Việt Nam và Philippines tương đối tốt đẹp hơn và gắn chặt hơn, còn lại với hai quốc gia khác là Malaysia và Indonesia, có lẽ vẫn chưa có những hoạt động chung. Và nếu bốn quốc gia này có hoạt động chung, có những sự sát cánh với nhau, thì đó cũng là một đối trọng tương đối không nhỏ đối với những hoạt động của Trung Quốc.”

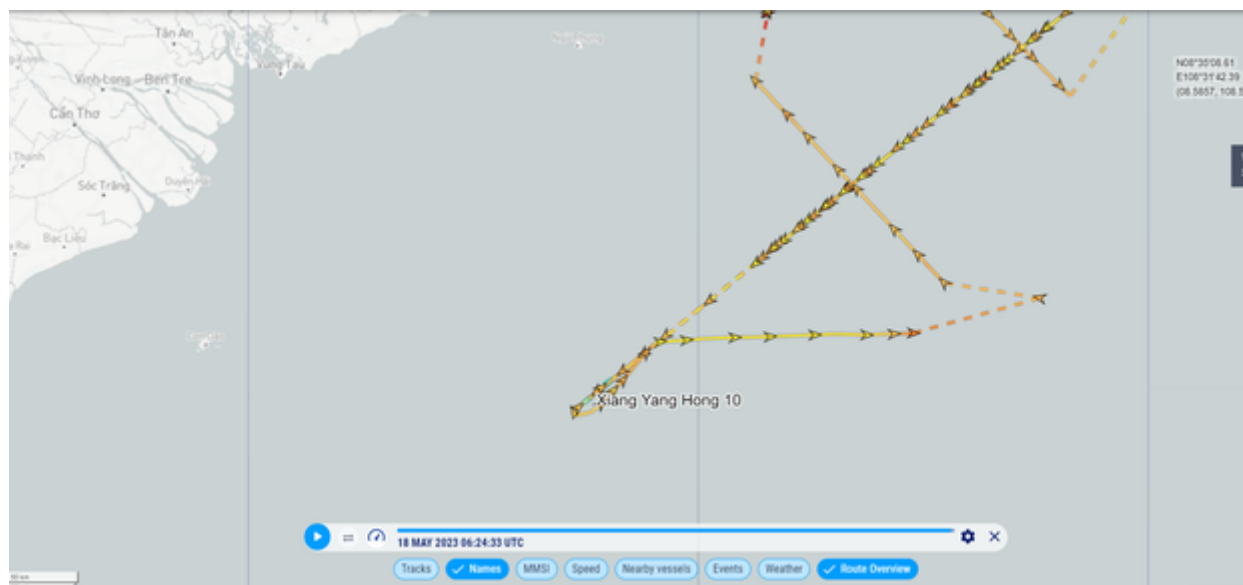
Đi tìm đối sách pháp lý

Sau khi đề cập bức tranh chung về tình hình an ninh Biển Đông và quan hệ được cho là khá phức tạp giữa các quốc gia ở khu vực Đông Nam Á, nhà nghiên cứu Hoàng Việt chia sẻ với RFA Tiếng Việt về khả năng Việt Nam và các bên đi tìm đối sách, ông nói:

“Thêm nữa, có lẽ trừ Philippines đã từng sử dụng biện pháp pháp lý, đó là khởi kiện Trung Quốc ra một Tòa trọng tài, theo phụ lục 7 của Công ước về luật biển LHQ, vào năm 2013 và phán quyết năm 2016, ba quốc gia còn lại là Việt Nam, Malaysia và Indonesia vẫn còn rất rụt rè trong việc sử dụng công luận quốc tế và đặc biệt là các tòa án quốc tế trong việc tố cáo Trung Quốc.

Để chống lại chiến thuật vùng xám của Trung Quốc, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng phải sử dụng công luận quốc tế, mà không chỉ chạy theo Trung Quốc, vì hầu hết các quốc gia Đông Nam Á vẫn chạy theo Trung Quốc, Trung Quốc đưa ra kế hoạch như thế nào, họ phải chạy theo để đối phó với Trung Quốc, mà có thể phải chủ động hơn, mà muốn chủ động hơn như thế, biện pháp hòa bình tốt nhất có thể là khởi kiện ra tòa để tố cáo Trung Quốc không có tính chính danh, mà vi phạm luật pháp quốc tế.

Và điều này cũng đánh một đòn rất lớn, nếu như chỉ trong một vụ Philippines kiện Trung Quốc thôi, Trung Quốc cũng đã bị ảnh hưởng rất nhiều về hình ảnh, mà nếu bốn quốc gia, trong đó ba quốc gia nối tiếp mà tôi có nhắc tới, cùng khởi kiện Trung Quốc ra tòa thì có lẽ sẽ tạo ra một làn sóng rất mạnh, và đó cũng là một điều mà các quốc gia Đông Nam Á cần phải suy nghĩ trong đối sách với Trung Quốc.”



Hoạt động của tàu Hưởng Dương Hồng trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam vào tháng 5/2023. Marine Traffic/RFA

‘Kiện tập thể’ cụ thể nên ra sao?

Khi được hỏi, nếu lựa chọn phương án kiện tập thể với các quốc gia khác, trong đó có Việt Nam, được cứu xét tiến hành như gợi ý ở trên, thì vụ kiện cần được đưa ra tòa án quốc tế nào, nội dung và cách thức cụ thể ra sao, luật gia Hoàng Việt nói với Đài Á Châu Tự Do:

“Đơn giản nhất, đương nhiên Trung Quốc đã không chấp nhận tất cả biện pháp đưa ra bên thứ ba, trong đó có tòa án, nên Việt Nam, Malaysia và Indonesia có thể học Philippines trong trường hợp là sử dụng Tòa Trọng tài theo phụ lục của Công ước luật biển LHQ. Chẳng hạn trong trường hợp tàu Hưởng Dương Hồng 10 khi xâm nhập vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, khi mà ngày 25/5/2023, người phát ngôn của Bộ Ngoại giao Việt Nam yêu cầu đoàn tàu của Trung Quốc ‘phải rút ra khỏi vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam và phải tôn trọng quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam’, thì người phát ngôn của phía Trung Quốc bảo rằng ‘đây là hoạt động nghiên cứu khoa học rất bình thường trong vùng biển thuộc quyền chủ quyền và quyền tài phán của Trung Quốc’, như vậy nảy sinh ra nhiều vấn đề.

Ở đây, tôi ví dụ Việt Nam có thể đưa vụ việc ra một Tòa Trọng tài theo phụ lục 7 của Công ước Luật biển LHQ, mà tòa này thì dù Trung Quốc có chấp nhận hay không chấp nhận ra tòa, cũng không phải là vấn đề quyết định, như trong trường hợp của Philippines chúng ta đã thấy rất rõ điều đó.

Và Việt Nam có thể yêu cầu tòa giải thích, thứ nhất là những con tàu như là tàu Hưởng Dương Hồng 10 của Trung Quốc vào gọi là ‘nghiên cứu khoa học’, thì có thực sự là nghiên cứu khoa học và có vi phạm quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam theo các quy định của Công ước Luật biển hay không, đó là điều thứ nhất.

Thứ hai là Trung Quốc tuyên bố rằng Trung Quốc có ‘quyền chủ quyền và quyền tài phán’ tại đây, thì trong một phán quyết trước đó, tức là năm 2017, Tòa đã tuyên bố tất cả những thực thể thuộc quần đảo Trường Sa đều không được gọi là đảo, mà chỉ cao nhất là đá, là ‘rock’ chứ không phải là ‘island’, cho nên sẽ không có vùng đặc quyền kinh tế và vùng thềm lục địa, và việc mà Trung Quốc khẳng định rằng họ có ‘quyền chủ quyền và quyền tài phán’ đối với ‘vùng đặc quyền kinh tế’ ở đây, thì điều đó có hợp pháp, hay không hợp pháp?

Ví dụ như những việc đó có thể đánh vào tính chính đáng của Trung Quốc, xem những tuyên bố của Trung Quốc có phù hợp với luật quốc tế hay là không, khi mà Trung Quốc là một thành viên của Công ước luật biển LHQ và Trung Quốc luôn cho rằng họ là một quốc gia có trách nhiệm đối với quốc tế, trong đó có tôn trọng luật pháp quốc tế.”

Phối hợp lập trường, khó dễ thế nào?

Khi được hỏi trong một vụ kiện tập thể như vậy, Việt Nam và các bên khác, như được đề cập và gợi ý là Malaysia và Indonesia, có thể phối hợp lập trường và phối hợp nội dung khởi kiện ra sao, và điều đó có ‘khó, dễ’ ra sao tại thời điểm hiện nay, ông Hoàng Việt đáp:

“Có thể kiện tập thể, nhưng mỗi quốc gia cũng lại có thể kiện riêng. Trong luật cũng cho phép rằng một quốc gia có thể đứng ra kiện, và các quốc gia khác có thể tham gia, gọi là “intervene”, vào vụ kiện. Chuyện này là bình thường.

Trong trường hợp đó có thể là kiện tập thể, nhưng tốt nhất là trong bốn quốc gia này, mỗi quốc gia đều mang những vấn đề của mình yêu cầu Tòa giải quyết, bởi vì nói cho cùng hiện nay những khu vực biển mà Trung Quốc xâm phạm vào, mỗi một quốc gia lại khác nhau.

Ví dụ như tại Malaysia, khu vực bãi Luconia, đối với Việt Nam thì liên quan khu vực bồn trũng Nam Côn Sơn (hay bể Nam

Côn Sơn) và một phần có thể liên quan khu vực Bãi Tư Chính, còn đối với Indonesia, Trung Quốc hay xâm phạm vùng Bắc Natuna của họ. Vậy thì mỗi quốc gia này có thể đưa một vụ kiện riêng lẻ của họ, không nhất thiết phải đưa ra những vụ kiện tập thể, hoặc là các quốc gia có thể phối hợp với nhau trong trường hợp đó. Điều này cũng tùy, tùy mỗi quốc gia, nhưng khả năng kiện tập thể cũng rất khó, do lợi ích của mỗi quốc gia khác nhau và Trung Quốc sẽ tìm cách để can thiệp.

Cho nên khả năng là mỗi nước sẽ yêu cầu Tòa có phán quyết về từng vụ cụ thể, như vậy sẽ rõ ràng và tốt hơn và đương nhiên việc mỗi quốc gia yêu cầu Trung Quốc ra tòa như vậy cũng khiến ảnh hưởng rất lớn hình ảnh của Trung Quốc trước trường quốc tế.”

Khi được hỏi về độ sẵn sàng của nhà nước Việt Nam hiện nay đối với phương án khởi một vụ kiện dù là đơn lẻ, hay tập thể như gợi ý ở trên ra sao, ông Hoàng Việt nói:

“Về kiện tập thể, năm 2013 khi Philippines khởi kiện, Việt Nam cũng đã tính tới chuyện có thể tham gia hay không. Nhưng đương nhiên giữa Việt Nam và Philippines cũng có nhiều khu vực chồng lấn, cho nên Việt Nam quyết định không tham gia vụ kiện đó.

Còn về khả năng, cách đây vài năm như chúng ta còn nhớ, trong một Hội thảo về Biển Đông của Học viện Ngoại giao Việt Nam, Thứ trưởng Ngoại giao Việt Nam lúc đó, ông Lê Hoài Trung cũng đã có một bài phát biểu đề dẫn, trong đó nhắc tới việc là Việt Nam có thể sử dụng biện pháp pháp lý.

Và năm 2019, khi Trung Quốc có những hành động xâm phạm khu vực bồn Nam Côn Sơn mà nhiều cơ quan báo chí hay còn gọi là sự kiện Bãi Tư Chính, mặc dù nó không liên quan đến nhau, Việt Nam cũng đã xem xét khả năng phải khởi kiện Trung Quốc.

Cá nhân tôi cho rằng Trung Quốc cũng đã hiểu được chuyện này, Trung Quốc biết rằng không nên vượt quá lần ranh đỏ đối với Việt Nam và các nước ở khu vực Đông Nam Á, cho nên Trung Quốc một mặt muốn đạt được mục tiêu của mình, nhưng một mặt khác không làm căng đến mức để các quốc gia đó phải khởi kiện Trung Quốc, bởi vì để các quốc gia này quyết định khởi kiện Trung Quốc, thì khi mà phải căng thẳng giống như là khi Trung Quốc đặt giàn khoan HD-981 năm 2014 vào Việt Nam, thì khả năng kiện đó lớn hơn, cho nên Trung Quốc đã tránh trường hợp đó.

Và họ đã làm một cách căng hơn, nhưng không tới mức để các quốc gia ASEAN có thể đồng loạt chống lại Trung Quốc, và chúng ta đã thấy qua phản ứng của các quốc gia Malaysia, Indonesia và Việt Nam trong thời gian qua và đặc biệt trong tháng Tư và tháng Năm năm 2023, ba nước này đã hết sức kiềm chế trong việc làm tổn hại đến hình ảnh của Trung Quốc, là bởi vì chắc có lẽ ba quốc gia này cũng cảm thấy vai trò của Trung Quốc quan trọng, đặc biệt về kinh tế, đối với khu vực Đông Nam Á, cũng như là trong bối cảnh cuộc chiến ở Ukraine vẫn đang diễn ra và những điều bất an khác vẫn đang ngự trị trong tâm trí của những quốc gia nhỏ và vừa.

Cho nên họ vẫn đang thận trọng, chính vì vậy khả năng khởi kiện vẫn có thể, nhưng có lẽ nó còn phụ thuộc vào hành động của Trung Quốc, nhưng cá nhân tôi cho rằng Trung Quốc đã rút kinh nghiệm, họ không làm căng tới mức các quốc gia này phải khởi kiện, đó cũng là một vấn đề đặt ra cho các nhà lãnh đạo ở các quốc gia Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam.”

[Ngoại giao hải quân dồn dập giúp gì cho Việt Nam trên Biển Đông?](#)

29/06/2023

VOA Tiếng Việt

Capture à partir de :[VOA](#)



Một sĩ quan Mỹ đứng trên boong tàu sân bay USS Ronald Reagan nhân chuyến cập cảng Đà Nẵng từ ngày 25 đến 30/6

Những hoạt động ngoại giao hải quân của Việt Nam với Nhật, Ấn và nhất là chuyến cập cảng của tàu sân bay Mỹ USS Ronald Reagan là hậu thuẫn quan trọng đối với Việt Nam trên Biển Đông, nhất là trong bối cảnh nước này bị tàu Trung Quốc liên tục xâm phạm vùng đặc quyền kinh tế, các nhà phân tích nói với VOA.

Ghé vào Đà Nẵng kể từ ngày 25 đến 30/6, USS Ronald Reagan là chiếc hàng không mẫu hạm thứ ba của Mỹ đến thăm Việt Nam trong thời hậu chiến, sau các tàu USS Carl Vinson hồi năm 2018 và USS Theodore Roosevelt hai năm sau đó.

Trước tàu sân bay Mỹ 5 ngày, tàu JS Izumo, khu trục hạm trực thăng của Lực lượng Phòng vệ Biển Nhật Bản, cũng đã ghé cảng Cam Ranh trong ba ngày ‘nhằm thúc đẩy khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương mở và tự do’, các quan chức Nhật được tờ Nippon dẫn lời nói.

Một ngày trước chuyến thăm của tàu JS Izumo, hôm 19/6, tại New Delhi, Ấn Độ đã trao tặng cho Việt Nam tàu hộ vệ tên lửa INS Kirpan nhân chuyến thăm của Bộ trưởng Quốc phòng Phan Văn Giang. Đây là tàu chiến nhỏ chủ yếu dùng cho mục đích phòng thủ bờ biển.

Hai chiến hạm Ấn Độ là INS Delhi và INS Satpura cũng đã cập cảng Đà Nẵng từ ngày ngày 19 đến 22/5 để thăm xã giao. Ngoài ra, tàu chiến các nước Anh, Pháp, Úc ... cũng đã từng đến thăm và giao lưu với Hải quân Việt Nam trước đây.

Những chuyến ghé cảng này đều đã được lên kế hoạch từ lâu trước đó và không liên quan gì đến những diễn biến gần đây

trên Biển Đông, trong đó có việc tàu nghiên cứu của Trung Quốc xâm phạm vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, các chuyên gia mà VOA liên hệ cho biết.

Theo thông báo chính thức thì Mỹ gửi USS Ronald Reagan là để kỷ niệm 10 năm quan hệ đối tác toàn diện Việt-Mỹ còn chiến hạm Ấn Độ đến Việt Nam trong bối cảnh hai nước vừa đánh dấu 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao hồi năm 2022.

“Việt Nam lên kế hoạch rất cẩn thận cho các chuyến viếng thăm của tàu chiến nước ngoài để đảm bảo cân bằng,” Giáo sư Carl Thayer, chuyên gia về Việt Nam tại Học viện Quốc phòng Úc, nói với VOA. “Thời điểm xảy ra những sự việc này chỉ là ngẫu nhiên trùng hợp với việc Trung Quốc ngày càng hung hăng trên Biển Đông.”

Đại tá về hưu Raymond Powell, lãnh đạo dự án Myoushu vốn theo dõi các hoạt động trên Biển Đông thuộc trung tâm Gordia Knot về Sáng tạo An ninh Quốc gia, Đại học Stanford, Mỹ, nhận định với VOA thời điểm USS Ronald Reagan cập cảng Đà Nẵng là ‘rất có ý nghĩa’ vì nó diễn ra ngay sau chuyến khảo sát dài ngày của tàu Hướng Dương Hồng 10 với sự hộ tống của các tàu hải cảnh Trung Quốc.

Cam kết đến đâu?

Trả lời câu hỏi mức độ cam kết của các cường quốc Mỹ, Nhật, Ấn đến đâu để chống lại tham vọng của Trung Quốc trên Biển Đông, ông Carl Thayer nói ba nước này sẽ thể hiện năng lực tập thể đẩy lùi Trung Quốc bằng các cuộc tập trận chung trên Biển Đông và các cử chỉ của họ ‘cho thấy họ ủng hộ an ninh trên biển của Việt Nam trước sự bắt nạt ngày càng tăng của Trung Quốc.

Trước khi đến Việt Nam, USS Ronald Reagan và JS Izumo đã có các cuộc diễn tập phối hợp trên Biển Đông hôm 11/6 để đối phó với các ưu tiên chung về an ninh biển và tăng cường tính phối hợp hoạt động trên biển.

“Đồng thời, Mỹ, Nhật và Ấn sẽ tiếp tục có sự hậu thuẫn chính trị và ngoại giao mạnh mẽ cho chủ quyền của Việt Nam theo luật pháp quốc tế và trợ giúp Việt Nam xây dựng năng lực để duy trì an ninh trên biển,” Giáo sư Carl Thayer nói. Tuy nhiên, ông lưu ý rằng ba cường quốc này sẽ không đi xa đến mức kích động một cuộc đối đầu với Trung Quốc.

Nhà nghiên cứu này cũng chỉ ra sự liên kết chính trị-ngoại giao giữa các cường quốc để đối phó Bắc Kinh trên Biển Đông, đáng chú ý nhất là việc các nước châu Âu như Anh, Pháp, Đức, Ý, Hà Lan đã triển khai chiến hạm đến Biển Đông để kiềm chế Trung Quốc sử dụng vũ lực và tàu chiến châu Âu cũng đã tham gia tập trận liên tiếp với hải quân Mỹ, Nhật và Úc.

“Chúng ta đã chứng kiến sự liên kết lịch sử giữa các cường quốc biển để đẩy lùi Trung Quốc trên Biển Đông,” ông nhận định và nhấn mạnh Việt Nam cũng có thể tận dụng sự hiện diện tăng cường của các cường quốc châu Âu bằng cách cho tàu chiến của họ cập cảng và yêu cầu họ hỗ trợ năng lực.

Về phần Washington và Tokyo, ông Thayer cho rằng hai nước này đang ‘thiết lập sự hiện diện hải quân thường xuyên trên Biển Đông để khẳng định quyền tự do hàng hải ở vùng biển lớn’.

‘Việt Nam cần hỗ trợ’

Trao đổi với VOA, ông Hoàng Việt, giảng viên Đại học Luật ở Thành phố Hồ Chí Minh đồng thời là nhà nghiên cứu về Biển Đông, nhận định rằng điểm yếu về an ninh của Việt Nam đến từ trên biển và nước này không có nhiều tiềm lực và năng lực để phòng vệ cũng như khai thác biển nên ‘rất cần sự giao lưu và giúp đỡ của các cường quốc biển’.

Ông nhắc lại không chỉ Ấn Độ tặng chiến hạm cho Việt Nam, trước đây Mỹ và Nhật cũng đã từng viện trợ tàu cho lực lượng cảnh sát biển Việt Nam.

“Các diễn biến gần đây thể hiện rõ chủ trương của Việt Nam là thúc đẩy quan hệ, đa dạng hóa quan hệ với các nước, đặc biệt là các quốc gia có sức mạnh trên biển,” ông Việt nói.

Tuy nhiên, ông cho rằng do chính sách ngoại giao ‘bốn không’ của Việt Nam, thì ‘chắc chắn sẽ không có chuyện Hà Nội liên minh quân sự với cường quốc nào đó để đối đầu Trung Quốc trên Biển Đông’.

“Trong bối cảnh địa chính trị thế giới đầy biến động như hiện nay, đặc biệt là sự căng thẳng trong quan hệ giữa hai cường quốc Mỹ và Trung Quốc, Việt Nam phải rất là cẩn trọng trong việc tính toán vì Trung Quốc luôn lo ngại nếu Việt Nam có các hoạt động chung về quân sự và quốc phòng với các cường quốc,” giảng viên này nhận định.

Mặc dù không liên minh quân sự nhưng Hà Nội vẫn có thể tham gia tập trận trên Biển Đông và có sự phối hợp về chính trị-ngoại giao với các cường quốc để ngăn cản tham vọng của Bắc Kinh, cũng theo lời ông Hoàng Việt.

Bên cạnh đó, Việt Nam cũng cần phải trấn an Trung Quốc và luôn thể hiện cho Bắc Kinh thấy rằng họ luôn ‘đặt quan hệ với Trung Quốc ở mức độ rất cao’, ông nói và chỉ ra chuyến thăm Trung Quốc của Thủ tướng Phạm Minh Chính vào lúc này để ‘cân bằng quan hệ giữa các cường quốc’.

‘Sự giúp đỡ quan trọng’

Đại tá Raymond Powell cho rằng món quà tàu hộ vệ tên lửa mà Ấn Độ tặng cho Việt Nam vào lúc này ‘rất có ý nghĩa’ bởi vì Nga, nhà cung cấp vũ khí lâu năm cho Việt Nam, đang gặp nhiều vấn đề.

“Nga cần vũ khí cho cuộc chiến của họ ở Ukraine,” ông chỉ ra. “Các nước mua vũ khí Nga có nguy cơ bị Hoa Kỳ trừng phạt và các lệnh trừng phạt quốc tế sẽ khiến Nga khó lòng mua được phụ tùng để chế tạo vũ khí.”

“Do đó, tôi nghĩ sẽ có rất nhiều khoảng trống để Ấn Độ lấp đầy,” ông Powell nói.

Giáo sư Carl Thayer thì cho rằng sự kiện hàng không mẫu hạm USS Ronald Reagan cập cảng Đà Nẵng ‘chỉ là một bước nhỏ để tái điều chỉnh quan hệ Mỹ-Việt lên đối tác chiến lược vào cuối năm nay’.

“Vào những lúc mà Bắc Kinh tăng cường áp lực và Moscow bị cô lập trên trường quốc tế, Việt Nam đã mở cửa để hợp tác quốc phòng rộng hơn với Mỹ,” ông nói.

[Biển Đông: Các bản đồ cổ giúp gì VN trong cuộc chiến pháp lý với TQ?](#)

Capture à partir de :[BBC](#)

Mỹ Hằng

BBC News Tiếng Việt

23 tháng 4 2020



Nguồn hình ảnh, HOANG DINH NAM/Getty Images

Một tài liệu Hán Nôm từ thế kỷ 17-18 được trưng bày ở Hà Nội năm 2014 nhằm hỗ trợ tuyên bố chủ quyền của Việt Nam ở Biển Đông

Hàng chục năm qua chính phủ Việt Nam đã cho người đi khắp thế giới sưu tập bản đồ để có chứng cứ hỗ trợ cho tuyên bố chủ quyền của mình

trên Biển Đông, nhưng giá trị pháp lý của chúng đến đâu?

Một trong những người từng được báo Mỹ gọi là "Người săn bản đồ", nhà nghiên cứu Trần Đức Anh Sơn, đã tìm thấy nhiều bản đồ quý hiếm, và bằng chứng trong hơn 50 cuốn sách bằng tiếng Anh, Pháp, Hà Lan, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha - về việc một nhà thám hiểm Việt Nam thời Nguyễn đã cắm cờ ở Hoàng Sa và Trường Sa vào những năm 1850.

[Tranh chấp Biển Đông: Bản đồ 'có giá trị giới hạn'](#)

[Vì sao 'Đường lưỡi bò' của TQ nhiều lần lọt lưới kiểm duyệt VN?](#)

Một số nhà nghiên cứu khác, như ông Nguyễn Đình Đầu, cũng sưu tập được khoảng 200 bản đồ quý.

Những bản đồ này đã được chính phủ Việt Nam cho triển lãm trong và ngoài nước để dư luận được tận mắt nhìn thấy Hoàng Sa, Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam.

Nhưng nếu mang ra cuộc chiến pháp lý với Trung Quốc thì những bản đồ này có đủ sức nặng không?

'Cần kèm theo các văn kiện nhà nước'



Trao đổi với BBC News Tiếng Việt, nhà nghiên cứu Đinh Kim Phúc cho hay các bản đồ Việt Nam sưu tập được cho tới nay chủ yếu dùng cho mục đích tuyên truyền, động viên, để mọi người biết Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam.

Nhưng nói về độ xác thực, ông cho rằng quan trọng nhất là bản đồ phải đi theo các văn bản pháp lý, các văn kiện của nhà nước thời bấy giờ.

"Các văn kiện này phải phù hợp với hoàn cảnh lịch sử của một quốc gia đã chiếm hữu vùng đó một cách hòa bình, và khai thác liên tục một cách có hiệu quả," ông Đinh Kim Phúc nói.

"Không thể chỉ dùng mỗi bản đồ để đấu tranh pháp lý vì nếu vậy, mang ra tòa quốc tế thì không có giá trị."

"Ví dụ tờ Lệnh Lý Sơn do vua Minh Mạng ban năm 1834, điều động quân và dân các làng chài ở Quảng Ngãi đi coi sóc, thám sát vùng biển Hoàng Sa của Việt Nam. Đó là văn kiện có tính chất nhà nước."



An Nam đại quốc họa đồ

Nguồn hình ảnh, Dinh Kim Phuc
Một bản đồ cổ

"Giả sử bây giờ chúng ta mang bản đồ ra tòa quốc tế, thì phải dùng các bản đồ được thừa nhận dưới góc độ của công pháp quốc tế. Như tôi nói ở trên, tức là phải đi kèm theo các pháp lệnh của nhà nước thời bấy giờ. Còn sử dụng bản đồ của các nhà hàng hải phương Tây hoặc của các thuyền nhân lúc bấy giờ đi ngang qua khu vực Biển Đông thì sẽ không có giá trị pháp lý."

'Bản đồ phải do bên thứ ba vẽ'

Trong khi đó, giảng viên luật, nhà nghiên cứu Biển Đông Hoàng Việt đưa ra một số nhận định khác về các yếu tố làm nên giá trị pháp lý của một tấm bản đồ.

Ông Hoàng Việt nói với BBC News Tiếng Việt: "Nói về bản đồ

với ý nghĩa là bằng chứng pháp lý thì không đơn giản."

"Nó tùy thuộc nhiều thứ, như bản đồ đó được vẽ khi nào? Ai vẽ? Nó có các tỷ lệ chính xác như của phương Tây hay không?"

"Trong nhiều án lệ quốc tế về tranh chấp biên giới, lãnh thổ thì việc đưa ra bản đồ cổ chỉ là nhằm hỗ trợ thêm cho các bằng chứng pháp lý khác, chứ bản đồ không đóng vai trò quyết định."

Trong nhiều yếu tố khác nhau để xem xét giá trị pháp lý một tấm bản đồ, ông Hoàng Việt cho rằng quan trọng nhất là tính khách quan.

"Ví dụ, bản đồ phải được vẽ bởi một bên thứ ba, chứ không phải do hai bên tranh chấp vẽ. Nếu bên tranh chấp đưa ra bản đồ, thì nó phải dựa trên công ước hay hiệp ước nào đó đã ký kết giữa hai bên."

"Ví dụ, trong lịch sử, Pháp từng đại diện cho người Campuchia ký với người Thái một hiệp ước công nhận một vùng đất gần biên giới hai nước là lãnh thổ Campuchia, trong đó có kèm theo một số bản đồ. Sau này người Thái đòi lại khu vực biên giới đó thì không được vì nó đã được thể hiện trong hiệp ước rồi."

"Tương tự như vậy, quá trình phân định biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc phải dựa chủ yếu vào biên giới đã được phân định thời Pháp-Thanh và các bản đồ kèm theo hiệp ước được ký kết lúc đó."

Vì sao dựa trên tiêu chuẩn phương Tây?



Nguồn hình ảnh, HOANG DINH NAM/Getty Images

Một biểu ngữ phản đối Trung Quốc của người biểu tình tại Việt Nam năm 2012

Lý giải vì sao lấy mốc thời Pháp-Thanh và tiêu chuẩn châu Âu để đánh giá độ tin cậy của bản đồ, ông Hoàng Việt phân tích:

"Trước khi bị đô hộ, nhiều quốc gia châu Á trong đó có Trung Quốc và Việt Nam không vẽ bản đồ theo chuẩn phương Tây. Cả Việt Nam và Trung Quốc thời đó đều chưa có tư duy về mốc giới hay đường biên giới, mà chỉ có khu vực biên giới."

"Sau khi phương Tây sang đô hộ, họ mang theo các tiêu chuẩn phương Tây chặt chẽ, khoa học hơn. Chẳng hạn người Pháp thời đô hộ Việt Nam, khi đại diện Việt Nam ký một hiệp ước phân định các quốc gia trên bộ, đã áp đặt tư duy phương Tây và đưa ra một đường biên giới rõ ràng, với các cột mốc có kinh độ, vĩ độ."

Về phân định đường biên giới trên Biển Đông, ông Hoàng Việt nhận định đây là câu chuyện 'phức tạp hơn nhiều'.

"Với các bộ sưu tập bản đồ của Việt Nam mà tôi được tiếp cận, như bộ 200 bản đồ của nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Đầu, cá

nhân tôi cho rằng chúng có giá trị nhất định."

"Theo đánh giá sơ bộ của cá nhân tôi, đa phần bản đồ trong 200 chiếc này là của các giáo sỹ phương Tây. Như vậy nó đảm bảo tính khách quan vì không phải của Việt Nam vẽ. Chúng cũng đảm bảo một số tiêu chí như tính chính xác, bởi được đo đạc bằng thiết bị và tư duy của các nhà khoa học phương Tây lúc đó."

"Các bản đồ này bác bỏ quan điểm của Trung Quốc về chủ quyền của họ ở Hoàng Sa và Trường Sa rằng đó là lãnh hải của họ. Bởi cả các bản đồ của Trung Quốc và phương Tây mà chúng ta có đều không cho thấy như vậy. Chứng tỏ lập luận của Trung Quốc là không có cơ sở."

'Việc đưa ra tòa quốc tế còn hạn chế'



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Việt Nam từng tổ chức triển lãm, trưng bày các bản đồ cổ để chứng minh chủ quyền đối với các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa

Bàn về mức độ ảnh hưởng của bản đồ nếu Việt Nam kiện Trung Quốc ra tòa quốc tế, nhà nghiên cứu Đinh Kim Phúc nhận định rằng chúng đóng góp "20%" vào khả năng thành

công.

"Tôi nghĩ rằng bản đồ đi kèm với văn kiện của nhà nước thì chiếm khoảng 20% giá trị pháp lý khi đấu tranh chủ quyền trước các nhà tài phán quốc tế."

"Cái quan trọng nhất là phải dựa vào Hiến Chương Liên Hiệp Quốc, các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc, và Luật Biển của Liên Hiệp Quốc, thì mới có khả năng chiến thắng trước Trung Quốc," nhà nghiên cứu Đinh Kim Phúc nói.

Nhà nghiên cứu Hoàng Việt thì cho rằng dù Việt Nam đã sưu tầm được một bộ bản đồ đồ sộ, nhưng tính chính xác của chúng tới mức độ nào cần phải nghiên cứu thêm.

"Philippines trước khi kiện Trung Quốc ra tòa trọng tài thường trực năm 2013 đã xuất bản một tập bản đồ trong đó có các bằng chứng về chủ quyền. Và đã được tuyên thắng kiện năm 2016."

"Điều đó để nói rằng bản đồ có những giá trị nhất định trong cuộc chiến pháp lý, mang tính chất hỗ trợ các bằng chứng pháp lý khác. Chứ không phải là bằng chứng độc lập đủ sức chứng minh Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam.

"Việc đưa ra tòa quốc tế còn rất hạn chế do Trung Quốc không chấp thuận vai trò của tòa quốc tế. Như thế tòa quốc tế sẽ không có thẩm quyền giải quyết. Cho nên hiện Việt Nam vẫn tập trung vào vấn đề tuyên truyền và tâm lý nhiều hơn."

"Đánh giá các bản đồ này đóng góp bao nhiêu phần trăm thành công thì khó vì chưa biết sẽ ra tòa nào. Nhưng tôi cho rằng, không chỉ bản đồ, Việt Nam cần xem xét lại tổng thể về mặt bằng chứng xem mình hiện đang có những gì."

"Còn riêng với bộ sưu tập bản đồ mà Việt Nam thu thập được qua nhiều dự án cử người đi nước ngoài sưu tầm, tôi cho rằng cần thành lập một ban đánh giá chất lượng."

"Ban này cần tập hợp các chuyên gia lịch sử, địa lý và luật pháp quốc tế. Đến nay tôi chưa rõ một ban như vậy từng được thành lập hay chưa."

Biển Đông, Đường Lưỡi bò và cuộc chiến âm thầm của một người Việt ở Mỹ

Capture à partir de : [BBC](#)

Tina Hà Giang

BBC News Tiếng Việt

18 tháng 3 2019



Nguồn hình ảnh, UCI

GS Nguyễn Đình Phú giới thiệu ứng dụng di động quan trắc mưa bằng vệ tinh trên thiết bị di động do ông và nhóm chuyên gia của UCI phát triển, tại Hội thảo American Geophysical Union -AGU

Quan tâm về tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc trên toàn Biển Đông thường nóng lên theo các hành động quân sự của nước này.

Nhưng kế hoạch chiếm cả vùng biển này của Trung Quốc còn được thực hiện bằng những bước đi "âm thầm và xảo quyệt", theo lời ông Nguyễn Đình Phú, giảng viên Đại học Nông Lâm TPHCM, hiện đang là phó giáo sư tại Đại học UCI, California.

Chuyên dạy ngành Tài nguyên nước, Giáo sư Nguyễn Đình Phú

thường xuyên đọc các tạp chí khoa học và qua đó cho hay ông đã khám phá ra việc Trung Quốc gần đây cố tình đưa Đường Lưỡi bò hay còn gọi là Đường chín đoạn vào các ấn phẩm khoa học quốc tế.

[Đá Subi sẽ là căn cứ lớn của TQ ở Trường Sa?](#)

Khám phá này khiến ông, trong mấy năm qua, miệt mài bỏ thời gian viết cho từng tạp chí phản đối việc in Đường Lưỡi bò và nhấn mạnh rằng tính hợp pháp của Đường chín đoạn của Trung Quốc hiện đang bị tranh chấp trong luật pháp quốc tế, ngoại giao và chính trị.

Giáo sư Phú nói với BBC News Tiếng Việt về hoạt động âm thầm của ông để bảo vệ chủ quyền Biển Đông cho Việt Nam.

BBC: *Xin giáo sư cho biết ông bắt đầu để ý đến nỗ lực quảng bá Đường Lưỡi bò vào các ấn phẩm khoa học quốc tế của Trung Quốc trong việc từ khi nào?*

GS Nguyễn Đình Phú: Là một công dân Việt Nam, tôi thường xuyên theo dõi các hoạt động sai trái của Trung Quốc ở Biển Đông và biết là họ đang tìm cách lồng ghép Đường Lưỡi bò phi pháp vào các ấn phẩm khoa học.

Việc này đã được họ mưu đồ từ lâu và đã từng gặp phải sự phản đối của các học giả người Việt và quốc tế, trong đó phải kể đến phản đối của TS Dương Danh Huy với bài "[China's Demographic History and Future Challenges](#)" trên tạp chí khoa học uy tín hàng đầu Science năm 2011, hay GS Phạm Quang Tuấn (Australia) phản đối tạp chí Waste Management về bài "[Municipal solid waste source-separated collection in China: A comparative analysis](#)" xuất bản năm 2011. Nhưng mặc dù đã bị cộng đồng gửi thư phản đối mạnh mẽ, đến nay hai bài báo này vẫn còn dính kèm hình vẽ "đường lưỡi bò".

Điều đáng nói là nếu trước đây các bài báo có chèn Đường Lưỡi bò trá hình rất hiếm, thì từ năm 2017 trở lại đây số lượng bài báo khoa học có nó lên đến hàng trăm, thậm chí hàng ngàn bài.

BBC: *Những nỗ lực, mà giáo sư gọi là 'mưu đồ' này của Trung Quốc xảy ra từ lâu rồi, vậy điều gì đã khiến ông ngăn chặn việc làm đó?*

GS Nguyễn Đình Phú: Tôi bắt đầu quan tâm đặc biệt đến vấn đề này sau sự kiện ngày 12/5 năm 2017, khi Trung Quốc gửi bà Yunzhu Yao,

một tướng quân đội về hưu, với mác học giả, sang quảng bá Đường Lưỡi bò với danh nghĩa trao đổi học thuật tại đại học UCI, ở Quận Cam, tiểu bang California, nơi tôi đang công tác.

Bài [thuyết giảng về Biển Đông của bà Yunzhu Yao](#) hôm ấy khiến cả giảng viên lẫn người tham dự, gồm khoảng 50 sinh viên và cử tọa thuộc nhiều giới, trong đó khoảng 1/3 là người Á Đông, gồm cả người Philippines và Việt Nam lớn tiếng tranh cãi.

Tâm điểm tranh cãi chính là bản đồ chín điểm được gọi là Đường Lưỡi bò, mà bà Yunzhu Yao trưng ra như một 'chứng cứ lịch sử' về chủ quyền của Trung Quốc trên gần trọn vùng Biển Đông hiện đang bị tranh chấp.

Từ đó, tôi luôn lưu tâm phát hiện và kiên quyết đấu tranh với bất cứ bài báo khoa học nào có chèn Đường Lưỡi bò từ các học giả Trung Quốc.

ARTICLES

NATURE GEOSCIENCE DOI: 10.1038/NNGEO2967

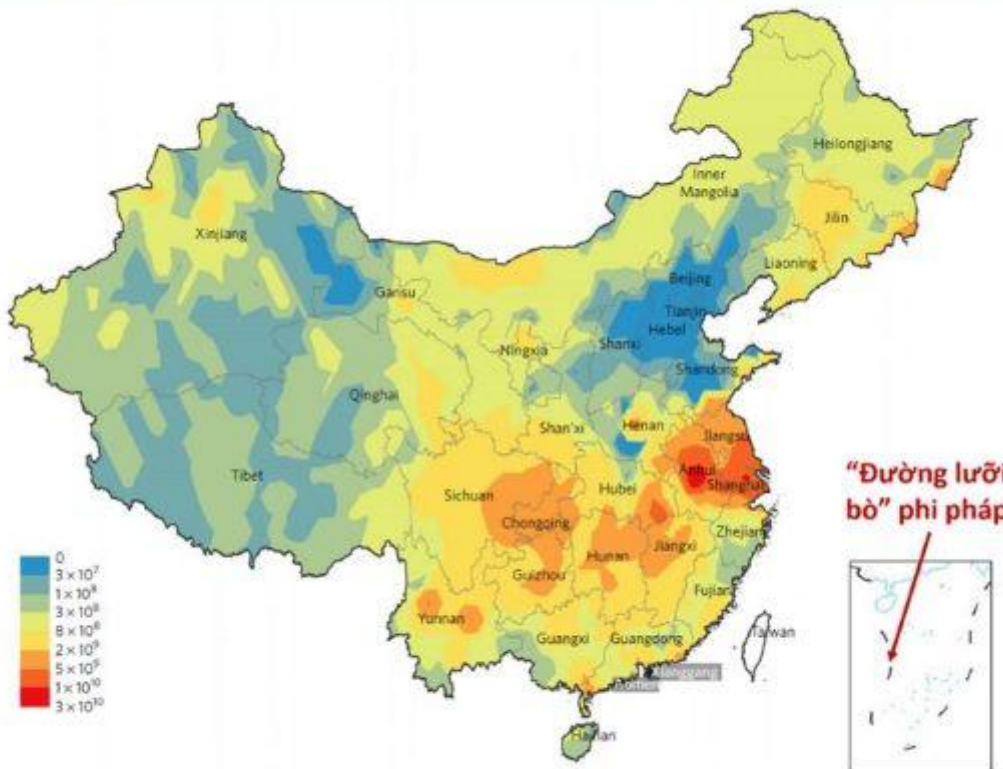


Figure 4 | Eutrophication potentials of freshwaters induced by anthropogenic P loadings in China (PDF.m³.year). EP values, describing susceptibility to lake ecosystem damages, are calculated as the number of potentially disappeared fraction (PDF) of species per cubic metre each year induced by water eutrophication, representing the fraction of species potentially lost from 1 m³ of freshwater during 1 year as a function of freshwater availability and decreased biodiversity due to the increase in TP concentrations⁶.

Nguồn hình ảnh, Nguyễn Đình Phú

Hình có chèn Đường Lưỡi bò đi kèm bài viết của học giả Trung Quốc trên tạp chí Geoscience

BBC: Ông có thể đơn cử một ví dụ cụ thể về việc Trung Quốc tìm cách

quảng bá Đường Lưỡi bò vào các tạp chí này?

GS Nguyễn Đình Phú: Trường hợp đầu tiên tôi phát hiện và đấu tranh dai dẳng nhất là bài báo "[Decline in Chinese lake phosphorus concentration accompanied by shift in sources since 2006](#)" trên tạp chí khoa học hàng đầu Geoscience của Nature xuất bản ngày 12 tháng 6 năm 2017.

Ngay sau khi phát hiện tôi đã viết thư gửi cho Tổng biên tập của tạp chí và toàn thể ban lãnh đạo của Springer Nature - tập đoàn sở hữu Nature với hàng chục tạp chí khoa học nổi tiếng.

Tôi chỉ rõ Springer Nature là nhà xuất bản các tạp chí khoa học nổi tiếng thế giới thì không nên vô tình đưa vào những vấn đề chính trị, trong đó có yếu tố "đường lưỡi bò" của Trung Quốc, đặc biệt là khi toà án quốc tế tại Hague, trong vụ kiện của Philippines với Trung Quốc tháng 7 năm 2016, đã khẳng định Đường Lưỡi bò không có giá trị và Trung Quốc không có chủ quyền lịch sử (historic rights) ở Biển Đông. Qua việc cho phép chèn "đường lưỡi bò" trong các ấn phẩm của mình Nature đã vi phạm chính sách trung lập về chính trị (political neutrality policy) của Tập đoàn, và việc kèm "đường lưỡi bò" vào các bài báo không hề có chút ý nghĩa khoa học nào cả.

Tôi yêu cầu Nature phải kịp thời loại bỏ Đường Lưỡi bò trong các ấn phẩm đã xuất bản và xác nhận là sẽ không tiếp tục để bị lợi dụng chèn nói vào các ấn phẩm khác trong tương lai.

Sau hàng chục email trao đổi với Tổng biên tập Nature Geoscience là TS. Heike Langenberg, cuối cùng họ đã phân công Tổng biên tập và là người phụ trách về chính sách xuất bản của Tập đoàn Springer Nature là Sir Philip Campbell (người được Nữ Hoàng Anh phong tước Hiệp sĩ năm 2015). Sir Philip Campbell hứa sẽ xét việc thay đổi chính sách xuất bản của họ trong tương lai.

Mặc dù chưa hài lòng với cách xử lý của Nature nhưng tôi xem đây là kết quả khích lệ ban đầu. Việc đấu tranh với Nature trong vấn đề Đường Lưỡi bò sẽ còn lâu dài và cam go.

BBC: *Có nhiều tạp chí đã cho in đường lưỡi bò của Trung Quốc trên ấn phẩm của họ không, thưa ông?*

GS Nguyễn Đình Phú: Trong suốt hai năm qua tôi dành rất nhiều thời

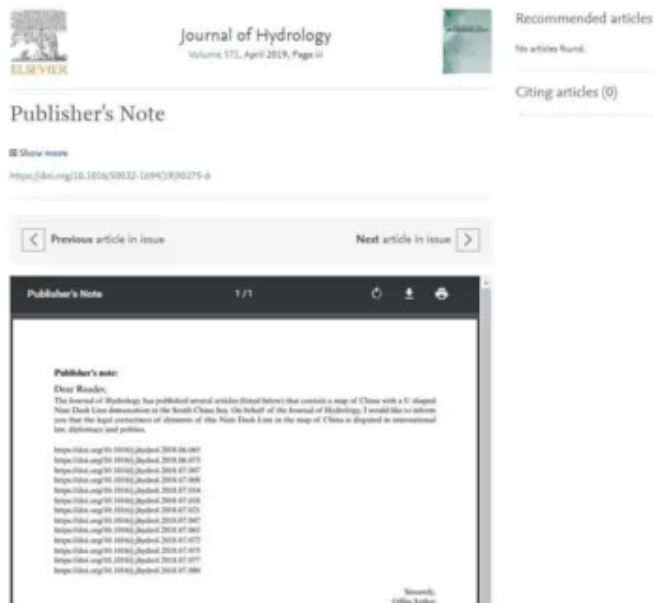
gian phát hiện những bài báo có Đường Lưỡi bò và liên lạc với hàng chục nhà xuất bản để yêu cầu chỉnh sửa. Tất cả đều đồng ý việc đưa Đường Lưỡi bò vào các ấn phẩm khoa học là phi lý. Phần lớn đều đồng ý là sẽ loại bỏ, hoặc ghi chú thích là Đường Lưỡi bò không có giá trị, và sẽ không xuất bản nó trong tương lai. Tuy nhiên, do một số lý do, mà tôi nghĩ là kinh tế, nên đến giờ Nature vẫn chưa có hành động quyết liệt về vấn đề này.

BBC: *Có tạp chí nào bằng lòng đính chính đường lưỡi bò trên ấn phẩm của họ không? Hỏi cách khác, ông đã đạt được những thành quả gì?*

GS Nguyễn Đình Phú: Trước tiên tôi muốn báo một tin rất vui và rất tốt lành là sáng nay 15/3/2019, tổ chức Science Direct thuộc Elsevier vừa gửi thông báo của nhà xuất bản (Publisher's note) về những bài báo được xuất bản vào tháng 2 vừa qua có hình 'Đường Lưỡi bò', chưa đầy một tháng sau khi nhận thư phản đối của tôi.

Văn bản này do chính Giám đốc xuất bản của Journal of Hydrology gửi đến hàng vạn độc giả trên thế giới, nói rằng:

"Tạp chí Hydrology vừa xuất bản một số bài báo (liệt kê sau đây) chứa bản đồ của Trung Quốc có hình Đường Lưỡi bò trên biển Nam Trung Hoa [tức Biển Đông]. Thay mặt tạp chí Hydrology, tôi xin thông báo với quý vị rằng tính đúng đắn của các yếu tố của "Đường Lưỡi bò" trong bản đồ của Trung Quốc đang bị tranh chấp theo luật pháp, ngoại giao và chính trị quốc tế." (kèm theo danh sách 13 bài báo).



Nguồn hình ảnh, BBC

Thông báo của tạp chí Hydrology gửi đến hàng vạn độc giả về việc "Đường Lưỡi bò" trong bản đồ của Trung Quốc đang bị tranh chấp theo luật pháp, ngoại giao và chính trị quốc tế

[Các việc xảy ra sau vụ chặn bãi cát đảo Thi Tứ](#)

Trước đó, các tổ chức Hiệp hội Địa lý Hoa Kỳ (American Geophysical Union -AGU), Hiệp Hội Khí tượng Hoa Kỳ (American Meteorological Society -AMS), Tập đoàn Elsevier của Hà Lan đã xác nhận là sẽ chỉnh sửa, chú thích và tránh xuất bản các ấn phẩm có "Đường Lưỡi bò" trong tương lai. Xin lưu ý AGU và AMS là những tổ chức chuyên ngành uy tín lâu đời ở Mỹ với hàng trăm ngàn hội viên và sở hữu hàng chục tạp chí khoa học chuyên ngành hàng đầu.

Tháng 7 năm 2018 sau khi nhận được thư phản đối của tôi về Đường Lưỡi bò trên tạp chí danh tiếng BAMS của AMS, đích thân Chủ tịch AMS là GS. Roger Wakimoto hứa sẽ đưa vấn đề này ra cuộc họp thường niên của AMS với sự tham gia thảo luận của lãnh đạo cao nhất AMS và đại diện của các cơ quan thuộc chính phủ Hoa Kỳ. Cuộc họp đi đến kết luận là "Các bản đồ cơ sở không nên bao gồm các ranh giới chính trị đang bị tranh chấp hoặc không cần thiết cho việc trình bày thông tin khoa học được truyền đạt trên bản đồ. Hơn nữa, không nên có ranh giới chính trị nào được chỉ định trên các đại dương hoặc vùng biển lân cận." Họ khẳng định sẽ sớm ra chính sách mới để hướng dẫn chi tiết cho các giới liên quan để thi hành.

Người phụ trách lĩnh vực xuất bản của tạp chí uy tín Water Resources Research của AGU thì cam kết "Chính sách của chúng tôi là tuân theo tên địa lý chính thức của Liên Hiệp Quốc đã được phê duyệt cho bản đồ và tên địa điểm và ranh giới địa lý. Như bạn lưu ý, đây không phải là một ranh giới được phê duyệt hoặc được quốc tế công nhận. Chúng tôi đều nhắc nhở các biên tập viên về chính sách này và thảo luận về một quy trình điều chỉnh phù hợp với các biên tập viên."

Tập đoàn xuất bản Elsevier sau khi nhận được phản đối của tôi cũng trả lời rằng: "Chúng tôi đồng ý là tạp chí khoa học không phải là diễn đàn để thúc đẩy các chương trình nghị sự chính trị." Và rằng "Chúng tôi đã khuyến nghị các biên tập viên của các tạp chí liên quan kiểm tra xem bản đồ có cần thiết về mặt khoa học hay không. Một số trường hợp chúng tôi đã cho in lưu ý từ nhà xuất bản, nhấn mạnh rằng tính hợp pháp của đường 9 đoạn của Trung Quốc hiện đang bị tranh chấp trong luật pháp quốc tế, ngoại giao và chính trị." Và họ đã làm như vậy.



Nguồn hình ảnh, TED ALJIBE

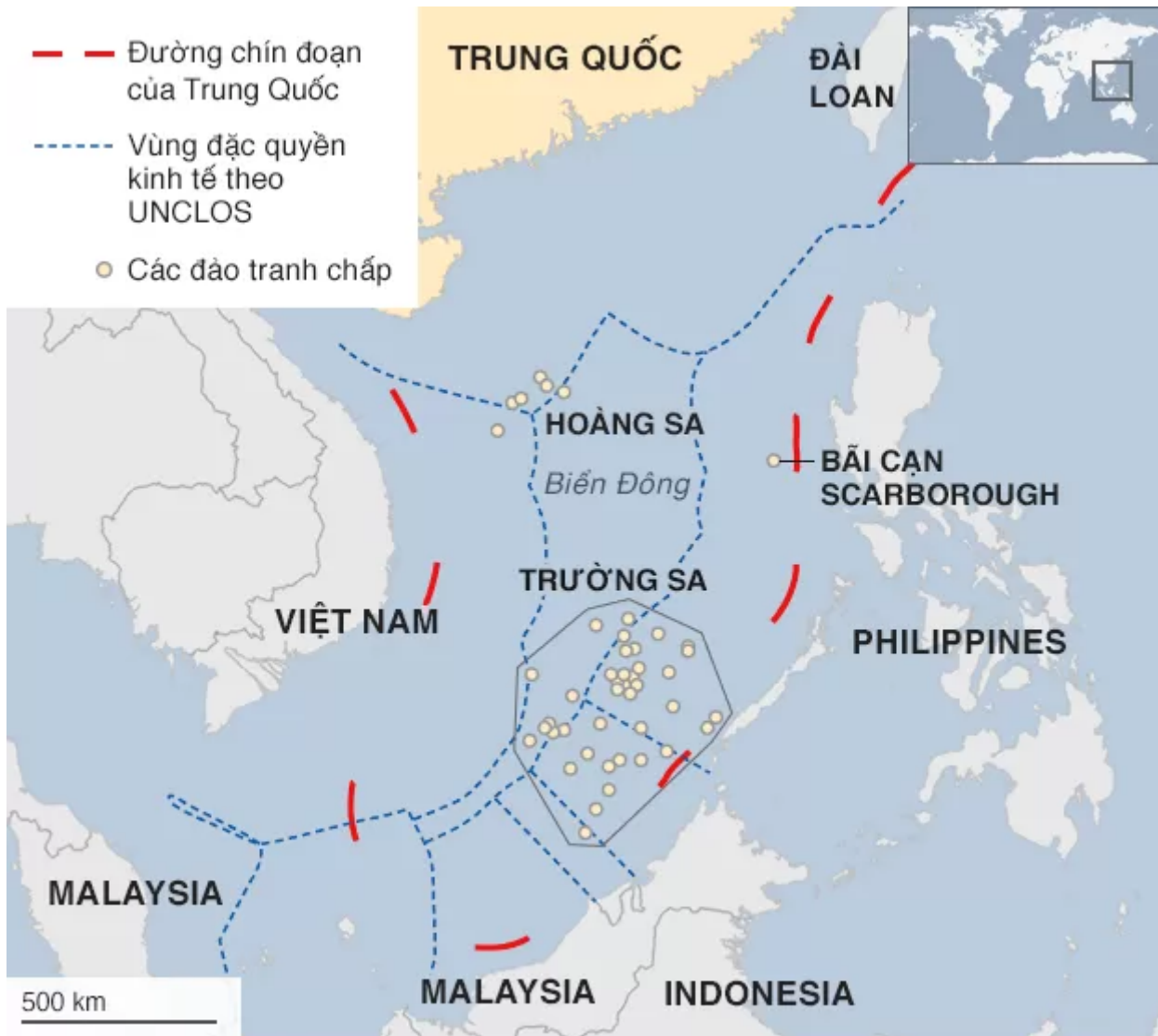
Đường chín đoạn của Trung Quốc trên bản đồ

BBC: Qua kinh nghiệm này, ông nghĩ gì về nỗ lực quảng bá Đường Lưỡi bò của Trung Quốc?

GS Nguyễn Đình Phú: Qua theo dõi, nghiên cứu, tôi thấy chính phủ Trung Quốc luôn có dã tâm độc chiếm Biển Đông, và Đường Lưỡi bò phi pháp là một phương tiện.

Ngoài việc quân sự hóa các đảo tự nhiên đã xâm chiếm của Việt Nam và các đảo nhân tạo, cũng như đơn phương cấm bắt cá trong các ngư trường truyền thống ở các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của ngư dân Việt Nam, bắt nạt và thậm chí dùng bạo lực với ngư dân, họ còn từng bước, từng bước, tìm cách hợp thức hóa Đường Lưỡi bò trên mặt trận khoa học bằng cách chèn hình vẽ vào các ấn phẩm trên các tạp chí khoa học quốc tế, để lập luận là Đường Lưỡi bò đã được cộng đồng quốc tế công nhận. Đây là mưu đồ thâm độc nhằm phục vụ cho dã tâm bành trướng, độc chiếm Biển Đông, xâm phạm chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Các học giả Trung Quốc nói với tôi là nếu họ sử dụng ngân sách của chính phủ Trung Quốc làm nghiên cứu, thì khi đăng các bài báo trên các tạp chí khoa học, nếu cần có bản đồ minh họa, thì những bản đồ đó bắt buộc phải có Đường Lưỡi bò.



Nguồn: UNCLOS, CIA

BBC

Nguồn hình ảnh, UNCLOS
Đường Lưỡi bò



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Người tuần hành kỷ niệm 42 năm cuộc chiến Hoàng Sa năm 1974 tại Hà Nội hôm 19/1/2017

BBC: Trong việc theo dõi việc Trung Quốc tìm cách lồng ghép Đường Lưỡi bò vào các ấn phẩm khoa học, ông có bao giờ thấy mình cô đơn?

GS Nguyễn Đình Phú: Tôi nhận thức được đây là trách nhiệm thiêng liêng với tổ quốc của mỗi người con đất Việt. Là người sống xa quê hương thì làm được gì có ích cho đất nước thì đó vừa là niềm hạnh phúc vừa là niềm tự hào với tôi. Tôi làm việc này với quyết tâm cao nhất, vừa mềm dẻo vừa kiên quyết.

Tôi dành nhiều thời gian để tìm hiểu kỹ chính sách của từng tổ chức để lập luận chặt chẽ khi phản biện họ, và tìm cách đưa phản đối lên những lãnh đạo cao nhất của tổ chức đó để họ nắm thông tin và có quyết định kịp thời.

Cuộc đấu tranh này sẽ lâu dài, cam go, và cần sự kiên trì cao độ. Trong suốt thời gian qua tôi luôn nhận được sự quan tâm, động viên hỗ trợ của nhiều người. Trước hết là những người thầy, đồng nghiệp, sinh viên của tôi, và cả đến những người quản thủ thư viện tại UCI.

Điều thú vị là có cả những học giả Trung Quốc ủng hộ quan điểm,

hành động của tôi và thẳng thắn phê bình chính sách sai trái của chính phủ Trung Quốc về Đường Lưỡi bò.

Tôi còn nhận được sự hỗ trợ và động viên từ cộng đồng người Việt tại Mỹ, đặc biệt là các thành viên trong Hội Thanh niên Sinh viên Việt Nam tại Hoa Kỳ.

BBC: *Kế hoạch tiếp theo của ông là gì?*

GS Nguyễn Đình Phú: Tôi trần trở rất nhiều, không lẽ mình sao nhãng công việc chuyên môn chỉ để loay hoay đi tìm từng bài báo rồi viết thư phản đối từng nhà xuất bản, trong khi Trung Quốc đã có chủ trương phổ biến Đường Lưỡi bò bằng mọi giá và thực tế là gần đây số lượng ấn phẩm khoa học bị lợi dụng chèn Đường Lưỡi bò ngày càng "nhiều như quân Nguyên".

Để giành thế chủ động, gần đây Trung Quốc đã đứng ra thành lập nhiều tạp chí khoa học quốc tế, như công ty xuất bản MDPI có trụ sở tại Thụy Sĩ do người Trung Quốc làm chủ đang vận hành hàng chục tạp chí với số lượng xuất bản vô cùng lớn. Nhiều bài báo đăng trên các tạp chí này trong thời gian gần đây có chèn Đường Lưỡi bò.



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Đá Tư Nghĩa (Hughes Reef) thuộc quần đảo Trường Sa

Có lẽ đã đến lúc cần một giải pháp căn cơ và hiệu quả hơn. Các nhà

khoa học, các học giả Việt Nam và quốc tế cần lên tiếng mạnh mẽ hơn với các hiệp hội chuyên ngành, các tổ chức khoa học quốc tế uy tín để cộng đồng quốc tế thấy rõ mưu đồ của chính phủ Trung Quốc, làm cho việc cố tình chèn ghép Đường Lưỡi bò vào các ấn phẩm khoa học của họ trở thành vô nghĩa, thậm chí phản tác dụng, và làm tăng tính chính nghĩa trong việc bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam, cũng như sự cần thiết phải duy trì hòa bình, ổn định trên Biển Đông của cộng đồng quốc tế.

Cũng cần tổ chức những hội thảo khoa học về chủ đề này với sự tham dự của các học giả có uy tín người Việt và quốc tế, cả các nhà khoa học từ các nước ASEAN và học giả Trung Quốc.

Tuy nhiên, muốn đấu tranh thành công thì cần có sự chung sức đồng lòng của nhiều người. Mỗi người đều có thể góp phần bảo vệ biển đảo bằng nhiều cách khác nhau. Những bạn trẻ, đặc biệt là những nhà khoa học đang học tập, nghiên cứu ở nước ngoài hãy cùng chung tay đấu tranh chống việc Trung Quốc cố tình mưu đồ phổ biến Đường Lưỡi bò.

Tôi mong muốn thời gian tới cùng được chung tay với các bạn trẻ xây dựng được một mạng lưới các nhà khoa học Việt Nam ở trong và ngoài nước để cùng đấu tranh phản bác Đường Lưỡi bò của Trung Quốc và tham gia giải quyết những vấn đề lớn của đất nước.



Nguồn hình ảnh, GS Nguyễn Đình Phú

GS Nguyễn Đình Phú nhận giải thưởng của Hội đồng kỹ sư Quận Cam, California hôm 16 tháng Hai, 2019